

TRUYỆN CỔ TRUNG QUỐC

MỞ RA, CÁNH CỔNG ĐÁ !

★ ★

Tuyển chọn:
PTS. LÃ DUY LAN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC
Hà Nội - 1999

TRUYỆN VUA THUẤN

Thời vua Nghiêu, một gia đình nông dân ở ven bờ sông Quỷ⁽¹⁾ bỗng một ngày kia sinh được người con trai, đặt tên là Thuấn. Sinh con được ít lâu thì bà mẹ chết, ông bố mù Cổ Tẩu lấy một người vợ kế sinh được một con trai đặt tên là Tượng, sau lại sinh được một con gái nữa, đặt tên là Hệ. Từ đó trong gia đình thường xảy ra chuyện bất hoà, không bao giờ được yên ổn.

Cổ Tẩu vốn là một ông già hồ đồ, làm việc chẳng biết phải trái ra sao.

(1) Nay thuộc huyện Vinh Tế, tỉnh Sơn Tây.

Vì thế, ông chỉ yêu quý người vợ kế và con cái của người này, còn đối với Thuấn, con người vợ trước thì ông coi như cái gai trước mắt. Người vợ kế bụng dạ hẹp hòi, hung bạo, tai ác. Tượng cũng giống tính mẹ, kiêu căng thô lỗ không có chút lễ độ của kẻ làm em. Chỉ có cô gái út Hệ, tuy cũng có một số tính xấu nhưng vẫn còn chút nhân tâm, không quá tồi tệ như những kẻ hung ác kia.

Đáng thương cho Thuấn thường bị cha và mẹ kế hành hạ đánh đập. Gặp trận roi vọt nhẹ, Thuấn còn cố cầm nước mắt chịu đựng ; gặp trận đòn đau không thể chịu được, Thuấn đành trốn ra bãi hoang nhìn lên trời mà khóc thảm thiết gọi người mẹ đẻ đã khuất...

Không thể sống nổi ở nhà nữa, Thuấn đành ra ở riêng, dựng một túp lều tranh dưới chân núi Lịch ven sông Quỷ, khai khẩn chút đất hoang, sống những ngày cô đơn sầu khổ. Ít lâu sau nông dân ở núi Lịch cảm động trước đức hạnh của Thuấn, tranh nhau nhường ruộng cho Thuấn. Đến đám Lôi Trạch đánh cừ, ngư dân ở Lôi Trạch cũng đều tranh nhau nhường bãi đánh cá cho Thuấn. Thuấn tới ven sông làm đồ gốm, lạ thay, ít lâu sau đồ gốm của những người thợ ở đây làm ra đều rất đẹp rất bền.

Vua Nghiêu ngày càng già yếu, bèn cho tìm người hiền trong thiên hạ để sửa soạn nhường ngôi thiên tử. Các tộc trưởng đều suy tôn Thuấn;

nói Thuấn là một người hiền, hiếu nghĩa lại có tài năng, có thể chọn để kế vị được.

Vua Nghiêu liền đem hai con gái là *Nga Hoàng* và *Nữ Anh* gả cho Thuấn, lại cho chín người con đến cùng sống chung với Thuấn, xem Thuấn có thật là một người đức hạnh tài ba không. Vua Nghiêu lại đem quần áo bằng vải mịn và một cây đàn cho Thuấn, phái người đến dựng mấy kho thóc và cho Thuấn một đàn đủ cả dê bò.

Vốn là một người làm ruộng bình thường, giờ Thuấn đã thành con rể của vua Nghiêu, phút chốc trở nên phú quý vinh hiển.

Cả nhà ông già mù người nào cũng trợn mắt nghiêng răng, tức tối khi

nghe tin Thuấn, một người mà họ vẫn thù ghét, nay bỗng trở nên giàu sang quyền quý.

Kẻ ghen ghét điên cuồng nhất trong nhà là Tượng, em của Thuấn. Số là hai người vợ *Thuấn* đều rất xinh đẹp, điều đó khiến cho Tượng thèm muốn không cùng. Hắn luôn nghĩ kế giết anh, cướp hai chị dâu làm vợ. Mẹ Tượng rất đồng tình với dự định của con. Ông già *Cổ Tẩu* hồ đồ vốn không xót thương gì Thuấn, nay lại thêm ham muốn tài sản của con, nên cũng đồng lòng bày mưu trừ diệt con để cướp gia tài.

Chúng như một lũ chuột trong hang, chí chí choé choé bàn bạc với nhau suốt một đêm ròng. Mưu kế ám hại Thuấn đã được bày đặt xong xuôi.

Một buổi chiều, Tượng đến nhà Thuấn nói :

- Anh ơi, cha dặn anh ngày mai đến chữa giúp cây thóc. Anh đến sớm sớm nhé !

Thuấn đang vun lúa thành đồng trước cửa nhà, vui vẻ trả lời :

- Ờ, được rồi ! Ngày mai sẽ đến sớm !

Tượng đi rồi, Nga Hoàng và Nữ Anh từ trong nhà bước ra hỏi Thuấn xem là chuyện gì.

Thuấn nói :

- Cha bảo sớm mai đến chữa giúp cây thóc.

- Chàng đừng đi, họ tìm cách thiêu chết chàng đấy !

Thuấn kinh sợ, nghi hoặc :

- Làm thế nào đây ? Cha bảo đến làm giúp, không đi cũng không phải!

Nga Hoàng và Nữ Anh nghĩ một lát rồi nói :

- Không lo, chàng cứ đi đi. Ngày mai chàng thay quần áo cũ, chúng em đưa cho chàng một bộ quần áo mới, mặc vào là không lo sợ nữa.

Hôm sau, hai nàng lấy ở trong hòm cưới ra một bộ quần áo lấm chấm nhiều màu sắc trên có vẽ hình chim trao cho Thuấn. Thuấn mặc bộ quần áo hoa rồi đến nhà cha.

Bọn hiểm ác thấy Thuấn mặc quần áo hoa đến để chịu chết, chúng đều cười thầm trong bụng, nhưng ngoài mặt vẫn giả vờ ân cần niềm nở. Chúng vui vẻ tiếp đón Thuấn, vác thang cho chàng rồi dẫn chàng tới một cây

thóc cao, dột nát, giống như hình một cây nấm. Thuấn leo thang, bò lên nóc cây thóc, thật thà bắt tay vào làm việc.

Theo mưu mô đã định trước, bọn hiểm ác liền rút thang, chắt cùi dưới chân cây thóc, châm lửa đốt mong thiêu cháy được người mà chúng ghen ghét.

Đứng trên nóc cây thóc, thấy tình hình nguy khốn như vậy, Thuấn sợ hãi kêu lên :

- Cha ơi, cha ! Cha định làm gì thế ?

Mụ vợ kẻ độc ác trả lời :

- Con ơi, để cho con lên thiên đường đấy ! Cho con đến ở với mẹ con đấy! Ha ha, ha ha...

Ông bố mù gật đầu, không chút động tâm cười ngờ ngạc nhiên :

- Hà hà, hà hà, hà hà...

Tượng vừa châm lửa đốt vừa thích thú cười lớn :

- Ha ha, ha ha... lần này thì đừng hòng chạy thoát nữa. Tôi chỉ còn sợ anh có thể bay lên trời được nữa thôi.

Chung quanh cây thóc, lửa bắt đầu cháy rừng rực. Thuấn ngã dụi trên nóc cây thóc, mình toát mồ hôi. Thuấn kêu cứu, nhưng vô ích, chàng đành gơ hai cánh tay, ngược nhìn trời xanh kêu lớn :

- Trời ơi !...

Lạ thay, lúc gơ hai tay, các nét vẽ hình chim trên quần áo để lộ rõ, Thuấn liền biến thành một con chim

lớn, vượt qua lửa khói, cất tiếng kêu vang bay thẳng lên trời.

Thấy sự biến hoá không ngờ đó, bọn hiểm ác ở bên dưới kinh sợ, trợn mắt há hốc miệng, đứng ngây ra hồi lâu không nhúc nhích.

Mưu kế lần đầu bị thất bại, bọn hiểm ác vẫn không chịu, chúng lại bày đặt mưu kế khác.

Lần này ông bố mù thân hành ra đi.

- Con ơi, chuyện trước là do cả nhà đã lẫn lộn gây nên, mong con bỏ qua cho...

Ông bố mù ngồi trước cửa nhà Thuấn, cầm chiếc gậy trúc gõ gõ lên bậc thềm đá, nhăn nhó nói tiếp :

- Giờ cha lại đến phiên con, nhờ

con lại nhà đào giếng cho sâu thêm. Con nhớ đến nhé, đừng để cha phải chờ !

Thuấn hiền hậu trả lời :

- Cha cứ yên lòng, ngày mai con sẽ đến !

Cha đi rồi, Thuấn nói lại ý định của cha cho hai vợ rõ.

Hai nàng nói :

- Lần này đi vẫn lành ít dữ nhiều. Nhưng không lo, chàng cứ đi đi !

Hôm sau, hai nàng đưa cho Thuấn một bộ quần áo có vẽ vân hình rồng, dặn chàng mặc vào bên trong quần áo cũ, gặp khi nguy cấp sẽ cởi bỏ quần áo cũ, tự nhiên sẽ có sự lạ xảy đến.

Thuấn làm theo lời vợ dặn, mặc

quần áo vắn rộng vào bên trong quần áo cũ rồi đến đào giếng cho ông bố mù. Bọn hiểm ác thấy Thuấn mặc quần áo thường, không phải là những thứ kỳ lạ nên đều mừng thầm, chắc rằng lần này nhất định Thuấn sẽ bị chết không còn nghi ngờ gì nữa.

Thuấn mang theo dụng cụ rồi để mọi người buộc thùng thả xuống đáy giếng. Không ngờ vừa mới xuống tới nơi, thùng đã bị cắt, chưa kịp hiểu ra sao thì đất đá ở bên trên đã đổ xuống rào rào. Thuấn biết mình đã mắc mưu hiểm độc liền nhanh trí cởi bỏ quần áo cũ, lập tức biến thành một con rồng vẩy vàng lấp lánh, chui xuống mạch nước ngầm dưới đất ung dung bơi đi rồi chui lên một giếng nước khác.

Bọn hiểm ác lấp kín giếng, dùng chân giẫm đạp cho chặt. Chúng sung sướng reo hò nhảy cẫng lên, chắc rằng kẻ thù đã chết, việc lớn đã xong. Chúng ồn ào láo nháo kéo nhau tới nhà Thuấn để cướp vợ và tài sản của Thuấn. Cô em Hệ cũng đi theo.

Tin dữ đưa đến, không biết hư thực thế nào, hai vợ Thuấn bung mặt quay xuống nhà dưới khóc lóc đau đớn. Tên Tượng đắc ý ngồi trên nhà chính bàn bạc với bố mẹ việc chia tài sản của người chết.

Tượng ngoác chiếc mồm mỏng dính như miệng châu chàng, hoa chân múa tay nói :

- Kế này vốn do tôi nghĩ ra. Theo lý thì tôi phải được chia nhiều hơn. Nhưng tôi chẳng cần gì hết, bỏ dē

xin chia cho bố mẹ, ruộng nương nhà cửa cũng xin chia cho bố mẹ ; tôi chỉ cần lấy cây đàn, chiếc cung và hai người vợ của người chết mà thôi... hi hi hi...

Tượng liền lấy cây đàn treo trên tường xuống, khoai trá lấy lên mấy khúc tưng tưng.

Mụ vợ kế và ông bố mù sung sướng đi quanh đi quẩn trong nhà, nhìn ngó chỗ nọ, sờ mó chỗ kia.

Phía sau nhà, tiếng khóc của hai người vợ Thuấn càng ai oán. Tiếng khóc đau thương đó làm thức tỉnh lương tâm của cô em Hề. Cô thấy việc làm của mọi người quá tàn ác tì tiện, còn mình thấy người gặp nguy mà không cứu thì cũng đáng chê trách phỉ nhổ. Còn đang suy nghĩ, chợt

cô nhìn thấy Thuấn từ phía ngoài đi vào nhà, dáng điệu vẫn hiền hậu như mọi khi.

Thuấn như người đã chết nay sống lại, đột nhiên hiện ra làm cho mấy người đang ngồi trong nhà sợ hãi, lặng đi một hồi lâu. Cuối cùng, đoán chắc rằng Thuấn quả là người chứ không phải ma quỷ, mọi người mới yên lòng. Tượng đang ngồi gẩy đàn trên giường Thuấn, lúc đó mới ướm cất tiếng nói :

- Anh ơi, tôi đang tưởng nhớ tới anh, lòng phiền muộn quá !

Thuấn nói :

- Ừ, anh biết em đang nghĩ đến anh !

Không ai nói thêm gì nữa. Thuấn vốn thật thà, hiền hậu, tuy đã hai

lần gặp nguy hiểm nhưng đối đãi với cha mẹ và các em vẫn một mực hiếu thảo thương yêu như xưa. Cô em Hệ trước đây vốn có một số tính xấu, nhưng được chính mắt nhìn thấy sự việc vừa qua, cô thấy hối hận với những lỗi lầm của mình, nên đã chân thành thương yêu anh và các chị dâu.

Cảm động trước thái độ của anh, từ đó cô em Hệ luôn luôn chú ý tới hành động của mọi người trong nhà, sợ họ lại bày mưu tính kế ám hại anh và chị dâu.

Quả đúng như cô dự đoán, bọn hiểm ác không giết chết được Thuấn, chúng không chịu để yên. Chúng lại bày đặt ra mưu kế mới là giả mời Thuấn tới uống rượu, đổ rượu cho uống say rồi sẽ giết Thuấn.

Biết rõ được mưu mô này, cô em Hệ liền lặng lẽ chạy đến báo cho hai chị biết.

Hai chị đều cười :

- Cảm ơn cô..., thôi cô cứ về đi, các chị sẽ có cách đối phó với họ.

Một lát sau, Tượng lắc lư đến mời anh đi uống rượu. Hắn nói :

- Hai lần trước thật không phải với anh, nên cha mẹ muốn làm một bữa rượu để tỏ ý xin lỗi, mời anh thế nào cũng đến cùng ăn cho vui. Ngày mai anh đến sớm sớm nhé !

Tượng đi rồi, Thuấn lại buồn rầu suy nghĩ :

- Làm thế nào đây.

Chàng trai nói với hai người vợ trẻ :

- Đi hay không nên đi ? Không biết họ lại bày mưu tính kế gì đây?

Hai nàng cùng nói :

- Sao lại không đi ? Không đi, cha mẹ lại trách chàng. Thôi cứ đi đi, không ngại gì hết !

Nói đoạn, hai nàng bước vào trong phòng, lấy ở trong hòm cưới một gói thuốc bột mang ra đưa cho Thuấn rồi nói :

- Chàng đem thuốc này hoà lẫn với phân chó mà tắm. Ngày mai đi uống rượu, chắc chắn sẽ không xảy ra sự gì. Nước ở dưới bếp đã đun nóng cho chàng rồi đấy.

Làm theo lời vợ, Thuấn hoà thuốc với phân chó để tắm rửa. Hôm sau chàng mặc một bộ quần áo sạch sẽ đến nhà cha mẹ dự tiệc.

Bọn hiếm ác vờ ân cần vui vẻ tiếp đãi Thuấn. Một bữa tiệc thịnh soạn đã được bày ra, mọi người cùng ngồi uống rượu. Trong góc cửa, một lưỡi búa mài rất sắc đã được để sẵn ở đây từ trước. Trên chiếu rượu vẫn vang lên tiếng cười, tiếng chúc rượu:

- Nào cạn chén, cạn... cạn...

Chén lớn chén nhỏ, Thuấn cầm tới tay đều uống một hơi cạn, không hề chối từ. Không biết đã uống hết bao nhiêu chén lớn chén nhỏ, uống cho tới lúc mấy kẻ ngồi chúc rượu cũng đã say lão đảo, nói năng líu cả lưỡi, Thuấn vẫn ngồi ngay ngắn ở đó như không có chuyện gì xảy ra.

Cuối cùng mấy vò rượu đã cạn khô, thức ăn cũng đã hết hẳn, không còn biết đem cái gì ra đãi khách nữa,

bọn hiểm ác đành trợn trừng mắt nhìn Thuấn lau miệng, lễ độ đứng lên cáo từ cha mẹ, ung dung quay gót trở về. Chiếc búa dựng ở góc cửa không được dùng đến, vẫn toả ra ánh sáng lạnh lạnh như chế giễu.

Qua lời nói lại của các con gái con trai, vua Nghiêu thấy Thuấn quả là một chàng trai hiền hậu hiếu thảo, lại tài ba đúng như lời đồn đại, có thể truyền ngôi thiên tử được. Trước khi truyền ngôi, vua Nghiêu muốn thử thách Thuấn một lần nữa.

Vua Nghiêu cho người đưa Thuấn tới một khu rừng rậm lúc sắp có mưa bão để xem chàng một mình tìm cách nào ra khỏi khu rừng rậm này.

Đi trong rừng rậm, Thuấn không hề sợ hãi. Gặp chàng, rắn độc bỏ

chạy ; trông thấy chàng, hổ báo sói lang cũng không dám đến gần. Lát sau, giông bão sấm sét kéo tới, khu rừng tối đen như mực. Chớp giật sáng loà, sấm sét ầm vang, mưa đổ xuống như trút nước, cây cối chung quanh như những yêu tinh quỷ quái xoã tóc, giang tay... Chỉ những cây là cây, không còn phân biệt được rõ phương hướng đông tây nam bắc. Nhưng Thuấn đứng cảm và thông minh vẫn đi trong rừng rậm biến ảo không cùng, mưa bão ầm ầm. Chàng vẫn đi, không sợ hãi cũng không lẫm lặc. Cuối cùng chàng men theo con đường lúc đi vào, ra thoát khỏi khu rừng rậm.

Qua lần thử thách cuối cùng này, vua Nghiêu liền truyền ngôi thiên tử cho Thuấn.

Thuấn lên làm vua, ngồi xe ngựa mang cờ hiệu thiên tử, về quê hương thăm hỏi cha già, vẫn cung kính hiếu thuận như xưa. Ông bố mù lúc đó mới biết con mình tốt. Những việc trước đây đều do ông quá hồ đồ u mê mà phạm phải lỗi lầm. Ông thành tâm thành ý hối cải, hoà giải với con.

Gặp cha rồi, Thuấn lại phong cho chú em Tượng hung hân bạo ngược nọ làm chư hầu ở vùng Hữu Ty. Được phong hầu Tượng thấy Thuấn đúng là một người anh có lòng nhân ái bao la, nên trong lòng hấn rất cảm kích. Từ đó hấn cũng dần dần sửa đổi tính xấu trở thành người tốt.

Trong mấy chục năm làm vua, vua Thuấn cũng như vua Nghiêu trước

đây, đã làm rất nhiều việc ích lợi cho dân. Năm cuối đời mình, vua Thuấn đang đi tuần du các vùng ở phương nam thì giữa đường bị chết trên cánh đồng Thương Ngô⁽¹⁾. Tin chẳng lành truyền đi, nhân dân khắp nước đều đau đớn như chính cha mẹ mình bị chết.

Hai người vợ đã từng chia hoạn nạn với vua Thuấn nghe được tin dữ này, càng đau thương như đứt ruột đứt gan, đi gấp về phương nam lo liệu tang lễ cho chồng. Dọc đường đi, hai bà khóc lóc rất đau đớn, nước mắt chảy như suối. Những giọt nước mắt đau thương nhỏ trong khu rừng trúc phương nam, mỗi cây trúc đều

(1) Nay thuộc huyện Ninh Viễn tỉnh Hồ Nam.

lấm tấm có dấu vết nước mắt của hai bà. Vì thế, sau này ở phương nam có một loại trúc có lấm tấm trên thân cây, gọi là "trúc Tương Phi".

Đi tới sông Tương, chẳng may gặp sóng gió nổi lên làm lật thuyền. Hai bà đành ôm hận chịu chết đuối giữa dòng sông, sau này hoá thành nữ thần sông Tương.

Sau khi vua Thuấn chết, nhân dân đem thi thể đặt trong quan tài bằng sành mai táng ở phía nam núi Cửu Nghi ⁽¹⁾ vùng Thương Ngô.

Dưới chân núi Cửu Nghi, mỗi năm vào hai mùa xuân thu, mọi người lại trông thấy một con voi lớn, vòi dài, tai to, đến cây ruộng tế của vua

Thuấn. Mọi người đều lạ lùng, không biết con vật kỳ dị này ở đâu đến, tại sao lại vất vả gian khổ đến cày ruộng cho vua Thuấn như vậy? Cho đến một năm kia, mọi người trông thấy một người đàn ông râu đen từ phương xa tới, quỳ khóc rất thảm thiết trước mộ vua Thuấn. Khóc một hồi lâu, người đàn ông đó biến thành một con voi lớn chạy xuống dưới chân núi cày ruộng cho vua Thuấn. Lúc này họ mới biết người đàn ông râu đen đó là Tượng ⁽¹⁾, em của vua Thuấn, hối hận vì những sai trái trước đây, nên mới biến thành voi cày ruộng cho anh.

Tượng đi rồi, mọi người liền dựng

(1) Một trái núi thuộc huyện Ninh Viễn, tỉnh Hồ Nam, ngày nay.

(1) Chữ Hán, tượng có nghĩa là voi.

một ngôi đình nhỏ gần phần mộ của vua Thuấn gọi là "Ty Đình", trong đình thờ thân chủ của Tượng, gọi là "Ty Đình Thần".

Hai anh em cùng cha khác mẹ, từ đó tương thân tương ái, ở cạnh bên nhau, chẳng bao giờ chia lìa nữa.

ĐẠI TIÊN NHÂN NGHĨA

Có một thầy đồ dạy tư họ Tào dạy học trò rất tốt, các bậc phụ huynh đối với thầy cũng khá. Ở bên cạnh nơi thầy dạy học có một gia đình trong nhà có một cô dâu nuôi⁽¹⁾

Bà mẹ chồng đối với cô rất hà khắc, hành hạ đủ điều. Cô gái ăn không được ăn, mặc chẳng được mặc, mặt xanh nanh vàng, gầy gò ốm yếu.

Một hôm bà mẹ chồng không ở nhà, cô con dâu bắt một con gà mái già làm thịt ăn rồi vứt lông sang phía sau trường học. Mẹ chồng về

(1) Tục lệ cổ Trung Quốc, mua hoặc cưới một cô con dâu từ lúc còn bé nuôi ở trong nhà, lớn lên làm vợ con mình - ND.

thấy mất gà mái bèn đi tìm khắp nơi. Cuối cùng thấy mớ lông gà ở sau trường học thì cho là thầy giáo Tào bắt trộm gà làm thịt ăn, bà liền quai mồm ra chửi. Ban đầu còn chửi bóng chửi gió ở trước cửa trường, về sau bà gọi đích danh thầy giáo Tào ra mà chửi. Việc này khiến thầy giáo Tào rất uất ức, khó chịu bèn mời chủ nhà tới kể lại sự tình. Chủ nhà đều bảo làm sao chịu nổi khó chịu này, cần phải làm rõ sự trong sạch cho thầy giáo. Mọi người mang vàng hương sang miếu Quan Phu tử ⁽¹⁾ xóc xin quẻ thẻ bói xem sao.

Đồng thiếp lên rồi, Quan Phu tử

(1) Tức Quan Công, Quan Vũ đời Tam Quốc - ND.

giảng đàn lắng nghe mọi người trình bày sự việc, liền viết nên câu sấm ngữ : "Ngày đó ta không có mặt, do Quan Bình thu hương hoá". Mọi người lại mời Quan Bình. Quan Bình bảo :

- Hôm đó ta cũng không có mặt, do Châu Xương thu hương hoá.

Lại đánh đồng thiếp mời Châu Xương. Châu Xương bảo :

- Hôm đó cả ta cũng không có nhà, do Hồ ly đại tiên thu hương hoá.

Mọi người đành phải mời Hồ ly đại tiên vậy. Khẩn trình sự việc thì lập tức viết nên lời sấm ngữ : "Gà do thầy Tào ăn". Mọi người nhìn thấy hàng chữ thì trở mặt đờ mồm. Kể cả ông chủ nhà biết thầy Tào bị oan cũng chẳng còn cách nào biện bạch.

Việc này làm thầy Tào bức dọc

không vui. Từ đó trở đi, ông chịu đựng nhục nhã, vừa dạy dỗ học trò vừa quyết tâm khổ công học hành. Đến năm thi lớn, thầy Tào lên kinh dự thi và đỗ đầu khoa. Thầy Tào được nhà vua chọn ngày lành tháng tốt phong tể tướng, lại được vua cho rước đi dạo phố. Lúc ấy thầy Tào bảo :

- Tâu Thánh thượng, trong cõi đời người làm gì có thần quý, há tất phải tế lễ họ !

Hoàng thượng nghe nói vậy thì hỏi lại thầy Tào :

- Khanh có căn cứ nào mà bảo là không có quý thần ?

Thầy Tào bèn đem chuyện năm xưa chịu nhục kể lại một lượt. Nhà vua nghe xong cũng phát tức, bảo :

- Không ngờ trên đời này lại có

sự chịu đựng nhục nhã lớn đến như vậy. Mau phát Thánh chỉ mời Quan Phu tử tới đây ! Trẫm muốn truy cứu đến cùng, làm cho nước cạn đá bày, để khôi phục danh dự cho Tào ái khanh !

Vua sai mời Quan Phu tử rồi đến Quan Bình, sai mời cả Châu Xương và cuối cùng hạ chỉ đòi cả Hồ ly đại tiên tới.

Hồ ly đại tiên từ lâu đã muốn được gặp hoàng thượng để xin phong tước hiệu nhưng chưa sao gặp được. Lần này nhà vua giáng chỉ cho đòi thì y đã sớm đến chực ở cổng Ngọ Môn. Hồ ly vội vã nhận chỉ lên điện. Hoàng thượng hỏi :

- Nhà ngươi là Hồ ly đại tiên phải không ?

- Tâu phải !

Hoàng thượng mặt rồng sắc giận trách mắng :

- Người là đại tiên tại sao dám làm nhục Tào thừa tướng ?

- Xin Thánh thượng cho được tâu trình.

Hồ ly đại tiên ung dung nói :

- Con gà mái ấy quả thực là cô con dâu nuôi ăn vụng nhưng mẹ chồng cô ta tàn ác, cô ta không được ăn, không được mặc, đói khát mặt xanh nanh vàng, chỉ còn xương bọc da, thoi thóp một hơi thở nên bất đắc dĩ phải ăn vụng thịt gà. Nếu ngày đó thần nói rõ sự thật thì liệu cô con dâu nuôi kia có còn toàn mạng hay không ? Thần bảo Tào tiên sinh ăn thịt gà, tuy có làm khuất nhục

tiên sinh thật, nhưng tiên sinh bụng tài tế tướng đã có mẹo mực có thể chịu đựng được. Như thế chẳng phải là đã cứu được mạng người ư ?

Hoàng thượng nghe xong đổi giận thành vui cười, gật đầu lia lịa bảo:

- Có lý ! Có lý lắm ! Khanh quả không hổ là đại tiên nhân nghĩa !

- Vạn tạ ân vua !

Hồ ly đại tiên vội vã rập đầu tạ ơn, vui mừng hơn hờ mà xuống điện. Từ đó Hồ ly đại tiên trở thành "Nhân nghĩa đại tiên".

VƯƠNG BẢO THẮNG kể
TRƯƠNG CHƯƠNG sưu tầm chỉnh lý
VƯƠNG THÁI TIỆP biên soạn
KIM DAO dịch

NGƯỜI CHINH PHỤC SƯ TỬ

Ngày xưa, có một cô gái đã từng là hoàng hậu. Nhưng sau đó cô bị vua đuổi ra khỏi cung điện, đày đến một nơi xa trong rừng. Cô gái nghèo bơ vơ phải tự kiếm sống và lẩn tránh thú dữ. Hàng ngày cô ăn những thứ tìm thấy trong rừng. Cô cố sống vì cái thai trong bụng. Cô mang thai suốt ba năm. Mãi đến hết năm thứ ba thì cô sinh một cậu bé bụ bẫm và khoẻ mạnh. Đầu và ngực cậu đỏ như hoa mào gà.

Cậu bé rất kỳ lạ. Mới sinh ra cậu đã nói suốt ngày, đôi mắt lúc nào cũng long lanh rực sáng. Cậu lớn

nhANH NHƯ THỎI. Ngày thứ ba cậu đã lớn bằng đứa trẻ mười lăm tuổi. Thêm nữa cậu lại có sức lực và sự nhanh nhẹn của tuổi trẻ. Ra khỏi nhà là cậu lao vút lên núi. Cậu biết dùng cung tên một cách thành thạo và thường vào rừng để săn thú mang về cho mẹ. Cuộc sống của hai mẹ con cứ bình lặng trôi đi.

Một ngày, cậu đi săn như thường lệ đến tối mới về, trên vai vác một con hoẵng to và béo. Nhìn thấy cậu bà mẹ mừng quá, vì suốt cả ngày bà rất lo có chuyện gì xảy ra với cậu. Bà mẹ giúp con trai làm thịt hoẵng, vừa làm bà vừa nói với con hết chuyện này đến chuyện khác.

Bỗng nhiên cậu con ngừng tay, ngẩng lên nhìn mẹ, rồi hỏi :

- Mẹ ơi, tất cả bạn con đều có cha, còn con sao không có cha hở mẹ ?

Câu hỏi của cậu làm trái tim bà đau nhói, nước mắt ứa đầy trong đôi mắt của bà. Bà cố nén nỗi đau nuốt nước mắt rồi nói với con :

- Con trai của mẹ, con vẫn còn nhỏ lắm. Chờ khi nào con trở thành một người thợ săn thực thụ mẹ sẽ kể cho con nghe.

Sau đó bà nói chuyện khác. Nhưng câu hỏi đó cứ bám riết lấy cậu bé.

Vài ngày sau cậu lớn phổng lên, trở thành một chàng trai cường tráng, khoẻ mạnh. Chàng đi vào rừng săn thú, lần này chàng mang về con hổ vằn có bộ lông sặc sỡ. Bà mẹ rất vui vì biết rằng con trai mình đã

là thợ săn thực thụ, một chàng trai mạnh mẽ và can đảm.

Chàng trai lột da hổ và lại nhớ đến người cha, chàng hỏi mẹ :

- Mẹ ơi, cha con là ai ? Cha con sống ở đâu hở mẹ ? Con muốn biếu cha bộ da hổ đẹp hiếm thấy này. Mẹ biết không, con đã trở thành một thợ săn thực thụ rồi đấy.

Bà mẹ cố lảng tránh câu hỏi của con, nhưng chàng nhất định không chịu, cuối cùng bà mẹ đành phải nói sự thực. Bà kể với con mọi chuyện đã xảy ra. Kể xong bà nói trong nước mắt :

- Cha con chính là vị vua trị vì...

Khi nghe mẹ kể xong chàng trai không khỏi bối rối. Chàng càng thương

mẹ hơn. Chàng ngồi lặng đi một lúc rồi nói :

- Mẹ ơi, con xin mẹ đừng buồn. Ngày mai con sẽ đến gặp cha, nói chuyện với Người và bảo Người hãy đem mẹ về. Rồi gia đình ta sẽ sum họp thôi mẹ ạ.

Ngày hôm sau chàng trai cuộn tấm da hổ lại, vắt lên vai và đi tìm cha. Bà mẹ biết vua vốn là một người thâm hiểm nên dặn con trai hãy cẩn thận và đừng có rơi vào cạm bẫy của ông ta. Chàng trai an ủi mẹ :

- Đừng lo lắng cho con, con đã là một thợ săn thực thụ rồi mẹ ạ.

Sau nhiều ngày treo "đèo, lội suối" chàng trai đến cung điện và xin được gặp đức vua. Chàng không muốn đức vua biết trước chàng là con trai của

Người. Chàng chỉ nói rằng chàng là một thợ săn từ xa đến và chàng muốn dâng lên đức vua tấm da hổ do chính chàng săn được.

Nhà vua nhìn chàng từ đầu đến chân thăm nghì : "Ta đã biết tất cả những người thợ săn nổi tiếng vậy mà cậu bé có cái đầu và ngực đỏ này ta chưa hề gặp bao giờ. Cậu ta đúng là một người thợ săn giỏi vì đã giết được hổ cơ đấy. Không biết cậu ta từ đâu tới ? Ta phải hỏi cậu ta cặn kẽ xem sao". Nhà vua lên tiếng:

- Nay cậu bé, chính cậu giết được con hổ này phải không ?

- Vâng, thưa đức vua cao quý.

- Vậy cậu muốn ta ban thưởng cho cậu cái gì nào ?

- Thừa đức vua, con không muốn thưởng gì cả, con chỉ muốn nhìn thấy cha của con.

- Ô, thế ra cậu đi tìm cha của mình ư ? Ông ta ở đâu ? Hãy nói với ta, ta sẽ giúp cậu tìm được cha và bảo ông ta quay về với cậu.

Chàng trai chỉ vào vua và nói :

- Thừa đức vua, cha của con đang ngồi trước mặt con đây, cha con chính là đức vua...

Thế rồi chàng trai kể với nhà vua những điều mà mẹ chàng đã nói.

Nhà vua sững sốt, ông ta nghĩ : "Gã trẻ tuổi này muốn nhận ta là cha của hắn, điều đó có nghĩa gì ? Chắc là hắn muốn chia tài sản của ta. Nhưng hắn đã giết được hổ, nếu

ta để hắn ở lại đây, hắn nhất định sẽ tìm cách báo thù cho mẹ hắn". Nghĩ vậy nên sau khi cảm ơn chàng trai ông ta nói với chàng :

- Ô ! Cảm ơn trời phật đã mang đến cho ta một cậu con trai là một thợ săn tài giỏi. Nhưng cha vẫn muốn thử thách con, con trai của ta ạ. Nếu con giết được sư tử ta sẽ nhận con là con trai và đem mẹ con trở về cung.

Chàng trai nhận lời, rời cung điện của nhà vua và đi vào rừng. Chàng tìm sư tử khắp mọi nơi mà không thấy con nào. Chàng lại tiếp tục săn lùng, trèo hết ngọn núi này sang ngọn núi khác. Chàng đang suy nghĩ xem làm cách nào để tìm thấy sư tử thì bỗng nhìn thấy một

cụ già râu tóc bạc phơ đang ngồi bên đường. Chàng đến gần, khẽ khàng hỏi :

- Ông ơi, cho con hỏi : làm cách nào để tìm thấy sư tử hổ ông ? Ông làm ơn hãy bảo giùm con với.

Ông già ngắm chàng trai thật kỹ rồi nói :

- Chàng trai kia, con là một người can đảm. Con hãy đi theo con đường này, sau đó đi qua một quả núi. Cuối cùng con thấy một ngôi đền có cổng bị đóng chặt. Con hãy gọi cửa ba lần, nếu họ không mở thì con cứ đẩy cổng bước vào. Một thầy tu sẽ đánh con, nhưng con hãy để mặc cho ông ta đánh. Sau đó ông ta sẽ cho con biết phải tìm sư tử ở đâu.

Chàng trai cảm ơn ông già và đi theo hướng ông đã chỉ. Chàng trai qua một vách núi hiểm trở, một bên là vách núi còn dưới kia là vực sâu. Chàng phải dẫm lên những mảnh đá sắc như dao, có chỗ khó tìm được chỗ bám tay hoặc đặt chân. Cuối cùng chàng cũng vượt qua được nguy hiểm và nhìn thấy ngôi đền phía xa. Chàng mừng quá quên cả hiểm nguy vừa trải qua vội đi đến ngôi đền và gọi cửa ba lần.

Chàng chờ một lát nhưng không thấy động tĩnh gì, liền dùng hết sức đẩy cánh cửa ra. Cửa vừa mở thì một thầy tu xuất hiện. Không nói lời nào ông ta đánh chàng túi bụi. Nhớ tới lời ông lão dặn, chàng cố nén giận và để mặc cho ông thầy

tu đánh. Đánh một hồi ông thấy tu ngừng tay hỏi chàng :

- Ai nói với anh tôi sống ở đây?

Chàng kể lại với ông thầy tu là đã gặp một ông già và ông ta đã mách chàng tới đây. Nghe xong thầy tu cười phá lên. Ông ta khen ngợi chàng và nói :

- Chú bé của ta, chú rất khoẻ và dũng cảm. Ta rất khoái chú, nhất định ta sẽ giúp chú bắt được sư tử.

Thầy tu cầm tay chàng dẫn đi. Ông ta chỉ tay về phía con đường hẹp, vòng vèo đối diện với ngôi đền và nói :

- Chú mày cứ đi hết con đường hẹp này là sẽ nhìn thấy biển. Trên bờ biển có một cây lan hương. Chú

mày trèo lên cây và cố kiên nhẫn ngồi chờ. Đầu tiên là những con chim sà xuống uống nước. Chú mày đừng đuổi chúng. Sau đó những con thú hoang đến, cũng đừng đuổi chúng. Cuối cùng con sư tử sẽ đến. Chú mày hãy nhảy lên lưng nó, phất nhẹ cành lan hương lên đầu nó và nói : "Mày có nghe lời tao hay không ?". Chú mày cứ tiếp tục làm như vậy cho tới khi nào nó gật đầu đồng ý thì hãy để cho nó đi. Sau đó khi nào cần đến nó, chú mày cứ gọi một tiếng thật to là nó sẽ đến bên cạnh chú mày ngay.

Chàng trai nắm chặt tay thầy tu, cảm ơn ông ta rồi leo lên đường mòn, rời khỏi ngôi đền. Chàng đi từ lúc mặt trời lặn cho tới khi trăng lên,

chàng đi suốt đêm trăng đến rạng sáng ngày hôm sau mới tới đỉnh núi nọ. Từ trên đỉnh núi chàng nhìn thấy biển rộng mênh mông. Mặt nước xanh màu ngọc bích nằm phẳng lặng như một tấm gương khổng lồ. Những bông hoa nhiều màu sắc nở rộ trên mặt nước và giữa chúng có một cây lan hương cảnh lá xum xuê. Chàng đến gần, một mùi thơm ngào ngạt đặc biệt tỏa ra, mùi thơm này thường chỉ thấy ở đền chùa. Chàng trèo lên cây và giấu mình trong đám lá dày. Chàng bẻ một cành, cầm sẵn trên tay, rồi ngồi chờ và lẩm rầm khấn.

Một lát sau bầu trời bỗng tối sầm lại vì đàn chim bay đến che kín cả vòm trời. Đàn chim sà xuống uống nước rồi sau đó lại vỗ cánh

bay lên không trung. Ngồi một lát, chàng trai thấy một đàn thú hoang lao ra uống nước. Mỗi con một vẻ, con thì có lông con thì không, con lông dài, con lông ngắn. Chàng trai vẫn ngồi im lìm trong đám lá. Chàng không muốn làm những con thú hoảng sợ, thậm chí chàng không dám thở mạnh nữa. Bỗng nghe một tiếng gầm từ xa, ngọn núi như rung chuyển vì những bước chân của đàn thú chạy tán loạn khắp nơi, chỉ một loáng không còn bóng một con nào. Con sư tử xuất hiện, bờm dài, dáng oai vệ. Nó dừng lại trước cây lan hương. Từ trên cành cây chàng trai nhảy phốc xuống lưng con sư tử. Chàng túm chặt lấy bờm nó kéo đầu lên và phát cành lan

hương trên đầu nó ba lần, sau đó chàng hỏi :

- Mày có nghe lời ta hay không?

Con sư tử gầm lên giận dữ. Nó lắc mạnh đầu như muốn hất chàng đi. Nhưng chàng càng túm chặt bờm nó hơn và lại phất nhẹ cành cây vào đầu nó ba lần. Bỗng nhiên con thú đứng im không kháng cự nữa. Chàng trai lại hỏi :

- Mày có nghe lời ta hay không?

Con sư tử định lắc đầu từ chối, nhưng nhìn thấy cành lan hương trên tay chàng trai nó gật đầu về qui phục.

Chinh phục sư tử xong chàng trai trở về cung điện để gặp nhà vua. Nhà vua hết sức kinh ngạc. Ông

ta nghĩ : "Chẳng lẽ nó đã giết được sư tử rồi sao ? Không, không thể có chuyện đó được". Ông ta hỏi chàng:

- Ô, chàng trai dũng cảm của ta, con đã giết được sư tử rồi à ?

- Không thưa đức vua, nhưng con đã chinh phục được sư tử.

Nhà vua nghi ngờ : "Chinh phục sư tử ư ?". Cuối cùng nhà vua nói:

- Giỏi quá ! Hãy chứng tỏ cho ta xem nào.

Chàng trai đứng giữa cung điện giờ cành lan hương lên và gọi to :

- Này sư tử, hãy đến chỗ ta, nhanh lên !

Chàng trai vừa dứt lời thì bỗng nhiên gió nổi lên ào ào, từng đám bụi cuốn mù mịt, cung điện của nhà

vua trông tránh như con tàu trên sóng biển. Giữa cảnh hỗn loạn đó một con sư tử lông màu sặc sỡ nhảy vào. Nó gầm lên vang dội cả cung điện, bốn chân cào xuống sàn nhà. Nhà vua sợ hãi run lập cập nấp sau lưng chàng trai, nói hụt cả hơi :

- Hãy đuổi nó đi ngay, nhanh lên. Ta sẽ nhận cậu là con trai của ta và sẽ đem mẹ cậu trở lại cung điện...

Nhưng khi chàng trai dẫn con sư tử đi khỏi cung điện thì nhà vua lại nuốt lời hứa. Ông ta hối tiếc vì lời hứa vội vàng của mình.

Ông ta nghĩ : đường đường là một đức vua mà lại đi nhận anh thợ săn là con trai ư ? Và đem một người đàn bà bị bỏ rơi về sống bên cạnh mình ư ? Không đời nào. Đôi mắt

ông ta đảo lên, đảo xuống và một ý nghĩ chợt loé trong đầu. Khi chàng trai quay lại, nhà vua nói :

- Con thật xứng đáng là con trai của ta. Nhưng con trai ta phải có một người vợ xinh đẹp chứ. Cô gái đẹp nhất thế gian hiện nay là con gái của Satan. Con có thể đem cô ấy về và cưới làm vợ được chứ ?

- Thưa đức vua, được ạ. Con sẽ đi ngay đây.

Chàng trai lại rời khỏi cung điện và đi sâu vào trong rừng để tìm nơi ở của Satan. Chàng đi không biết bao nhiêu ngày. Một hôm chàng đến bờ biển và gặp một người đàn bà cao lớn. Chị ta đang dùng chậu gỗ để múc nước biển uống. Chỉ một lát, nước biển đã cạn hơn một nửa. Uống

xong người đàn bà đứng lên. Chàng trai rất thán phục sức lực của chị ta, chàng nói :

- Chị ơi, chị thật là tài. Chị có thể uống cạn được hơn một nửa nước biển.

Người đàn bà quay lại nhìn thấy một chàng trai mặc quần áo thợ săn, chị ta nói :

- Này anh thợ săn, đừng vội thán phục tôi. Họ nói rằng có một người đàn ông còn chinh phục được cả sư tử cơ, đó mới là người đáng phục.

- Thì chính tôi là người đã chinh phục sư tử đây chứ ai.

Người đàn bà lục lượm nhìn chàng trai nghi ngờ :

- Này cậu bé, cậu đừng có đánh

lừa tôi. Hãy gọi sư tử đến xem nào.

Chàng trai giờ càn lan hương lên và gọi to. Sau một cơn gió ào qua, con sư tử xuất hiện. Nó chồm đến trước mặt người đàn bà và gầm dữ tợn. Người đàn bà hoảng quá vội nấp sau chàng trai và van xin chàng hãy đuổi con sư tử đi rồi bà ta sẽ giúp chàng.

Người đàn bà đo biết chỗ ở của Satan. Chị ta trở thành người giúp chàng tìm kiếm con gái của Satan và hứa sẽ dẫn đường cho chàng. Ngày hôm sau họ trèo qua một ngọn núi cao. Khi xuống núi họ nhìn thấy một người khổng lồ bước những bước rất dài. Mỗi bước, người đó vượt qua một đỉnh núi. Chàng trai nhìn người đó về thán phục, chàng gọi to :

- Anh thực là người tài giỏi. Anh bước được từ ngọn núi này sang ngọn núi khác.

Người khổng lồ chăm chú nhìn chàng trai nói với xuống.

- Tôi chưa phải là người tài giỏi đâu. Người ta nói rằng có một người thợ săn còn chinh phục được sư tử cơ. Người đó mới thực sự tài giỏi.

Người đàn bà lực lưỡng này giờ nghe rõ câu chuyện giữa họ, nói xen vào :

- Thưa ông chủ, anh thợ săn đó chính là chàng trai này đây.

Chàng trai giờ càng lan hương lên, gọi con sư tử và nó lại đến. Người khổng lồ sợ quá đứng chôn chân xuống đất. Anh ta vội bảo chàng trai :

- Xin anh bảo nó đi đi, tôi sẽ giúp anh.

Ba người lên đường đến cung điện của Satan. Ngày thứ ba họ gặp một cô gái cầm trên tay cái cung bằng vàng. Cô đang dũi mắt lên bầu trời như tìm kiếm một vật gì đó. Chàng trai lại gần hỏi xem cô tìm gì vậy, cô trả lời :

- Năm tháng trước tôi có bắn một mũi tên lên trời. Vậy mà vẫn chưa thấy nó rơi xuống. Tôi đang đợi nó đây.

Chàng trai thán phục :

- Thật kỳ lạ. Cô đã bắn mũi tên đi xa đến như vậy ư ?

- Ô, tôi thì thăm tháp gì so với người đàn ông chinh phục sư tử. Có

một người như thế đấy - và đó mới chính là người tài giỏi nhất.

Người đàn bà lực lưỡng giục chàng trai :

- Thưa ông chủ, hãy gọi sư tử đến để cô ta biết tài của ông đi.

Chàng trai giờ càn lan hương lên và con sư tử lại đến trước mặt họ. Cô gái hoảng sợ thực sự, cái cung vàng trên tay cô rơi xuống đất. Cô cầu xin chàng trai hãy bảo sư tử đi rồi cô sẽ phục vụ cho chàng suốt đời.

Chàng trai bây giờ đã có ba người bạn đường. Họ tiếp tục đi đến cổng cung điện cài then và chặn cẩn thận. Họ đành tìm một góc tối, nằm chờ. Nhưng chàng trai không sao ngủ được. Chàng lo lắng không biết cuộc đương đầu với Satan sẽ như thế

nào, làm sao có thể đem con gái ông ta đi. Chàng chưa nhìn thấy cô gái ấy bao giờ, không biết cô ta có đẹp không ? Chàng đang nghĩ ngợi thì bỗng nghe thấy câu chuyện của hai con quạ trên ngọn cây. Chàng hiểu được tiếng nói của loài chim nên biết được câu chuyện giữa chúng. Quạ chồng nói :

- Có bốn người sắp diệt trừ tai họa cho chúng ta. Khi Satan bị giết chúng ta chẳng còn gì phải lo lắng nữa.

Chim vợ nói :

- Không biết họ có mang con gái của Satan đi theo không ? Và liệu họ có nhận ra cô ấy không nhỉ ?

- Dễ thôi, cô ta là cô gái đẹp nhất trong tất cả các cô ở đây. Trên trán

cô ta có chữ OM, còn trên ngực cô ta có chữ HUM. Cô ta thường đi lấy nước vào lúc rạng đông.

Câu chuyện của vợ chồng qua làm cho chàng trai phải nghĩ cách hành động ngay. Chàng không thể chờ lâu hơn được nữa. Chàng đánh thức ba người kia dậy và giao cho họ mỗi người một việc, còn chàng trai thì nấp vào đám lau sậy đối diện với cổng cung điện.

Bình minh bắt đầu rạng, cổng cung điện mở ra, bốn thiếu nữ gùi thùng gỗ trên lưng đi lấy nước. Trong bốn cô có một cô trẻ và đẹp nhất. Chàng trai nghĩ : cô ấy chắc chắn là con gái của Satan. Khi cô gái đi ngang qua chỗ chàng nấp, chàng nhìn rõ chữ OM trên trán cô và chữ HUM

trên ngực. Đợi các cô gái khác đi qua chàng nhảy ra khỏi bụi lau ôm lấy cô gái trẻ đẹp rồi chạy đi. Cô gái hoảng sợ kêu thét lên. Các cô gái khác chẳng biết chuyện gì xảy ra cũng kêu ầm lên và bỏ chạy tán loạn. Tiếng kêu thất thanh và náo loạn đó lọt đến tai Satan. Hắn lao ra khỏi cung điện để cứu con gái. Vừa lúc đó cô gái bắn cung nâng cung vàng lên, nhằm Satan bắn, mũi tên xuyên trúng ngực Satan. Hắn ngã xuống rên rĩ và cảm thấy cái chết đang đến gần. Người đàn bà lực lưỡng há rộng cái miệng kỳ lạ của mình, nuốt hết những kẻ hung ác và bọn ma quỷ ở cung điện vào trong bụng. Sau đó người khổng lồ cũ xuống dang tay ôm lấy chàng trai và con gái Satan

cả người đàn bà to lớn và cô gái bán cung nữ. Người khổng lồ mang họ bước vài bước qua những ngọn núi là đến cung điện của nhà vua.

Nhà vua kinh hoàng, khiếp sợ khi nhìn thấy chàng trai trở về vẫn an toàn cùng với cô con gái của Satan trên tay. Ông ta biết rằng mọi thủ đoạn và mưu mẹo của mình đều vô hiệu. Nhưng ông ta vẫn không chịu nhận chàng là con và không chịu đem người đàn bà bị bỏ rơi về cung điện. Ông ta tìm mọi cách phủ nhận mọi thứ và cố trì hoãn, kéo dài thời gian. Cuối cùng chàng trai không thể chịu đựng hơn được nữa. Chàng giận điên lên khi nhận ra bộ mặt đêugiacủanhàvua. Theo lệnh chàng, người khổng lồ dẫm đạp tan tành

cung điện, cô gái bán cung giết chết nhà vua, còn người đàn bà lực lưỡng nuốt hết người thân và linh canh của vua. Sau đó chàng trai lên làm vua. Chàng cưới con gái của Satan và đón mẹ trở về cung điện mới. Họ sống những ngày hạnh phúc cho tới cuối đời.

THUY CHI dịch

CHÀNG SẠ BIẾN THÀNH THƯỜNG LUÔNG

Ngày xưa có một anh chàng tên là Sạ. Cha anh đã qua đời từ lâu, mẹ anh ngày ngày đi làm công cho thiên hạ, còn anh thì đi chăn bò cho nhà địa chủ.

Một lần, anh chàng ra đồng cỏ cắt cỏ. Anh ta cắt cả một bãi cỏ rộng, nhét đầy bao tải rồi ra về. Ngày hôm sau, anh ta lại tới đồng cỏ hôm trước, thì thấy cỏ lại xanh tốt y nguyên như chưa cắt bao giờ. Anh chàng ngạc nhiên và lại cắt hết cỏ, rồi ra về. Lần thứ ba Sạ tới bãi cỏ cũ, anh lại thấy hết như lần trước : cả bãi lại phủ kín cỏ xanh.

Từ đó, hàng ngày Sạ đến đấy cắt cỏ, và qua một đêm cỏ lại mọc lại như qua hăm tháng trời. Một lần, Sạ ngẫm nghĩ : không hiểu do đâu thế nhỉ ? Bữa trước bò qua đây và gặm sạch cả cỏ, vậy mà hôm nay cỏ lại nguyên vẹn, dường như chưa từng có một con bò nào đặt chân đến vậy. Sạ quyết định tìm hiểu xem rễ của cỏ ở đây khác thường ra sao. Sạ bới đất, bật một gốc cỏ lên, thì thấy có vật gì sáng sáng. Anh ta thò tay xuống moi lên thì được một viên ngọc. Thấy viên ngọc đẹp lóng lánh chói ngời dưới mặt trời, Sạ mừng rỡ chạy vội về nhà khoe với mẹ.

Bà mẹ ngắm nghía viên ngọc rồi để vào bát gạo. Từ đấy dù hai mẹ con Sạ ăn bao nhiêu đi nữa, thì cái bát đựng bao giờ cũng vẫn luôn luôn

đây áp gạo. Lúc đầu bà mẹ ngạc nhiên, nhưng sau bà hiểu ra rằng: đây là viên ngọc thần. Bà đem cất viên ngọc vào trong cái tráp đựng tiền, và từ đó trong nhà bà không bao giờ cạn tiền.

Hai mẹ con trở nên sung sướng và no đủ. Nhưng càng trở nên giàu có bao nhiêu, Sạ càng trở nên tham lam bấy nhiêu. Một hôm, hàng xóm chạy sang vay mẹ con Sạ một ít bột và tiền thì Sạ nói với mẹ :

- Không cho họ vay mượn gì hết! Bọn ăn không ngồi rồi như chúng nhiều lắm !

Nói rồi hắn đuổi người ta đi.

Một lần khác có người đàn bà nghèo xin vào ngủ nhờ. Sạ dứt khoát không cho vào vì sợ nhờ mụ ta ăn trộm mất cái gì đó.

Trước đây, Sạ vốn là một chàng trai vui vẻ và hiền từ, còn nay càng ngày hắn càng thêm ác nghiệt và keo bẩn.

Năm ấy bị mất mùa to. Hàng xóm láng giềng đều đói meo, từ lâu họ đã chẳng còn hạt gạo nào. Mọi người đã phải bóc vỏ cây mà ăn, còn nhà Sạ thì thóc lúa đầy bịch đầy bồ. Thấy vậy, hàng xóm quyết định lần cuối cùng đến hỏi vay nhà Sạ.

- Nói chuyện với họ tôi cũng không muốn, tốt hơn hết là tôi bỏ đi cho khuất. - Khi biết việc ấy, Sạ bảo với mẹ như vậy.

Hắn cầm lấy viên ngọc, cho vào miệng ngậm rồi ra đi.

Hắn đi tới cánh rừng, ngồi xuống

một tảng đá nghỉ chân. Ngồi một lát, hắn thiếp ngủ mất. Trong mơ vì không để ý, hắn nuốt ực mất viên ngọc.

Hắn tỉnh dậy bởi một cơn khát không chịu được, bụng nóng như lửa đốt, cổ và lưỡi khô khốc. Sạ quay trở về nhà, uống liền một lúc hai xô nước đầy, nhưng vẫn không đã khát. Hắn đi ra bờ sông, nằm phủ phục xuống bên bờ, vục đầu uống nước sông. Hắn uống mãi, uống mãi, uống hết nửa dòng sông, vậy mà vẫn muốn uống nữa. Rồi bỗng Sạ cảm thấy rằng : thân thể hắn vỡ ra, đầu nhức nhối, tay chân bủn rủn, mắt nẩy đom đóm mà vẫn càng muốn uống thêm nữa.

Khó khăn lắm hắn mới bò được

tới gần mép nước, hẩn cúi xuống nhìn thì thấy : trên mặt nước bóng một con thuồng luồng trông khủng khiếp, nhe hai nanh quái đản, móng vuốt tua tủa, tay lông lá, và một cái đuôi đầy vẩy dài lê thê. Từ miệng thuồng luồng lửa khói phụt ra dữ tợn. Sau một thoáng ngạc nhiên, Sạ đã hiểu ra : đó chính là bóng của hắn. Hắn sợ hãi, rú lên, lồng lộn. Nhưng hắn điên khùng bao nhiêu đi nữa cũng vô ích, vì không thể nào trở lại thành người được nữa.

Sạ đã bị trừng phạt như vậy vì cái tội tham lam !

THUY TOÀN dịch
(Theo bản tiếng Nga)

TRÚC MAI

Theo truyền thuyết, ở phố Bắc, trấn Độc Lưu tỉnh Thiên Tân có ngô tên là Nghĩa Vinh. Trong ngô có một nhà rất nghèo, một bà già mù cả hai mắt sống cùng một cô con gái chừng mười lăm, mười sáu tuổi tên là Trúc Mai. Đầu năm ấy, các nhà có đàn ông sống còn chẳng ra gì hướng hồ gia đình này chỉ có bà già mù và một cô con gái yếu ớt. Hai mẹ con chỉ trông cậy vào sự may vá thêu thùa của cô gái để duy trì cuộc sống. Giá như cứ thế mà sống thì cũng còn tạm tạm, điều xúi quẩy là chủ nhà giàu Đức Khánh Đường

hai ngày ba dịp tới thúc món nợ lãi mẹ đẻ lãi con mà bố Trúc Mai còn thiếu lúc chết, món nợ này đâu phải chỉ còn là dăm ba quan mà đã thành một đồng bạc trắng ngần rồi !

Cô gái trả không nổi, chủ nợ rất tuyệt tình, bảo :

- Cha nợ con trả, đó là quy củ xưa nay. Ta gia hạn cho một phiên chợ, nếu không trả sạch cả vốn lẫn lãi ta sẽ bắt người trừ nợ !

Chủ nợ nói xong phẩy tay bỏ đi.

Trúc Mai chỉ còn cách ôm mẹ già mà khóc nức nở. Cô gái định chết cho xong nhưng không thể xa lìa được mẹ già, nhưng nếu không chết thì chỉ phiên chợ sau sẽ sa vào cửa nhà giàu. Trúc Mai càng nghĩ càng buồn, cứ một mình một bóng ngồi trước

ngọn đèn cho tới canh ba nửa đêm. Bỗng đâu ngoài cửa sổ có người nào đó đang khe khẽ gọi cô : "Em Trúc Mai, mở cửa mau" !

Trúc Mai mở cửa. Ôi ! Một cô gái xinh đẹp tuyệt trần. Cô gái mặc quần áo đỏ, tay cầm một ngọn đèn lồng đỏ, cười hì hì mà bước vào nhà, bảo :

- Có việc gì đấy ? Khóc cạn cả nước mắt suốt ngày rồi !

Trúc Mai thấy cô gái lòng thành ý thật hỏi han sự việc thì lau nước mắt kể chuyện nhà giàu thúc nợ. Cô gái áo đỏ an ủi :

- Việc này dễ thôi, can gì phải buồn!

Nói rồi cô rút trong bọc ra một vuông lụa trắng trong gói một cây đèn cổ và bảo :

- Ngày mai em mang đèn lên hiệu Nam Dương bán, tiền bán được đúng bằng số tiền nợ lãi mẹ để lại con của em đó !

Trúc Mai đón lấy cây đèn cổ, luôn miệng cảm ơn cô gái :

- Thật không thể nào quên được ơn lớn của chị, xin hỏi chị tên họ là gì ?

Cô gái cười bảo :

- Em cứ gọi chị là "chị Hai Hồ đèn đỏ".

Chị Hai nói xong thì biến mất sau một luồng sáng hồng. Trúc Mai hiểu ngay rằng đây là chị Hồ Tiên đến cứu cả nhà mình, cô liền hướng về phía đạo sáng hồng tiêu tan mà rập đầu ba lần.

Ngày hôm sau Trúc Mai mang

đèn lên hiệu Nam Dương ở phố Độc Lưu. Ông chủ hiệu đón cây đèn, nhận ngay ra đó là món hàng thật từ triều đại trước, có giá trị thì hỏi Trúc Mai định cầm cố bao nhiêu tiền. Trúc Mai nói lên số tiền mình đang cần. Chủ hiệu sợ Trúc Mai sẽ nói đi nói lại nên vội vàng viết phiếu cầm đồ, trả luôn bạc.

Trúc Mai đem số bạc đến nhà chủ nợ, đòi lại văn tự nợ.

Trúc Mai trả một lần sạch nợ nhà giàu, xét về lý, đáng ra cả hai nhà chả còn liên quan gì đến nhau nữa, nhưng lão nhà giàu vẫn còn muốn hại Trúc Mai. Lão nghĩ thầm, con bé Trúc Mai nghèo xơ nghèo xác lấy đâu ra lắm bạc đến như vậy ? Quản gia về báo với lão :

- Ông chủ, chủ hiệu cầm đồ bảo tôi số bạc Trúc Mai có là do cầm một cây đèn cổ, còn nói cây đèn cổ này có giá trị liên thành !

Chủ nợ nghe nói như vậy thì ngay lập tức nảy ra ý đồ xấu. Lão bảo, quản gia :

- Người cùng ta đi tìm Trúc Mai, bảo cây đèn cổ ấy là vật gia truyền của nhà ta, năm xưa bố Trúc Mai lấy trộm đi, nếu nó không chịu giao phiếu cầm đồ cho chúng ta thì chúng ta sẽ khử cái mạng tí xiu của nó ngay !

Chủ nợ bẻ queo cái lý, nói sao làm vậy. Ngay đêm hôm đó lão dẫn quản gia xộc tới nhà Trúc Mai.

Lại nói chuyện Trúc Mai. Đang

cùng chị Hai Hồ chuyện trò cười nói
thì chị Hai Hồ hỏi :

- Cây đèn cổ ấy em không cầm
được thêm một ít tiền ư ?

Trúc Mai đáp :

- Chị Hai đã bảo mang đèn cầm
lấy tiền trả nợ, em cầm thêm tiền
để làm gì ?

Chị Hai Hồ nghe vậy càng quý
tính nết của Trúc Mai, bèn bảo :

- Em Trúc Mai này, chốc nữa chủ
nợ đến đòi phiếu cầm đồ, em cứ đưa
cho lão. Rồi em đưa mẹ đến bãi cỏ
nhà họ Hồ ở chung với chị ít ngày,
chị sống một mình cô đơn lắm !

Trúc Mai vui sướng đáp :

- Em làm thế nào tìm được chị?

Cô gái áo đỏ bảo :

- Cầm theo cây đèn lồng đỏ này
của chị, đến bãi cỏ lớn nhà họ Hồ
em sẽ thấy ngôi nhà lớn của chị.

Cô gái nói xong thì bỏ đi. Cô vừa
đi thì quả nhiên chủ nợ đến thật
và Trúc Mai đưa phiếu cầm đồ cho
lão nhà giàu.

Lão nhà giàu vợ được phiếu cầm
đồ sướng quá cả đêm không chợp
được mắt. Lão nghĩ thầm : "Đi chuộc
ngọn đèn cổ về, đem dâng hoàng
thượng, chỉ chớp mắt sẽ được thăng
quan, lại được phát tài".

Ngày hôm sau, trời vừa sáng lão
nhà giàu đã đi chuộc cây đèn cổ về.
Lão cười ngửa tốt phi lên kinh đô.
Lão ôm cây đèn cổ vào cung. Vừa
trông thấy cây đèn cổ nhà vua biết

ngay là vật báu trong cung vừa mất
trộm hôm trước, bèn khép ngay lão
nhà giàu vào tội trộm cướp, sai đem
chém đầu.

Bà lão Á ĐÔNG kể
LƯU MÃN CHƯƠNG sưu tầm
và chỉnh lý
(Chuyện lưu truyền ở vùng Bắc Đản,
trấn Độc Lưu, tỉnh Thiên Tân)
VƯƠNG THÁI TIỆP biên soạn
KIM DAO dịch

ĐẾ

Cát Đệ là cậu bé mười một tuổi.
Một hôm cùng cha đi bắt dế.
Đi cả ngày trời không được con nào,
hai cha con trở về tay không nhưng
cậu bé rất vui, bởi vì hôm nay được
cùng cha rong chơi mà nhất là cha
lại thành người bạn tốt của cậu.

Cát Đệ tính mẫn cảm. Năm lên
năm tuổi, một hôm không nhớ vì cơ
gì cha nổi giận giơ roi định đánh,
cậu bé sợ quá mặt tái nhợt, khiến
cha không nỡ đành quẳng roi đi. Cậu
bé sợ cha rất mực. Cha năm nay 45
tuổi, người trầm mặc ít nói, ít cười.
Cát Đệ người thấp bé trông như trẻ

mới lên chín, lên mười. Năm ngoài mẹ may cho một bộ quần áo đón lớn, những tưởng cậu mau lớn lắm. Vậy mà đến nay cậu mặc vẫn còn thùng thình. Người vốn đã gầy guộc, lại thêm cái đầu lớn đại, đôi mắt ngây thơ, to đen nháy và đôi má mảnh bầu nên cậu càng lộ rõ vẻ yếu đuối. Bình thường cậu không bước đi từng bước mà cứ luôn nhảy nhót trẻ con. Anh cậu hồi bằng tuổi cậu bây giờ đã là tay giúp đỡ đắc lực của mẹ. Nay anh cậu đã chết, chị lấy chồng xa. Mẹ lại càng nuông chiều Cát Đệ quá lắm. Mẹ là người rất đáng thương khi nào Cát Đệ nũng nịu thì mẹ mới mỉm cười một chút. Tuy đã mười một tuổi, Cát Đệ vẫn hơn hớn, vẻ mặt cứ như trẻ con, chỉ khi nào có điều

sung sướng hoặc lo lắng thì trông cậu mới ra vẻ trẻ lớn.

Như những trẻ khác, Cát Đệ cũng rất say chơi dế, thêm vào đó cậu còn có trí mơ mộng và trí tưởng tượng đặc biệt của trẻ thơ. Cậu nhận thấy ngoài vẻ đẹp dễ con dế còn hàm chứa bao nhiêu đặc tính tốt đẹp, cao thượng và cường tráng nữa. Thích làm sao cái miệng tuyệt vời, khéo léo đến phức tạp của dế. Cậu tin chắc rằng dưới gầm trời này, trong tất cả mọi loài động vật không tìm đâu ra được loài nào có được bộ khôỉ giáp đen bóng như dế. Cậu nghĩ, giá những con vật lớn như chó, heo mà cũng có được bộ khôỉ giáp như thế thì tuyệt. Đương nhiên đời nào có chuyện đó và rõ là chẳng có loài động vật nào

so sánh được với dế. Cậu mê dế từ hồi tí xiu. Hệt như những đứa trẻ con miền quê, cậu nuôi dế, chơi dế. Chỉ vừa nghe tiếng dế gáy re re, nhìn thân thể và đầu dế lớn, nhỏ ; nhìn cặp đùi dài ngắn ra sao là cậu biết ngay dế thuộc loại nào và đánh giá liền hay, dở.

Nhà cậu, ngoài cửa sổ hướng Bắc có một vườn hoa. Cậu nằm trên giường lắng nghe tiếng dế kêu và cho đó là thứ âm nhạc tuyệt trần. Trong âm thanh của loại nhạc đó, cậu thấy xiết bao là lương thiện, là mỹ lệ và khoẻ khoắn. Cậu học *Luận Ngữ* và *Mạnh Tử* với cha, nhớ rất nhanh, nhưng quên cũng chóng...

Thế mà nghe dế gáy, cậu hiểu rất rõ và không thể nào quên được. Dưới

cửa sổ, cậu chất đống những gạch đá để dụ dế đến. Người lớn cơ hồ không thể hiểu được những trò như thế. Người tính tình nghiêm khắc như cha cậu, đương nhiên lại càng không thể hiểu nổi. Thế mà hôm nay, lần đầu tiên cha đi chơi với Cát Đệ, chạy loạn khắp sườn núi, tìm đủ cách để bắt cho được một con dế mạnh khoẻ, hùng dũng, đấu giỏi.

Năm xưa hồi Cát Đệ còn nhỏ lúc lên sáu tuổi, từng làm một việc động trời khiến mọi người khó quên. Cậu đem vào trường một con dế, chẳng may bị thầy phát hiện, dùng chân chà nát bét con dế. Cát Đệ giận quá chờ thầy vừa quay lưng, cậu liền phốc lên lưng thầy rồi dùng hết sức vào nắm tay bé nhỏ đâm thùm thụp khắp

người thầy giáo. Các bạn cười âm cả lên. Thầy phải giăng co mãi với Cát Đệ mới thoát nổi.

Xế trưa hôm nay, trước khi đi, Cát Đệ thấy cha chẻ tre đan giỏ. Làm xong, cha bảo cậu :

- Cát Đệ, cầm theo cái giỏ tre này. Chúng ta đến Nam Sơn nào.

Cha cậu là người ham đọc sách ông không thích nói trắng ra là đi bắt dế, nhưng Cát Đệ đã hiểu. Cậu với cha lên đường, vui vẻ như ngày tết. Cát Đệ đã nhiều phen bắt dế, nhưng xưa giờ chưa từng mang theo đủ đồ nghề như lần này. Nay rõ là cầu được ước thấy. Thêm nữa, trước nay cha mẹ chưa bao giờ cho phép cậu đến Nam Sơn. Nam Sơn

cách nhà đến cả dặm rưỡi đường, mà cậu thì sớm biết Nam Sơn có cơ man là dế. Lúc này lại đúng vào tháng 7 khi trời oi ả. Hai cha con tay cầm lưới ruồi khắp sườn núi, xuyên qua lùm cây bụi cỏ, nhảy qua khe rạch, lật đá dò tìm, lắng nghe tiếng dế gáy ran. Cậu như thấy mắt cha mình cũng long lanh ngời sáng. Khi tiếng dế bật đi dưới lùm cây bụi cỏ, cậu lại nghe tiếng cha chửi rửa lấm bầm. Trên đường về vì không bắt được dế tốt nên cha cứ thở dài tiếc rẻ. Cát Đệ cảm thấy đây là lần đầu tiên cha cậu tỏ ra có tấm lòng trẻ thơ. Cậu thấy cha thật đáng yêu ! Tại sao lại đi bắt dế. Cha vốn không nói rõ. Cát Đệ mừng thầm, nhưng cũng biết

là không nên hỏi. Về đến nhà, thấy mẹ đứng trước cửa chờ hai cha con về dùng cơm chiều. Mẹ lo lắng hỏi:

- Thế nào, cha con có bắt được con nào không ?

- Không ! - Cha buồn sững sờ chán chường.

Cát Đệ buồn lắm chờ đến lúc vắng cha, cậu hỏi mẹ :

- Mẹ ơi ! Mẹ nói cho con biết đi. Có phải cha con thích dế không ? Thế mà trước giờ con cứ ngỡ cả nhà chỉ có một mình con thích dế thôi chứ.

- Không đâu. Cha con không thích dế. Ông buộc phải bắt đó thôi.

- Ủa, bắt cho ai ?

- Bắt để tiến Hoàng thượng. Cha

con là thôn trưởng. Ông nhận được lệnh của quan huyện, đòi phải bắt dế tốt dâng lên Hoàng thượng. Ai mà dám chống lại ý chỉ của Hoàng Đế ?

- Con không hiểu.

Cát Đệ càng nghe càng cảm thấy mù tịt.

- Mẹ cũng không hiểu nữa là. Hạn trong 10 hôm, cha con phải bắt cho được dế tốt, nếu không mất chức thôn trưởng còn bị phạt tiền. Nhà mình nghèo, đào đâu ra tiền, e rằng, khó thoát khỏi bị tù.

Cát Đệ không mong hiểu rõ thêm nên không hỏi tới nữa, bụng chỉ nghĩ một điều là phải bắt dế cho được.

Nguyên là bấy giờ, ở chốn cung đình đã dế đã trở thành một phong

trào rất thịnh. Ngày thường đá để để đánh bạc, dịp tết Trung thu lại bày ra những trận đấu để cuồng nhiệt để định giải quán quân cho cả năm. Trong chốn cung đình, trò chơi ưa thích này đã có từ lâu. Triều Tống có vị tể tướng - nay đã mất nghiệp rồi - dạo ấy, lúc đại quân của Thành Cát Tư Hãn tiến vào Biện Châu, ông ta đương ngồi coi đá để. Việc này ai cũng biết. Chac của Cát Độ họ Thành tên Danh, quê ở Hoa Âm. Hoa Âm chẳng phải vùng có đá tốt. Chẳng qua năm nọ trong tỉnh có một tên quan huyện lạ đời, chẳng hiểu ông ta tìm đâu ra được một con đá dũng cảm, thiện chiến đem tiến vào cung. Thế là, có một vị Vương gia viết một phong thư cho quan Phủ Doãn bản

tỉnh yêu cầu tìm giúp cho đá tốt để tiến cung - dùng trong dịp tết Trung thu hàng năm. Phủ Doãn bèn truyền lệnh cho các quan huyện, đòi phải tuyển chọn những con đá tốt, khỏe nộp về tỉnh. Ấy vậy là chuyện riêng tư của một vị vương gia thỉnh cầu với cá nhân quan Phủ Doãn trở thành Thánh chỉ của Hoàng đế. Bọn con dân hèn mọn có biết đâu chuyện này. Bởi vậy mà giá đá không ngừng tăng vọt. Nghe nói có viên quan huyện đã từng xuất cả trăm lạng vàng để tìm mua cho được một con đá đá giỏi. Trong chốn dân gian ở tỉnh này, đá để cũng trở thành một trò vui phổ biến nên kẻ nào trong tay có con đá dũng cảm đá giỏi tuy có được trả rất hời cũng không chịu bán. Có một

số thôn trưởng lợi dụng cơ hội sách nhiễu tiền bạc của dân, nói là để mua dế tiến Hoàng đế, gọi đó là khoản quyên mua dế, còn phân nửa đút túi. Thế nhưng, cha Cát Đệ không làm được như thế. Ông bảo nếu việc nộp dế là bổn phận của mình thì chính mình phải đi tìm bắt. Cát Đệ cũng lo giúp cha, tự mình cũng thấy phải gánh một phần trách nhiệm trọng đại đó. Vì vậy, cái trò chơi hàng ngày của cậu nay lại thành việc nghiêm chỉnh của người lớn.

Cậu cùng cha đến nghỉ mát dưới bóng cây. Theo dõi vẻ mặt của cha. Cha cậu lấy ra một ống thuốc, châm lửa, miệng nhả ra một ngum khói, lông mày chau lại tựa như muốn nói một điều gì đó. Muốn nói rồi lại thôi,

lại phun ra một hơi khói nhấp miệng định nói, rồi lại thôi, rồi lại nhả khói ra nữa. Sau cùng với vẻ áy náy, cha cậu quay lại bảo :

- Cát Đệ à ! Con có thể bắt cho cha một con dế tốt được không ? Một con dế tốt... giá tiền không phải nhỏ đâu.

- Cái gì cơ, thưa cha ?

- Con ngoan ạ ! Tết Trung thu sắp tới ở hoàng cung tổ chức đại hội thi đấu dế toàn quốc. Dế ai thắng giải, sẽ được Hoàng đế thưởng tiền.

- Thật vậy sao, hờ cha. Hoàng thượng đích thân thưởng tiền? Hoàng thượng cũng thích chơi dế hả bố?

- Cát Đệ reo lớn.

Cha Cát Đệ gượng gạo đáp :

- Phải !

Hình như ông rất hồ thẹn khi phải thốt ra vậy.

- Ôi, cha ơi ! Có lẽ chúng ta sẽ bắt được một con dế đấu rất giỏi, sẽ đoạt chức quán quân, cả nước đấy.

Cát Đệ tỏ vẻ phấn khởi, nói :

- Cha đã được gặp Hoàng thượng lần nào chưa ?

- Chưa. Dế là do quan huyện mang đi, lại do quan Phủ Doãn tiến cống. Nghe nói, dế ai được tham gia tỉ thí, phải thắng mới được tiến lên. Dế ai được quán quân, người ấy sẽ được thưởng rất nhiều tiền.

- Cha ơi, nhất định mình sẽ bắt được một con dế cực tốt, nhất định sẽ phát tài to.

Sự nhiệt thành của trẻ nít rõ là khó nén được. Người cha sau khi lộ bí mật cho con, mặt chau lại. Thế rồi, hai cha con lại đứng dậy tìm kiếm tiếp. Cát Đệ thấy cần phải bắt cho cha một con dế thật dũng cảm, đá cực giỏi. Vì mẹ nữa, cậu rất nên vậy, vì cậu thường nghe mẹ than thở nhà nghèo, sống chật vật khó khăn. Cậu tự nhủ :

- Ta quyết bắt một con, thử cho đấu với các dế khác, đấu hoài đấu huỷ, đến khi nào vô địch mới thôi.

Cha cậu bây giờ rất cao hứng bởi vì Cát Đệ rất rành về dế, chắc giúp ông đạt thành ý nguyện. Nhưng rờn rã suốt ba ngày, cha con không bắt được con dế nào tốt cả. Ngày thứ tư họ gặp vận hên, lúc hai cha

con bò qua đỉnh núi đối diện với sườn núi phía trước. Trên sườn núi có một dãy rừng cây. Cách thành rất xa có một nghĩa địa lâu đời, khu nghĩa địa đó rộng đến 50 xích (thước tàu), đứng từ xa cũng trông thấy rất rõ. Cát Đệ vượt miệng nói chỉ có đến khu nghĩa địa ấy mới có thể bắt được dế tốt. Càng lạ nữa đó là một vùng đất cát màu vàng cam. Hai cha con men theo một cái khe nhỏ để đến khu nghĩa địa bốn phía lộ mô những bia đá. Đến nơi, nhìn khắp lượt, quả nhiên không ra ngoài ý liệu. Vào xế chiều tháng bảy như bây giờ, dế rõ là nhiều, rất nhiều. Dế cả vùng nhất tề gáy vang ròn rã. Cát Đệ thích quá. Lúc ấy, đột nhiên có một con nhái từ

bãi cỏ nhảy vọt ra, chui tọt vào một cái hang biến mất. Rồi lại từ hang ấy, vọt ra một con dế lớn rất đẹp, rất khoẻ, nhảy rất xa. Ô, một con dế lớn khoẻ đẹp làm sao ! Con dế nhảy đến cái hang dưới tấm bia đá rồi lẫn mất. Cát Đệ và cha bò nhoài người trên mặt đất nín hơi lắng nghe tiếng gáy hùng hồn từ trong hang đá vọng ra. Cát Đệ bứt một lá cỏ mảnh và dài để khêu con dế. Con dế lập tức ngừng gáy. Cậu và cha tin chắc dế sẽ ở quán quân toàn quốc ắt đang ở trong cái hang này đây. Miệng hang quá nhỏ, bàn tay nhỏ của Cát Đệ cũng không thể thò vào được. Cha cậu có ý dùng khói thuốc hun, con dế cũng không ra. Cát Đệ chạy đi múc nước mang

lại, đổ vào hang. Cha cậu lấy lưới chuẩn bị trước miệng hang. Một lúc sau con dế lớn nọ loi ngoi nhảy vọt ra, lọt ngay vào lưới. Con dế lớn thật đẹp, đúng là loại "đầu đen", cổ lớn mình thon, đuôi có sức. Khi đứng nó mới cao làm sao, toàn thân sắc gụ hồng, đẹp bóng bẩy, sáng như nước sơn. Hai cha con mấy ngày khổ, sau cùng được phần thưởng thật xứng đáng. Hai cha con mừng rỡ, hí hửng ra về. Con dế được đặt trong phòng của cha, bịt bằng chiếc lưới đồng kiên cố.

Hôm sau, Thành thôn trưởng định đem dế nộp quan huyện. Ông dẫn đi dặn lại vợ con ở nhà phải trông chừng kỹ mèo hàng xóm, còn ông đích thân đi kiếm ít thóc để bồi

dưỡng cho dế. Lúc ông vắng nhà tuyệt đối cấm không ai được động vào con dế. Cát Đệ không nên được thích thú bèn mon men đến phòng cha để nghe dế kêu. Nhìn qua tấm lưới đồng bịt miệng lọ, cậu thấy vui sướng rộn rã. Thế nhưng họa lớn ập đến. Sợ là đợi một lúc không nghe thấy tiếng gáy. Cát Đệ liền lay nhẹ nhẹ mấy cái, vẫn không động tĩnh gì. Thôi, dế chừng con dế đã xổng mất rồi ! Lọ tối mò mò, không nhìn thấy gì cả. Cậu bèn bê cái lọ lại bên cửa sổ, từ từ hé tấm lưới ra. Bất ngờ, con dế phóng vọt ra rơi xuống mặt bàn sách. Cát Đệ hoảng hốt vội đóng ngay cửa sổ lại rồi đuổi tìm con dế khắp phòng. Trong lúc vội vã, nhất thời hoảng

hốt cậu quên không dùng chiếc vợt, cứ dùng tay mà chộp, chộp thế nào mà vỡ nát cả đầu để lại đứt cả một cái cẳng. Cát Đệ hồn vía lên mây, miệng khô khốc, không chảy được nước mắt nữa. Cậu đã lỡ tay làm chết mất vị đầu sĩ để hy vọng đoạt giải quán quân toàn quốc rồi. Mẹ mắng cậu :

- Cái thằng nợ đời kia, tội mày đáng chết, rồi bố mày về mày sẽ biết tay !

Mặt Cát Đệ đã nhợt nhạt lại càng nhợt nhạt thêm. Lúc sau, cậu oà khóc rồi ù té chạy khỏi nhà.

Đến bữa ăn vẫn chưa thấy Cát Đệ về nhà. Cha mẹ cho là Cát Đệ chỉ trốn lủi đâu đó thôi, cứ để cho

nó đói bào ruột ra thì nhất định sẽ phải mò về. Đến mười giờ khuya, vẫn không thấy bóng Cát Đệ đâu, thì cơn giận dữ của cha mẹ biến thành lo lắng. Họ bèn thắp đèn lồng đi tìm, mãi nửa khuya mới tìm thấy Cát Đệ nằm ở lòng một cái giếng cạn. Vực thẳm bé lên thì thấy chưa tắt thở, trên đầu có một vết thương lớn, trán rách một chỗ, máu tươi hầy còn rỉ rả. Giếng nông choẹt, chẳng qua chỉ ướt hết mình mấy thôi. Họ khiêng cậu về nhà, thay quần áo khô, buộc lại vết thương đặt nằm trên giường. Cha mẹ đều cảm thấy trong cái bất hạnh vẫn còn may lớn. Cát Đệ nằm bần bật bất động, chỉ căn cứ vào hơi thở yếu ớt mà biết là còn sống. Vết chấn thương rõ là quá nặng, suốt

một buổi cậu không khôi phục lại tri giác, trước sau cứ ngắc ngoải dở sống dở chết. Mãi đến hoàng hôn mới nghe tiếng cậu lẩm bẩm :

- Minh làm chết mất con để quán quân rồi, ôi con để đầu đen, con để đầu đen.

Hôm sau Cát Đệ đã uống được chút thuốc, nhưng so với ngày thường thì khác hẳn. Cậu như thể mất cả hồn vía, không nhận ra cả cha mẹ. Chị ở xa nghe chuyện cũng cố về thăm em nhưng cậu cũng không nhận ra chị. Một thầy lang bảo chỉ vì cậu sợ quá có uống thuốc cũng không khỏi được. Câu nói duy nhất của Cát Đệ là :

- Ta làm chết mất nó rồi !

Cha thấy Cát Đệ có cơ sống sót

nên cũng còn hy vọng, nghĩ đến thời gian gia hạn chỉ còn có bốn ngày, không đi bắt dế cũng không được. Ông thầm nghĩ nếu bắt được con dế tốt cho Cát Đệ thấy, có lẽ nó sẽ lành bệnh cũng nên, không ngờ gì nữa cái nghĩa địa nọ rõ ràng là có dế. Ông chộp mất một tí. Tờ mờ sáng, nghe thấy trong phòng có tiếng dế gáy, tức thì ông vùng dậy lần theo tiếng gáy xuống đến nhà bếp. Ông thấy một con dế nhỏ đang bò trên vách tường. Thật quá lạ, ông đứng nhìn con dế nhỏ có cái cổ dài, trên cánh có hoa văn hình hoa mai, có lẽ là một con dế thiện chiến. Nhỏ tí như nó, e cũng vô dụng, nhưng mà tiếng gáy mới vang làm sao. Con dế nọ gáy rộ lên ba hồi rồi phóng lên đậu trên tay áo ông, tựa như

cầu cho ông bắt nó. Thôn trưởng Thành bắt lấy con đế.

Hàng xóm trong thôn, có một tên quả kế. Đế của hắn lừng danh đá đại tất cả đế toàn thôn. Hắn ra giá rất cao, không ai mua được, nên đem về nhà thôn trưởng bán. Thôn trưởng Thành đề nghị đấu đế. Tên quả kế liếc con đế nhỏ rồi bĩu môi cười rộ. Nhìn con đế của hắn ở trong lồng rồi nhìn con đế của mình, thôn trưởng cảm thấy xấu hổ, đã toan thôi không đấu nữa. Tên quả kế cứ nằng nặc đòi phải so tài cao thấp một trận để làm rõ mặt oai phong cho con đế của hắn. Thôn trưởng Thành nghĩ bụng : con đế của mình bé nhỏ quá, dù có bị cắn chết hay bị cắt đứt cẳng thì cũng chẳng sao, nên cũng bằng lòng đấu.

Hai con đế được thả vào một cái bồn, mặt đối mặt. Đế nhỏ đứng bất động, đế lớn há ngoắc cặp cẳng, mắt giận dữ nhìn như nóng lòng muốn giao chiến. Đế nhỏ vẫn đứng yên, bất động. Đột nhiên đế nhỏ nhảy vọt lại tấn công địch thủ. Thế là hai con đế bắt đầu một cuộc đại chiến. Chớp nhoáng, đế nhỏ vẩy đuôi, râu dài vươn lên, nhảy vọt lại cắn vào cổ đối phương. Tên quả kế hốt hoảng nhấc lồng lên rẽ hai con đế ra đình chiến hầu cứu cấp tính mạng con đế của mình. Đế nhỏ nghênh đầu cao ra dáng dương dương đắc ý, gáy rộ lên. Thôn trưởng Thành vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ. Đương nhiên khi cao hứng có được con đế bừ bửu như thế, không dè có một

con gà trống đi ngang. Gà nhắm đế nhỏ mổ một cái, đế nhỏ vọt nhảy tránh, gà trống đuổi theo. Ai nấy thấy rõ ràng đế nhỏ ắt bị gà nuốt tươi đến nơi. Thôn trưởng cũng cho là lần này thì thôi rồi. Chợt thấy gà trống lắc đầu lia lịa, nhìn kỹ thì ra đế nhỏ đã bám chắc lấy mào gà từ lúc nào, khiến gà trống cuống cuồng, loay hoay. Mọi người thấy vậy vừa lạ vừa mừng. Bấy giờ thôn trưởng Thành mới nỗ sức chiến đấu của đế nhỏ, quyết định đem nộp quan huyện, nhân thể kể rõ những việc xảy ra vừa qua. Quan huyện không tin muốn thử tài năng của đế nhỏ. Kết quả đế nhỏ đánh bại tất cả những đế đã thu thập được của toàn nha môn. Quan huyện lại

cho bắt một con gà trống đến thử. Đế nhỏ lại sử dụng ngón chiến lược độc hữu, nhảy tót lên mào gà. Người xem ai ai cũng giật mình kinh dị. Quan huyện rất mãn ý với tuyển thủ đế của toàn huyện này, bèn bỏ đế vào lồng có lưới đồng dăng lên Phủ Doãn. Bấy giờ là gần cuối tháng 7. Quan huyện cho người cưỡi ngựa mang đế đi. Thôn trưởng Thành ở nhà ngong ngóng mong tin, lòng khắp khởi hy vọng. Ông nghĩ chỉ vì một con đế mà con mình bị bệnh biết đâu cũng lại vì một con đế khác mà con mình khỏi bệnh cũng nên. Sau đó nghe tin con đế nhỏ trở thành tuyển thủ của cả tỉnh ; hy vọng của ông lại thêm lớn. Nhưng muốn biết kết quả trận đấu đế toàn quốc

thì phải đến cả một tháng nữa. Mẹ nghe kể sách lược của đế nhỏ đối với gà trống, chợt nói :

- Úi cha, giống hệt cái cách thăng Cát Đệ hồi xưa nhảy vọt lên lưng đấm đá thầy giáo.

Vết thương của Cát Đệ vẫn chưa khỏi, cậu vẫn còn ngủ nhiều. Mẹ phải dùng muỗng canh để bón thức ăn cho cậu bé. Mấy bữa trước, da thịt cậu vằn cuộn lên đỏ mồ hôi rất nhiều. Thầy lang lại được mời đến. Thấy bệnh chứng, ông ta bảo Cát Đệ sợ quá vỡ mật rồi, nội tạng âm dương điên đảo hết cả, ba hôn bảy vía đều bay cả rồi, phải trị liệu dài dài hoạ may nguyên khí mới có cơ từ từ khôi phục được. Ba hôm sau, bệnh lại tái phát một trận nữa. Có một hôm, thần

trí cậu tựa hồ có tỉnh táo hơn bình thường. Đó là ngày cuối cùng của tháng 7. Bà mẹ còn nhớ rất rõ, hôm đó cậu bảo mẹ rằng :

- Con chiến thắng rồi !

Nói xong liền mỉm cười, nhìn đôi mắt chỉ thấy đờ đẫn vô thần.

- Con nói sao ?

- Con chiến thắng rồi !

- Chiến thắng cái gì mới được chứ?

- Con không biết, nhất định con phải là người chiến thắng.

Cậu nói lắm nhảm. Sau đó hôn vía lại biến, mê man suốt nửa tháng trời.

Ngày 18 tháng 8. Hôm đó trời vừa sáng. Mẹ nghe Cát Đệ gọi lớn :

- Mẹ ơi, con đói rồi.

Đó là lần thứ nhất cậu gọi mẹ kể từ khi Cát Đệ bị bệnh. Bà mẹ ngồi bật dậy khỏi giường lay gọi chồng dậy cùng đến thăm con.

- Mẹ ơi, con đói rồi !

- Con ngoan, con quý ơi ! Thế là con có thể khỏe rồi !

Mẹ kéo vạt áo lau đôi mắt ràn rụa nước mắt. Cha hỏi :

- Lúc này con cảm thấy thế nào?

- Cha ơi ! Con cảm thấy rất khỏe.

- Con đã ngủ biết bao nhiêu ngày rồi.

- Thật sao hở mẹ ? Tất cả bao nhiêu ngày ?

- Khoảng 20 ngày. Con làm cha mẹ sợ gần chết.

- Làm sao lại gần ấy ngày được kia ! Con không biết gì cả. Con không cố ý làm thương con để ấy. Con chỉ muốn bắt nó lại cho cha thôi.

Giọng nói của Cát Đệ lại giống như ngày thường, nói đến việc bắt để cứ như nói việc mới xảy ra hôm qua vậy.

Người cha bảo :

- Con khỏi phải lo nữa, Cát Đệ ạ. Lúc con bị bệnh, bố bắt được một con để tốt hơn nhiều. Tuy nhỏ nhưng đầu rất giỏi. Quan huyện đã gửi lên Phủ Doãn. Bố nghe nói con để nhà mình bách chiến bách thắng đó.

- Thế thì cha tha thứ cho con chứ?

- Tất nhiên, con đừng buồn. Con ngoan, con để nhỏ thiện chiến dũng

cảm của nhà mình có lẽ sẽ là quán quân toàn quốc. Bây giờ con cứ yên tâm dưỡng bệnh, chẳng mấy chốc sẽ khỏi.

Cả nhà vui mừng. Cát Đệ ăn khỏe, chỉ kêu đau nhức đùi cẳng thôi. Mẹ bảo :

- Lạ thật !

- Mẹ ơi, con cảm thấy cứ như là đã chạy và nhảy hàng mấy trăm dặm đường ấy.

Mẹ xoa đùi bóp chân cho Cát Đệ. Cát Đệ nói đùi phát cứng lên. Hôm sau, Cát Đệ có thể rời giường, đi lại vài bước. Ngày thứ ba thì cậu khỏe lại, cùng ăn cơm chiều với cha mẹ. Sau đó, ngồi dưới ánh đèn bóc vỏ thóc với mẹ, Cát Đệ ngẫu nhiên nói:

- Thóc này giống hệt như thóc con đã được ăn ở hoàng cung.

- Ở đâu ?

- Ở hoàng cung.

Câu trả lời của cậu đầu ngờ lại khiến cho cha mẹ khôn xiết kinh hoàng.

- Con lại nằm mộng rồi hở con?

- Thưa mẹ, con có mộng gì đâu. Con mới từ hoàng cung về thật mà. Đến giờ con hãy còn nhớ rõ. Các bà quý phái đều mặc quần áo màu hồng, màu lam, đeo các đồ trang sức bằng vàng. Khi con ở trong lồng vàng bước ra trông thấy rất rõ.

- Có phải con nằm mộng thấy trong lúc mê man không ?

- Không phải nằm mộng mà là thực

đấy. Mẹ à, xin mẹ cứ tin con. Dích xác là con từ hoàng cung về mà.

- Thế con thấy những gì nào ?

- Con thấy có những người râu dài. Có một người con nghĩ nhất định là Hoàng thượng. Họ đều đến xem con. Con chỉ một lòng nghĩ đến cha, con tự nhủ nhất định phải thắng. Họ vừa bỏ con ra khỏi lồng, con thấy một thằng to lớn quá. Râu nó dài ọi là dài. Con sợ quá. Nhưng khi bắt đầu đánh nhau thì con lại càng gan lên : Đêm này qua đêm khác, con không ngừng chiến đấu, con chỉ một lòng nghĩ : Vì cha, con không thể không chiến thắng. Đêm cuối cùng con đối đầu với một đứa đầu đỏ. Chỉ mới thấy nó mà sớn mình. Thế nhưng, con không sợ, con tiến lại phía nó,

nó chộp lấy con. Con nhảy né sang bên. Tư thế của con đẹp tuyệt, nhẹ nhàng khéo léo và rất cảnh giác. Con xé rách đuôi nó, cắn vào chân trước của nó một miếng. Nó nổi giận cuống lên, há cái mồm to ngoác ra đớp con. Con nghĩ chắc tiêu đời rồi, nhưng con cũng cắn lại nó, nó sợ hãi luống cuống không biết làm gì. Con thấy một mắt nó chảy ròng ròng những máu. Con vọt lên lưng nó, kết liễu luôn tính mạng của nó.

Cát Đệ thuật lại rất thực, cha mẹ yên lặng ngồi nghe, biết là cậu miêu tả những cảnh tượng trong giấc mộng. Cha hỏi :

- Thế con đã đạt chức quán quân toàn quốc rồi à ?

- Con nghĩ là được. Con chỉ một

lòng một dạ nghĩ đến chức quán quân. Cha ơi, bây giờ con chỉ một lòng nghĩ đến cha thôi.

Người cha không biết có nên tin câu chuyện của con hay không. Họ biết con họ không có tính nói dối. Cứ đợi xem sao.

Con đế nhỏ của thôn trưởng Thành được thả vào lồng vàng dâng tiến về kinh thành. Đến kinh thành trước ngày hội thi đấu một hôm. Quan Phủ Doãn mang con đế nhỏ đến tiến cho Vương gia quả là một việc mạo muội rất nguy hiểm. Nếu đế nhỏ thi đấu tốt thì khỏi nói, nhược bằng chiến bại thì quan Phủ Doãn khó tránh khỏi cảnh bị chê cười là lão già ngu ngốc mê mờ. Phủ Doãn cũng đã tiên liệu điều ấy nên không khỏi run sợ.

Ngài liền viết một phong thư ba nghìn chữ, kể tỉ mỉ những điều kiệt xuất của đế nhỏ, lời lẽ vừa nhún nhường lại vừa khéo khoang, rồi mang cả thư và đế tiến dâng. Vương gia xem xong bức thư dài dòng văn tự rồi nói :

- Cái ông bạn này của ta chắc là phát rồ rồi.

Wương gia phu nhân nói :

- Thì sao không thử xem ?

Đế nhỏ dũng cảm phi thường, sức chiến đấu siêu việt hơn tất cả các con đế khác. Mọi người chứng kiến những cuộc đương đầu đều thấy rõ đế nhỏ không hề tỏ ra sợ hãi. Đêm đầu tiên, đế nhỏ đánh bại một con đế lớn gấp đôi. Thế là con đế có hình

đoá hoa mai trên cánh này liền được xưng là "Thần trùng" và được nhắc nhở luôn nơi chốn cung đình. Lại liền tiếp mấy đêm nữa, đế nhỏ hề đấu là thắng. Nó chiến thắng địch thủ nhờ ở sự mau lẹ, mạnh khoẻ - điều này ai cũng thấy rõ. Nó nhanh chóng công kích chớp nhoáng, cắn vào lưng đối phương. Mà nó nhảy mới khéo léo, chính xác làm sao, cắn vào những chỗ chí mạng của đối phương mới tinh xảo và chuẩn xác làm sao, khiến không ai ngờ được. Cuộc thi đấu được cử hành trong 5 ngày. Từ ngày 14 tháng 8 đến ngày 18 tháng 8. Đêm cuối cùng, đế nhỏ đoạt chức quán quân.

Sớm hôm sau, con đế nhỏ bách chiến bách thắng biến mất. Tin này

bay đến quê hương của Cát Đệ. Cha cậu bật khóc vì mừng rỡ, liền mặc quần áo mới dắt Cát Đệ ra mắt quan huyện. Cát Đệ được bổ làm chân lẫm sinh trong huyện, mỗi tháng đều có bổng lộc. Vận nhà Cát Đệ nhân đây mà tốt lên. Về sau Cát Đệ học lên đến bậc thái học, chàng giữ ý, không thích kể lại chuyện thời thơ ấu của mình, ngay cả việc đá đế chàng cũng không liếc mắt nhìn đến - Chàng không nở lòng...

Về sau, Cát Đệ làm quan đến chức Hàn Lâm. Cha mẹ về già đều rất hạnh phúc. Trưởng thôn Thành đã trở thành cụ cố, vinh diệu phú quý. Về câu chuyện của con trai, cụ càng kể càng thấy lý thú. Kể đi kể lại, lần kể sau lại càng hay

hơn lần trước. Bao giờ kết thúc câu chuyện, cụ cố Thành cũng đều hạ một câu như thế này :

"Cái đạo tận hiếu rất nhiều. Người ta nên có lòng dạ tốt. Thân linh ở khắp đất trời, đều luôn luôn che chở cho người có hiếu với cha với mẹ".

BỒ TÙNG LINH *khởi soạn*
LÂM NGŨ ĐƯỜNG *viết lại*
NGUYỄN QUỐC ĐOAN *dịch*

HẠT CHÀ LÀ

Ngày xưa, ở làng nhỏ Ngũ Gia Trang có ông lão Lý sống với bà vợ. Họ chẳng giàu có gì, nhưng cũng chẳng nghèo khó, vì hình thoảng họ còn được ăn cả cơm nấu bằng gạo tẻ. Hai vợ chồng chỉ có một điều bất hạnh là không con không cái.

Một buổi tối, lão Lý nói với vợ :

"Chà, tôi với bà chỉ cần có được một mụn con trai, cho dù có nhỏ xíu bằng hạt chà là cũng cam.

Điều bất ngờ đã đến. Chẳng bao lâu sau, trời ban cho họ một thằng bé, và quả là bé bằng hạt chà là. Hai ông bà mừng vui không sao kể

xiết, bèn đặt tên cho nó là Xào Hệ, có nghĩa là hạt chà là.

Năm tháng trôi qua, nhưng Xào Hệ chẳng nhỉnh thêm lấy một chút nào. Nó vẫn chỉ lớn bằng đúng một hạt chà là.

Một lần lão Lý nhìn con, thở dài và nói :

- Xào Hệ, ôi Xào Hệ ! Nuôi con mãi mà chẳng được cái tích sự gì! Con chẳng thể là người giúp đỡ cha! Cha đã uống công mừng rỡ khi con chào đời.

Người mẹ cũng phụ hoạ theo :

- Cả mẹ đây cũng vậy, mẹ nhìn con mà héo hắt cả lòng.

Xào Hệ tươi tỉnh trả lời cha mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ đừng buồn, mà cha

cũng đừng buồn ! Con bé, nhưng bé hạt tiêu ! Cha cứ mang con theo ra đồng ruộng.

Xào Hệ quả là sáng dạ và cần mẫn. Nó nhanh chóng học được cách đi theo cày, đánh la, còn hái lượm củi khô thì khỏi phải nói, bao giờ nó cũng kiếm được nhiều hơn mọi đứa trẻ khác.

Hàng xóm hết lời khen ngợi Xào Hệ. Họ lấy nó ra làm gương cho con cái mình :

- Nhìn thằng Xào Hệ đấy, bé mà cái gì cũng thành thạo, còn chúng mày thì lười chảy thây chảy xác, chỉ được cái bộ to xác.

Ông bà Lý sung sướng khó mà nói hết ! Thằng con trai của hai ông

bà không những chăm chỉ, tháo vát, mà còn thông minh hiếm có.

Một lần đã xảy ra chuyện như thế này.

Năm ấy, trời làm hạn hán. Bà con nông dân không thu hoạch được một hạt thóc nào trên đồng ruộng của mình, đã vậy quan trên lại đòi cống nạp. Đợi mãi chẳng được gì, quan huyện ra lệnh cho lính về bắt tất cả bò và la trong làng.

Lính về bắt súc vật mang đi, tiếng kêu khóc dậy lên khắp xóm làng. Xào Hệ đưa mắt nhìn, lắng tai nghe rồi nói :

- Xin bà con đừng buồn nữa, cháu đã nghĩ ra cách lấy lại bò, la về.

Dân làng không tin, bảo nó :

- Cháu bé xiu, mà hứa với hện lớn thế !

Xào Hệ không tranh cãi. Tối hôm ấy nó chạy đến sân nhà quan huyện, nơi bò với la của dân làng bị lừa đến nhốt. Nó nhảy qua tường, chờ cho bọn lính vệ đi ngủ, leo vào tai một con lừa.

Thế là lừa kêu rống lên ai oán: e - he... e - he...

Bọn lính vệ lập tức bắt cả dậy, chạy ra nhón nhác nhưng không có ai hết. Chúng làm sao biết được có kẻ đã chui vào tai con lừa khuấy đảo.

Bọn lính đi nằm chưa kịp ấm chỗ, con lừa lại kêu rống lên. Bấy giờ, một tên lính bèn bảo :

- Chẳng việc gì phải để tâm ! Thiếu gì chuyện làm cho lừa kêu ! Tốt hơn là cứ ngủ cho khoẻ.

Xào Hệ chỉ cần có thể. Nó chờ cho bọn lính vệ ngủ thiếp đi, ra mở toang cổng rồi lừa hết đàn bò, la, lừa về làng.

Bà con nông dân nhìn thấy bò, la, lừa của mình trở về thì mừng rỡ ứa nước mắt. Sáng hôm sau, quan huyện biết ra mọi chuyện, ông ta nổi giận đùng đùng. Ông ta gọi lính đến, rồi đích thân dẫn chúng về trị tội dân làng.

Xào Hệ nhìn thấy đám lính với quan huyện về, liền chạy ra đón đường và nói với quan huyện :

- Bò với la chính là do tôi lừa về

cho bà con. Bây giờ quan muốn làm gì tôi xin tuý ngài.

Quan huyện trợn mắt quát to :

- Mau trói ngay nó lại !

Bọn lính lấy xích sắt ra, lao tới định xích Xào Hệ lại, nhưng làm sao xích nổi kia chứ ! Xào Hệ luôn qua lỗ mắt xích, nhìn bọn lính loay hoay mà cười hể hả. Quan huyện nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng mới nghĩ ra : ông ta ra lệnh cho Xào Hệ chui vào trong hấu bao rồi mang về huyện đường xét xử. Bọn lính đem thằng bé tý hon đến gian phòng huyện đường rộng thênh thang.

Quan huyện ra lệnh mở hấu bao, chỉ vào Xào Hệ ra lệnh cho bọn lính :

- Cho chúng bay đánh không tiếc sức !

Bọn lính mỗi tên cầm một chiếc gậy vung lên, nhưng không đòn nào nện trúng được Xào Hệ. Chúng nện xuống chỗ này, thằng bé đã nhảy sang chỗ khác, chúng xoay sang chỗ kia, Xào Hệ lại trở về chỗ cũ. Chúng không làm sao trị được Hạt Chà là!

Quan huyện tức xám mặt lại, giậm chân la hét :

- Gọi thêm người, mang thêm gậy gộc nữa đến ! Lũ rùa khốn kiếp chúng mày !

Xào Hệ lại nhảy thoát đi. Lần này nó nhảy thẳng lên người quan huyện. Nó bám lấy một bên rìa của quan và cứ thế đung đưa, như thể đánh đu.

Quan huyện quên hết mọi sự trên đời, kêu toáng lên !

- Nó đây, nó đây, tóm lấy, đánh đi !

Một tên lính định dùng gậy giáng một đòn cho Xào Hệ chết không kịp ngáp, nhưng cái gậy lại chọi vào mặt quan, làm quan gậy sạch cả hai hàm răng và ngã lăn ra nền nhà. Mọi người có mặt trong phòng đều đổ xô đến chỗ quan ngã, nâng quan dậy. Cả huyện đường nhộn nhạo, thế là Xào Hệ nhảy phắt qua cửa sổ, leo lên mái nhà, cười ha hả, trêu chọc:

- Cho ngài biết thân, cho ngài biết thân, dám đi bắt bò bắt lừa ngựa của dân !

THUY TOÀN dịch
(Theo bản tiếng Nga)

NÀNG CÁO

Truyền thuyết kể rằng trước kia, rất lâu, ở dưới chân núi Giáp Sơn có một gã vong mạng tên là Đại Sơn sống bằng nghề chặt củi.

Mùa hè năm ấy, một hôm thời tiết vô cùng nóng nực, Đại Sơn chặt củi đã nửa ngày vừa mệt vừa khát, bỗng thấy tim nhói, đầu choáng, ngã lăn trên dốc núi. Sau đó mê mê mẩn mẩn và nghe ai đó nói : "Hoá ra đói quá ngất đi" ! Anh ta cố mở mắt nhìn thì thấy mình đang nằm dựa trong vòng tay một cô gái mày thanh mắt sáng, cô gái đang dùng chiếc thìa múc nước cháo đổ vào miệng

anh ta. Đại Sơn vội giẫy giụa tránh ra. Cô gái cười với anh ta và bảo:

- Đừng lo, thiếp là a hoàn nhà Lý viên ngoại ở sau núi đi đưa cơm cho người làm, gặp đúng lúc chàng bị đói xỉu đi, chàng hãy ăn đi tí chút.

Nói rồi cô mở nắp làn đựng cơm, lấy trong làn ra một chồng bánh rán. Đại Sơn thấy cô gái hiền từ thuần hậu lòng dạ chân thành, bèn ăn hai cái bánh rồi luôn miệng cảm ơn cô gái :

- May mà gặp được nàng là người tốt bụng cứu được tính mạng tôi, nếu không tôi dám chết ở chốn này lắm!

Cô gái bảo :

- Thôi, chớ nói như vậy, làm gì có chuyện thấy chết mà không cứu!

Cô nhặt bát, thìa và bánh ăn còn thừa lại cất vào làn rồi bảo :

- Xem bộ dạng chàng thế này chắc là hạng trai độc thân, thôi thế này nhé, từ sau trở đi thiếp đưa cơm sẽ mang đi nhiều hơn một chút, chàng chẳng cần trở về nhà ăn cơm mà cũng khỏi cần mang lương khô, ăn những thứ nguội lạnh chẳng chút hơi ấm đối với thân thể không tốt đâu nhé !

Đại Sơn vội bảo :

- Như thế sao được ? Sao tôi có thể ăn không cơm của nàng được !

Cô gái bảo :

- Chàng thật chẳng có bụng dạ nào cả, từ sau chàng chặt củi, gánh đến cho ông chủ nhà thiếp lại chẳng đủ trả tiền cơm ông ấy ư ?

Nói rồi cô gái cười, đứng dậy. Đại Sơn cũng cười :

- Này, thế tôi biết tạ ơn nàng ra sao bây giờ ?

- Tạ ơn cái gì, chúng ta đều là người cùng khổ, nghèo giúp nghèo là lẽ đương nhiên !

Từ đó trở đi hàng ngày cô gái đem cơm cho Đại Sơn. Nửa tháng trôi qua, Đại Sơn chặt được gánh củi tốt bèn đưa ra mé sau núi để giao cho Lý viên ngoại. Đến sau núi ai cũng bảo ở đây chẳng có lý viên ngoại nào cả. Đại Sơn ngờ vực trong lòng : "Chà, thế cô gái kia từ đâu tới" ?

Trưa hôm ấy, ăn cơm xong Đại Sơn bảo cô gái :

- Nàng hãy coi giùm củi cỏ cho

ta một lát, ta phải sang mé Tây có chút việc, đi một lát về ngay.

Nói xong anh ta theo lối cô gái tới mà ra đi. Đi khoảng nửa dặm thấy có một khoảnh rừng, trong rừng có cây bách cổ thụ cao ngất trời, rừng vô cùng tĩnh mịch. Đại Sơn đi vào rừng thấy lạnh căm căm, một làn khí âm trùm lấy anh ta. Anh ta rừng mình vội quay trở lại, bỗng phát hiện trên tảng đá dưới cây bách lớn có một tấm áo da hồ ly mới tinh, bóng láng. Lúc ấy trong lòng Đại Sơn đã rõ cả : cô gái hàng ngày mang cơm cho anh vốn là một nàng cáo tu luyện lâu năm thành tinh ! Anh ta gấp áo da cáo lại bỏ vào bọc chạy rút về nhà như một vệt khói, giấu áo cáo vào bếp tro. Mặt trời sắp ngả

về Tây, Đại Sơn trở lại núi thấy nàng cáo vẫn đợi mình. Không để Đại Sơn kịp nói gì, nàng cáo đã bảo :

- Trời muộn quá rồi, thiếp theo chàng về nhà thôi !

Đại Sơn ngượng ngùng bảo :

- Tôi là kẻ cùng khốn, chẳng nhà cửa, chẳng đất đai, lẽ nào bắt nàng chịu khổ chịu nhọc cùng tôi được !

Nàng cáo một mực bảo :

- Người cùng chí không cùng, cứ lo làm bụng tốt, những ngày sung sướng chẳng phải còn ở phía sau ta ư ?

Chớp mắt đã hai năm trôi qua. Nàng cáo cùng Đại Sơn lấy nhau sinh được một trai một gái. Đại Sơn làm lụng bên ngoài, vợ kéo sợi dệt

cử trong nhà, ngày tháng trời qua càng đủ đầy tốt đẹp.

Nhưng ngày vui chẳng dài, lão hồ tiên biết tin nàng cáo kết hôn với Đại Sơn sinh con đẻ cái thì điên tiết, thề bắt nàng về bằng được để trị cho nghiêm phép nhà. Nàng cáo cực chẳng đã đành đợi Đại Sơn trở về van xin chàng trả lại áo da cáo cho nàng lên núi trở về động. Đại Sơn bảo gì nàng cũng không nghe. Nàng khổ sở van xin :

- Tiên cáo xuống trần không được kéo dài quá hai năm. Vợ chồng ta ở với nhau đã ba năm rồi, đã phạm phép nhà, nếu không trở về chịu tội thì sẽ gây tai họa cho cả chàng lẫn con cái.

Đại Sơn hết cách, đành lấy cái xẻng moi trong đồng tro bếp ra tắm áo da cáo, bóng loáng lông vẫn mới nguyên, dùng hai tay trao lại cho nàng cáo. Bỗng dưng cả hai vợ chồng đều thấy khó nói chia lìa, đau đớn ôm nhau khóc lóc một hồi. Khi sắp lên đường, nàng cáo định ninh dặn đi dặn lại Đại Sơn phải chăm lo con cái, còn bảo :

- Nếu chàng muốn tìm thiếp thì chờ đến ngày tết Thanh Minh đến cửa hang đầu núi Giáp Sơn đợi thiếp.

Nói xong nàng khoác da cáo vào, chỉ thấy một cơn gió xoáy nhẹ chẳng thấy người đâu nữa.

Từ khi nàng cáo đi rồi, Đại Sơn phải nuôi nấng hai đứa trẻ qua được ba mùa đông không phải dễ dàng.

Các con đã bốn, năm tuổi cứ nhao lên đòi tìm mẹ.

Tết Thanh Minh năm ấy Đại Sơn dắt hai con đi tìm nàng cáo. Trèo lên tới hang núi Giáp Sơn chỉ thấy một lão hồ tiên già ngồi bên miệng hang, đôi mắt sáng quắc chẳng khác gì ngọc dạ minh châu. Không đợi Đại Sơn mở miệng, lão hồ tiên đã tức giận hăm hăm hỏi ngay :

- Người là người ở đâu ? Đến đây làm gì ?

Đại Sơn đáp :

- Chúng tôi tới đây để con trẻ tìm mẹ của chúng nó.

Nói rồi chàng định đi về phía miệng hang, lão hồ tiên chặn cửa động quát bảo :

- Trong này là nơi cư ngụ của hồ tiên, không cho phép người trần vào!

Đại Sơn hai ba lần nài nỉ, lão hồ tiên bảo :

- Thôi thế này nhé, ta sẽ cho gọi hết các tiên cô trong động ra đây, chỉ cần các người nhận ra được mẹ của lũ trẻ, ta sẽ cho cả nhà các người đoàn tụ. Nếu tìm không ra thì các người phải rời khỏi động này ngay và từ nay trở đi không được bén mảng tới đây nữa !

Lão hồ tiên nói xong vẫy tay vào trong hang, chỉ trong nháy mắt mười mấy cô gái đi ra, lớn như nhau, ăn mặc như nhau, giọng nói chẳng khác nhau chút nào. Đại Sơn nhìn một lượt, lại nhìn lượt nữa làm sao mà nhận ra nổi ?

Đang lúc vò đầu lo lắng, chợt Đại Sơn nghĩ ra một kế. Chợt thấy anh ta nghiêng rằng, đánh hai đứa con mấy bạt tai. Hai đứa trẻ bỗng khóc ré lên. Mẹ lữ trẻ làm sao nên nổi tâm lòng người mẹ yêu con, tự nhiên ứa nước mắt. Lúc đó Đại Sơn quan sát kỹ đôi mắt, sắc mặt của từng cô gái, áp lại gần túm lấy tay vợ mình. Lão hồ tiên thấy tình cảnh ấy thở dài, kéo tay nàng cáo lại bảo:

- Con ơi, mẹ già trông mong con sớm đến ngày thành chính quả, con thấy đây hiện nay cũng là sự hoà hợp trời làm, con nên bỏ tiên về trần đoàn tụ với gia đình vậy !

Nói rồi lão dẫn cả bảy tiên cáo lại vào trong động.

Đại Sơn cùng nàng cáo hướng vào động làm đại lễ rồi dắt con xuống núi. Từ đó cả nhà họ sống hạnh phúc đầy đủ một đời.

LƯU NGỌC MINH kể
NHAN CẢNH LONG sưu tầm chỉnh lý
VƯƠNG THÁI TIỆP biên soạn
KIM DAO dịch

TRẦN LỤT KHỦNG KHIẾP

Hai mẹ con nhà nọ sống ở một làng ven núi, người mẹ ngoài năm mươi, cậu con trai tên là Chu Chính mười chín tuổi. Họ rất nghèo và sống bằng nghề kiếm củi.

Hàng ngày chàng Chu vác rìu lên núi chặt củi đem xuống phố bán. Số tiền kiếm được chàng mua gạo mang về nấu cơm hai mẹ con cùng ăn. Trong bữa ăn chàng thường kể với mẹ mọi chuyện xảy ra trong ngày. Ăn xong thì trời cũng tối từ lâu, họ dọn dẹp rồi đi ngủ. Sáng hôm sau chàng lên núi kiếm củi, người mẹ ở nhà đem số gạo ít ỏi

còn lại nấu cơm, bà ăn một ít còn để phần con trong liền. Cuộc sống bình lặng của mẹ con bà cứ thế trôi qua cho đến một ngày...

Hôm đó chàng Chu đi kiếm củi trên núi như thường lệ. Ở nhà chỉ có mình bà mẹ, ăn trưa xong bà ngồi vá áo cho con bỗng nghe có tiếng mõ trước nhà. Mở cửa, bà thấy một thầy tu hành khất. Bà lên tiếng :

- Chúng tôi nghèo lắm, chẳng có gạo dự trữ. Mời thầy đi nơi khác giùm.

Thầy tu nói :

- Lạy thánh Buha ! Tôi đói quá! Làm ơn cho tôi xin ít cơm trong liền của bà.

Bà mẹ sợ hãi vì không hiểu sao ông thầy tu lại biết trong liền nhà

bà còn cơm. Nghĩ ông là một vị thánh nên bà nói :

- Đây là cơm tôi để phần thằng con trai. Nhưng nếu thấy đói quá thì tôi sẽ cho một nửa, chờ tôi một lát.

Bà mẹ quay vào nhà xẻ một nửa cơm trong liễn vào bát cho thầy tu.

Ăn xong thầy tu nói :

- Tôi nói với bà một điều quan trọng. Khi nào cậu Chu Chính về bà bảo cậu ấy vào thành phố mua giấy, bột và rơm. Sau đó bà đem bột nấu hồ rồi dán số giấy đã mua làm một cái thuyền. Khi nào thấy mắt của hai con sư tử ở cổng đền làng đỏ lên, hai mẹ con bà phải vào thuyền ngay. Bởi vì lúc đó đất ở đây sẽ biến mất, cả thành phố sẽ chìm trong hồ

lớn. Nhưng bà nhớ, nếu thấy con chim sẻ, con ong hay con rắn dưới nước bà hãy cứu chúng. Còn nếu thấy người đàn ông hoặc con sói thì bà không được cho vào thuyền. Bà nhớ chứ?

Nói xong ông thầy tu biến mất.

Bà mẹ nhìn mặt trời và mong con trai sớm trở về. Bà sốt ruột không thể tiếp tục ngồi vá quần áo được, bà đứng ở cửa ngóng con.

Mặt trời khuất dần sau núi, đàn chim ríu rần gọi nhau về tổ, bà mẹ đã mệt vì đứng ở cửa chờ con gần một ngày, vậy mà chàng Chu vẫn chưa về. Bà bắt đầu lo lắng, hay có điều gì xảy ra với con trai bà ? Mãi tới khi trời tối hẳn bà mới nhìn thấy bóng con trai, bà như trút được gánh nặng trong lòng.

Thấy con trai vác một bao gạo to, bà rất mừng, vội bảo con :

- Nhanh lên con ! Sao hôm nay con về muộn vậy ? Ăn cơm đi rồi mẹ sẽ nói một tin quan trọng.

Cậu con trai trả lời :

- Con ăn rồi mẹ ạ. Hôm nay trên đường xuống phố con gặp một ông lão. Ông ấy mua hết củ cải của con, mà không mặc cả. Ông ấy bảo con đem củ về nhà, ông ấy mời con ăn cơm. Đầu tiên con từ chối nhưng ông ấy cứ mời mãi mà con thì đang đói nên con ăn một chút. Con chỉ sợ ông ấy không trả tiền. Nhưng cuối cùng con lại nhận được gấp đôi mọi khi. Con nói là con phải đi xuống phố đong gạo, ông ấy bảo để ông ấy bán gạo cho và

ông ấy bán cho con rất rẻ mẹ ạ, được hẳn một bao to này.

Chàng Chu chỉ vào bao gạo. Sau đó chàng hỏi mẹ :

- Còn mẹ, mẹ có chuyện quan trọng gì vậy ?

Người mẹ kể cho con trai về ông thầy tu. Nghe xong chàng Chu rất ngạc nhiên, chàng băn khoăn :

- Một con thuyền làm bằng giấy mà mang nổi người ư ?

Người mẹ giải thích :

- Đó không phải là việc của chúng ta, ông thầy tu này đúng là một vị thánh, bởi vì ông ta biết tên con và biết cả trong liên nhà ta còn cơm.

Mọi khi chàng Chu thường đồng ý với mẹ nhưng hôm nay chàng nghĩ

mẹ đã nhâm. Mặc dù vậy sáng hôm sau chàng cũng ra chợ mua mấy thứ về làm thuyền. Ở nhà bà mẹ lo nấu một nồi cơm đầy cho vào liền và chuẩn bị sẵn vài thứ cần thiết. Trưa hôm đó thuyền làm xong, chàng Chu chạy lên đèn nhìn vào mắt hai con sư tử nhưng chúng vẫn trắng vì vậy chàng lại quay về nhà. Chàng chạy đi chạy về như thế mấy lần, cho đến khi trời tối mà mắt hai con sư tử vẫn chưa đỏ.

Đêm đó cả hai mẹ con chàng ngủ không yên giấc, họ dậy rất sớm. Chàng Chu dụi mắt, chạy ngay đến ngôi đền. Bà mẹ ở nhà bỏ những thứ chuẩn bị sẵn vào trong thuyền: gạo, liền cơm, bát, chậu, cái dầm gạo và một cái giường cũ. Suốt ngày

hôm đó chàng Chu chạy lên đèn xem mắt sư tử. Thấy chàng cứ chạy đi chạy về mọi người hỏi có chuyện gì vậy chàng vừa chạy vừa nói chàng lên đèn để xem mắt sư tử đã đỏ chưa. Nghe nói vậy mọi người đều nghĩ: "Anh chàng này thật ngớ ngẩn ! Làm sao mà mắt sư tử có thể đỏ lên được cơ chứ ?" Nhưng lần này chàng thấy mắt hai con sư tử ở cổng đền đỏ lên như lửa. Chàng chạy về báo cho mẹ, họ vội vàng trèo vào thuyền. Vừa bước vào thuyền họ liền nghe thấy một tiếng nổ long trời. Sợ quá họ nhắm mắt lại, khi mở mắt ra họ thấy xung quanh mênh mông toàn nước. Con thuyền của họ lướt trên mặt nước như một chiếc thuyền thực thụ. Có điều lạ là con

thuyền không phải lái, nó đi đến bất cứ nơi nào mà họ muốn.

Chàng Chu khiếp sợ đến nỗi không thốt nên lời nào.

Còn bà mẹ thì thầm : " Bao nhiêu người bị chết ! Thật là thảm hoạ ! Ông thầy tu đó nói với mẹ rằng nếu chúng ta nhìn thấy vết, rắn hoặc ong thì hãy cứu chúng, chứ không được cứu người đàn ông hoặc con sói ". Bà vừa dứt lời thì một đàn ong bay đến, bà giơ cái giỏ gạo ra cho đàn ong đậu vào. Tiếp đến một con rắn ló ngó bơi trong nước, chàng Chu vớt nó lên thuyền. Khi đó đang là mùa thu nên trời không lạnh. Hai mẹ con chàng Chu ngồi trên thuyền nhìn mặt nước rồi lại nhìn lên bầu trời. Bỗng họ thấy một con chim sẻ sà

xuống thuyền, nhưng thấy người nó cứ bay lên bay xuống không dám đỗ. Chàng Chu bèn gọi :

- Này chim sẻ ! Bay xuống đây.

Chim sẻ bay lên cao mãi cho tới khi nó kiệt sức và rơi xuống nước gần chỗ thuyền của hai mẹ con chàng Chu, chàng bơi ra vớt nó lên thuyền. Con thuyền của họ bỗng nhiên trông trành, nhìn quanh chàng thấy một con sói trắng đang bơi về phía mình. Chàng đuổi nó đi nhưng nó vẫn bám chặt lấy mạn thuyền. Thấy thế bà mẹ lên tiếng :

- Thôi, để cho nó vào con ạ, con sói khôn khổ, nó chỉ là một sinh vật đáng thương.

Nghe lời mẹ chàng kéo sói lên thuyền. Lát sau một người bơi đến,

anh ta đã kiệt sức, chàng hỏi mẹ nên làm gì với anh ta. Mẹ chàng nói:

- Cứu anh ấy đi. Chúng ta đã cứu con sói, lẽ nào lại không cứu người.

Con thuyền hướng về phía người đó và chàng Chu giơ tay kéo anh ta lên thuyền. Anh ta cảm ơn chàng và nói tên mình là Vũ Nhất. Gia đình anh có năm người đều bị chết cả, chỉ có mình anh biết bơi là còn sống sót. Bà mẹ cảm động an ủi :

- Thôi đừng nói nữa cháu. đi thay quần áo rồi ăn cơm.

Trong lúc ăn cơm Vũ Nhất nói với Chu Chính :

- Tôi không biết lấy gì để cảm ơn lòng tốt của mẹ và anh. Tôi muốn đền làm em anh, không biết có nên không ?

Chàng Chu chưa kịp trả lời thì bà mẹ nói :

- Được đấy cháu ạ, nhưng thằng Chu nhà bác ít tuổi hơn nên nó phải gọi cháu là anh.

Vũ Nhất quỳ xuống trước bà mẹ nhận chàng Chu là em. Họ ngồi nói chuyện, quên cả hoàn cảnh nguy nan của mình. Trời tối dần, xung quanh họ nước mênh mông, gió lạnh và con thuyền của họ không gặp hiểm nguy nào. Sau khi cho những con vật ăn, họ đi ngủ. Sáng hôm sau lúc họ thức dậy mặt trời đã lên cao, thuyền của họ đã nằm trên bờ biển. Chàng Chu nhảy ra khỏi thuyền nhìn quanh : không thấy đồi núi hoặc dấu hiệu nào của con người. Họ bỏ đồ đạc ra khỏi thuyền, những con vật đều tự

do, riêng con sói không muốn rời khỏi những người đã cứu nó, nó cứ quanh quẩn gần đó.

Họ chọn nơi bằng phẳng, khô ráo dựng một ngôi nhà nhỏ bằng rơm mang theo. Họ không đói vì vẫn còn gạo, hơn nữa chàng Chu phát hiện ra cách đó ba mươi dặm có thành phố. Chàng và Vũ Nhất hàng ngày lại đi kiếm củi đem ra thành phố bán. Cuộc sống của họ đủ sống qua ngày.

Một hôm chàng Chu vừa đốt xong cây gỗ to thì thấy một đám mây đen bay đến từ hướng đông bắc. Chàng nghĩ : "Trong các câu chuyện thần tiên thì những đám mây đen bao giờ cũng là quỷ ác, ta cứ cho nó một riu xem sao". Nghĩ vậy nên khi đám mây

đến gần chàng dùng hết sức ném riu lên không trung trúng vào đám mây. Chiếc riu rơi xuống và lạ thay trên lưỡi riu có dính máu tươi. Đám mây liền đổi hướng bay về phía đông nam, chàng Chu vác riu đuổi theo, nhưng đi được khoảng năm dặm, đám mây biến mất dưới một tảng đá. Chàng lấy hết sức nâng tảng đá lên, trước mắt chàng là một cái hang sâu hoắm, tối om. Chàng đẩy tảng đá lại như cũ rồi cầm búa quay về nơi chốn gỗ. Vũ Nhất hỏi chàng :

- Anh tìm em khắp nơi. Em ở đâu thế ?

- Em vừa thấy một con quỷ đội lốt đám mây. Em đã cho nó một nhát riu. Anh nhìn xem ! Máu quỷ vẫn dính đây này.

- Thôi đừng nói về chuyện đó nữa. Trời sắp tối rồi chúng ta về thôi kẻo mẹ mong.

Biết anh mình đang mệt, chàng Chu không nói gì thêm, chàng cùng anh thu dọn gỗ mang về nhà vì họ không kịp mang xuống phố để bán nữa. Về gần đến nhà chàng Chungạc nhiên thấy mẹ không đứng đợi ở cửa như mọi khi, đến gần hơn chàng thấy con sói trắng đang gặm cái gì đó. Ôi ! Thì ra con sói mà họ đã cứu đã giết chết mẹ Chu Chính và ăn thịt bà. Chàng Chu thét lên, lao vào chém cho sói một riu. Con sói chết ngay nhưng mẹ của họ không còn nữa. Họ khóc đau đớn, Vũ Nhất an ủi em :

- Thôi đừng khóc nữa em ơi, đừng

nào mẹ cũng chết rồi, nước mắt của chúng ta chẳng lấy lại được cuộc sống của mẹ. Thôi, hãy đem xác mẹ vào nhà, ngày mai chúng ta sẽ bán gỗ để lấy tiền mai táng cho mẹ.

Họ mang xác bà mẹ vào nhà, suốt đêm đó họ không sao ngủ được vì thương bà. Hôm sau chàng Chu ở nhà còn Vũ Nhất vào thành phố bán củi và mua áo quan. Sau khi chôn cất mẹ ở một nơi cao ráo sạch sẽ, hai anh em tiếp tục đi kiếm củi.

Một hôm chàng Chu vào thành phố bán củi. Đến cổng thành phố chàng đặt gánh củi xuống nghỉ một lát. Chàng thấy mọi người xúm quanh tờ thông báo dán trên cổng. Không biết đọc nên chàng hỏi ông lão bên

cạnh xem thông báo viết gì vậy. Ông lão nói :

- Cách đây mấy ngày con gái của ngài Vương đáng kính đang chơ ngoài vườn thì bị một đám mây đen cuốn đi. Ai mà tìm thấy cô ấy thì sẽ được mười lạng vàng. Nếu người đó chưa đến ba mươi tuổi thì được cưới cô ấy làm vợ.

Nghe nói vậy chàng Chu nhớ đến việc mình gặp đám mây đen mấy ngày trước đây. Nhưng chàng muốn về hỏi ý kiến Vũ Nhất đã. Chàng vội gánh củi vào phố bán rồi đi nhanh về nhà. Chàng kể với Vũ Nhất về tờ thông báo nọ rồi bảo anh cùng mình chui xuống cái hang bí ẩn đó. Chàng họ Vũ nói :

- Tất nhiên anh sẽ đi cùng với em. Nếu chúng ta không thấy cô ấy thì cũng chẳng sao. Còn nếu tìm được chúng ta sẽ giàu và có một cô vợ nữa.

Sáng hôm sau chàng Chu đi vào thành phố, chàng tìm đến ngôi nhà của họ Vương nói với người gác cổng:

- Hãy nói giùm với ông chủ của anh là tôi muốn gặp ông. Tôi biết nơi giấu cô nhà và muốn cứu cô ấy.

Người gác cổng vào thông báo với ông chủ. Chàng Chu được gọi vào ngay, ông Vương hỏi chàng từ đâu đến ? Tên chàng là gì ? Chàng biết gì về con gái của ông ? Chàng nói tên mình rồi kể :

- Một hôm tôi đang đốn củi trên ngọn đồi phía đông thì thấy một đám

mây đen bay từ phía đông nam đến. Tôi ngờ rằng đám mây đó là hồn của một con quỷ nên đã ném chiếc riêu lên. Khi riêu rơi xuống tôi thấy nó dính đầy máu tươi. Tôi đuổi theo đám mây đến một cái hang trên đồi thì mất hút. Sự việc này xảy ra đúng vào ngày con gái ông mất tích.

Nghe xong ông Vương râu rì nói:

- Nếu điều anh nói là sự thực thì chẳng còn hy vọng tìm thấy con gái tôi nữa.

Nhưng khi nghe chàng Chu nói chàng sẽ tìm đường xuống hang cứu cô gái thì ông Vương tươi tỉnh hẳn lên, ông hỏi:

- Anh đi ngay đi. Anh có cần quân lính và vũ khí không?

Chàng Chu trả lời:

- Không cần đâu thưa ông, chỉ cần một cái thúng, một đoạn thừng, một cái ghế tựa và một vài người để đem cô gái về.

Ông Vương ra lệnh mọi thứ chàng yêu cầu phải được chuẩn bị ngay. Chàng Chu nhờ người về nhà mời anh cùng đi. Chàng dắt riêu vào thất lưng và lên đường. Đi theo chàng là sáu mươi người hầu của ông Vương và một đám đông đi xem. Một lát sau họ tới chỗ tảng đá chặn cửa hang, họ vãn tảng đá ra, chàng Chu nói với Vũ Nhất:

- Anh buộc cái thúng vào một đầu dây, còn đầu kia buộc cái chuông. Em sẽ ngồi vào thúng và anh ròng

dây xuống hang. Khi nào thấy chuông kêu thì anh phải kéo ngay lên.

Chàng Chu ngồi vào thúng và được thả xuống hang. Chàng xuống mãi, xuống mãi, khoảng bốn mươi thước thì chạm đất. Khi đang xuống chàng thấy ở dưới tối om còn bên trên thì sáng, xuống đến nơi, bên dưới sáng như ban ngày còn bên trên lại tối om. Chàng bước ra khỏi thúng và nhìn quanh. Nơi đây là một khu vườn rất đẹp, toàn những loại cây và hoa mà chàng chưa thấy bao giờ, cỏ trên mặt đất xanh mượt và mịn tới mức chàng không dám đặt chân lên. Ngó về phía tây, chàng thấy một quả núi nhân tạo, ở đó vẫn sáng mà không cần có mặt trời. Nhưng chàng không có thời gian để ngắm nhìn mọi thứ

kỳ diệu, chàng vác rìu đi thẳng đến ngọn núi, ở đó trên cao chàng có thể nhìn rõ mọi thứ. Đang đi chàng bỗng nghe có tiếng động, quay lại chàng thấy một ngôi nhà đá ẩn dưới vòm cây. Chàng đi về phía ngôi nhà và đẩy cửa bước vào. Trong nhà, con quỷ đang ngủ trên cái ghế tựa, mặt nó màu xanh xám, tóc đỏ, râu đỏ, môi rất dày, từ hai khoé miệng chồm ra hai cái sừng gớm ghiếc. Con quỷ mặc áo khoác đen, quần cũng đen, một bên ống quần được vén lên để lộ ra ống chân đen xì với vết thương đang rỉ máu. Bên chân con quỷ một cô gái trẻ đẹp đang ngồi lau vết thương cho nó bằng một nhúm lông thỏ nhúng vào nước nóng.

Chàng Chu đang háng, thiếu nữ

quay lại, nàng ra hiệu cho chàng ra ngoài, sau đó nàng cũng ra theo. Chàng Chu hỏi :

- Nàng có phải là con gái của ông Vương không ?

Thiếu nữ trả lời :

- Vâng, nhưng sao chàng lại đến đây ?

- Tôi đi tìm nàng.

- Ôi ! Vậy ư ? Nhưng con quỉ này nguy hiểm lắm, nó có bảy đầu, nếu một đầu bị cắt nó mọc ngay chiếc khác. Cách đây mấy hôm chiếc rìu đốn củi nào đó chém vào chân nó, tôi phải rửa vết thương cho nó như chàng thấy đây. Bây giờ con quỉ đang ngủ.

Vừa lúc đó con quỉ rên lên và thức

giác, cô gái ra hiệu cho chàng Chu nấp vào một gốc cây rồi quay lại với con quỉ, tiếp tục rửa vết thương cho nó. Con quỉ đảo mắt, hít hít mũi :

- Ta ngửi thấy mùi thịt người.

Cô gái nhanh nhẩu :

- Thưa ông, em ở đây chưa lâu nên ông chưa quen với mùi thịt người.

Con quỉ lại ngủ tiếp. Chàng Chu quay lại chỗ cửa hang ngồi vào cái thúng, rung dây thừng và chàng được kéo lên. Chàng nói với mọi người: "Cô ấy ở dưới đó. Nhưng con quỉ này rất nguy hiểm, nó có bảy đầu, tôi sẽ tìm cách giết nó". Chàng quay sang nói với Vũ Nhất : "Nếu giết được con quỉ, em sẽ gửi cô ấy lên trước, còn mình sẽ lên sau". Vũ Nhất gật

đầu, nhưng một kế hoạch đen tối đang hình thành trong đầu hắn.

Chàng Chulại xuống hang. Chàng đi đến bên ngôi nhà mà ở đó con quỉ đã ngủ say. Chàng đẩy cửa bước vào, cô con gái ông Vương vẫn đang rửa vết thương cho quỉ. Cô nhìn chàng, chàng chỉ vào cái rìu, cô gặt đầu. Chàng đi vòng ra đằng sau con quỉ và nhanh như cắt chặt phăng cái đầu của nó. Ngay lập tức một cái đầu khác mọc ra, chàng lại chặt phăng. Cứ như thế cho đến cái đầu thứ bảy rơi xuống mà vẫn không có tí máu nào chảy ra. Cô gái nói :

- Nó chết rồi, nhưng tại sao chàng lại liều mạng vì em như vậy ?

Chàng Chu kể với cô mọi điều, cô gái nói :

- Chẳng biết rồi có sự gì xảy ra nữa không. Em tặng chàng một vật kỉ niệm.

Nói rồi cô lấy cái trâm vàng trên tóc bẻ làm đôi và đưa cho chàng một nửa. Cô nói tiếp :

- Đây là vật kỉ niệm của em, chàng cầm lấy phòng khi trắc trở.

Chàng Chu bỏ nửa trâm vàng vào túi áo rồi dẫn cô gái đến bên cái thúng. Sau khi giúp cô ngồi chắc chắn vào thúng, chàng rung dây thừng. Vũ Nhất kéo nhanh dây lên. "Trời ôi ! Cô ấy mới đẹp làm sao !" Vũ Nhất thầm nghĩ. Các cô hầu của họ Vương xúm quanh cô gái. Vừa lúc đó tiếng Vũ Nhất vang lên :

- Lấp miệng hang ! Nhanh lên ! Con quỉ đang lên !

Mọi người vội quay lại giúp Vũ Nhất lấp miệng hang, xong xuôi họ trở về nhà họ Vương. Nhưng ông Vương nhìn Vũ Nhất hỏi :

- Chàng Chu đâu ? Anh ấy chỉ khoảng hai mươi tuổi, còn anh phải trên ba mươi. Anh định thay thế anh ấy ư ?

Vũ Nhất nói :

- Em tôi nhờ tôi đi thay, thôi được rồi tôi sẽ tìm nó về.

Vũ Nhất đành trở về nhà và hàng ngày đi kiếm củi.

Lại nói về chàng Chu, đưa cô gái lên rồi, chàng ngồi chờ chiếc dây ròng xuống. Nhưng bỗng đất đá rơi ào ào, suýt đè chết chàng. Khi yên tĩnh trở lại chàng chẳng thấy cái thúng

đâu mà cửa hang lại bị bít kín, tối om. Chàng nghĩ : thế là hết, cửa hang bị lấp, dây không có, chỉ còn ngồi chờ chết. Chàng đang buồn rầu thất vọng thì thấy một con rồng trắng nằm trên bệ đang quấy đuôi âm ỉ, thì ra nó bị xích bằng một cái móc to. Chàng đi đến tháo cái móc ra cho nó. Bây giờ chàng mới thấy đói, đói ghê gớm vì suốt ngày chàng chưa có cái gì cho vào bụng, chàng buồn bã ngồi lên phiến đá quan sát con rồng. Chàng thấy nó đi đến phiến đá chàng đang ngồi, thè lưỡi đỏ liếm vào phiến đá, sau đó nó lại ra bãi cỏ nằm cuộn tròn mà ngủ. Chàng Chu rất đói nhưng ở đây chẳng thứ gì có thể ăn được, tốt nhất là nằm xuống, nhắm mắt ngủ một giấc. Tỉnh

dậy chàng thấy càng đói hơn, ở đây ngày và đêm như nhau nên chàng chẳng biết mình đã ngủ được bao lâu. Con rồng trắng lại đến liếm vào phiến đá rồi lại lăn vào bãi cỏ ngủ. Chàng Chu thắc mắc : Nó làm thế để làm gì nhỉ ? Chàng thử liếm vào phiến đá, bỗng nhiên chàng không thấy đói và khát nữa. À thì ra thế. Từ lúc đó chàng không lo đói và khát, lúc nào buồn ngủ thì lăn ra phiến đá mà ngủ. Thỉnh thoảng chàng đi loanh quanh ngắm cỏ cây hoa lá. Bao ngày trôi qua kể từ hôm cứu cô con gái họ Vương chàng cũng không biết nữa. Một hôm trong giấc ngủ chợt chàng bỗng nghe thấy có ai gọi tên mình. Chàng ngạc nhiên, vì ở đây ngoài con rồng trắng đang nằm

bên chân chàng thì có ai nữa đâu. Chàng hỏi con rồng :

- Mi gọi ta ư ?

Rồng trắng trả lời :

- Tôi muốn trả ơn lòng tốt của anh. Mai là ngày tôi bay lên mặt đất.

Chàng Chu vội hỏi :

- Mai là ngày bao nhiêu mi có biết không.

Rồng thông thả nói :

- Mừng hai tháng hai. Đúng trưa mai tôi sẽ bay lên mặt đất, tôi có thể mang anh đi theo.

Chàng Chu băn khoăn :

- Làm sao mi biết mai là ngày mừng hai tháng hai. Và làm sao biết

khi nào thì giữa trưa, vì ở đây có thấy mặt trời bao giờ đâu.

- Tôi cảm nhận được thời gian.

Nói xong rồng trườn đi. Tất nhiên chàng Chu rất vui. Chàng quyết định lấy một mảnh phiến đá kỳ diệu kia. Nhưng chàng lấy rìu bỏ cho tới khi rã cánh tay mà phiến đá vẫn không vỡ một mẩu nhỏ. Thất vọng, chàng vút rìu xuống đất đi dạo trong vườn. Chàng liếm phiến đá lần cuối rồi đi ngủ. Thức dậy chàng đã thấy rồng trắng nằm bên cạnh, chàng hỏi :

- Đã đến lúc đi chưa ?

Vừa ngo nguẩy đuôi, rồng vừa nói:

- Đến rồi đấy, bây giờ anh hãy trèo lên lưng tôi và nhắm mắt lại, không được mở ra cho tới khi nào tôi bảo. Hãy nắm chặt lấy mào tôi.

Chàng Chu nhắm mắt lại và nghe thấy gió thổi vi vu vi vu bên tai, loáng một cái đã nghe rồng bảo :

- Mở mắt ra đi.

Chàng Chu mở mắt thì thấy mình nằm trên vạt cỏ ở ngoại ô thành phố. Chàng vào thành phố và được biết con gái họ Vương vẫn chưa lấy chồng, chàng bèn đi đến nhà họ Vương. Nhưng vì chàng sống trong hang lâu ngày nên da chàng vàng ửng, quần áo rách tả tơi, trông chàng chẳng khác gì tù nhân. Ông Vương không nhận ra chàng nhưng cũng không đuổi chàng đi ngay. Ông nói :

- Anh nói anh là chàng Chu, nhưng tôi không nhận ra anh thì con gái tôi cũng chả nhận ra anh. Vì vậy

tôi giao cho anh một việc, nếu làm được anh sẽ được gặp con gái tôi.

Chàng Chu đồng ý. Ông Vương sai đem trộn hai gia đậu vào nhau, một gia đậu vàng, một gia đậu đen và hện trong nửa ngày chàng phải phân chúng ra thành hai loại, không để lẫn hạt nào. Chàng không dám từ chối, nhưng chàng thấy nản lòng và tự thắc mắc : "Đó là một lời từ chối gả con gái, nhưng sao ông ấy không trả lời thẳng mà lại thử thách mình bằng một việc không thể làm được như thế nhỉ ?"

Nhìn chỗ đậu đã trộn lẫn chàng thấy khó có thể nhặt chúng xong trong thời gian như thế, chàng nằm xuống đánh một giấc. Một đàn chim sẽ xuất hiện, chúng nhặt đậu vàng

sang một bên và đậu đen sang một bên, chẳng mấy chốc đã xong. Gần tối những người hầu của nhà họ Vương quay lại, họ thấy đậu đã được nhặt ra hai loại, còn chàng Chu đang nằm ngủ. Họ lay gọi chàng:

- Chàng Chu, dậy thôi ! Sao chàng làm nhanh thế ?

Chàng tỉnh dậy thấy những người hầu họ Vương đang xúm quanh, còn đậu đã được phân ra từng loại. Chàng im lặng vì không biết ai đã giúp mình. Những người hầu vội đi báo với ông Vương. Ông ta chẳng tỏ ra mừng vui hay buồn bực mà sai người hầu trộn lẫn một gia gạo và một gia thóc rồi đem cho chàng Chu nhặt, hện sáng mai phải xong.

Nhận được việc chàng Chu lại

lăn ra ngủ. Một đàn kiến đông nghịt bò đến tha gạo sang một bên, thóc sang một bên. Khi chàng tỉnh dậy thì thấy mọi việc đã xong xuôi, chàng không còn tin vào mắt mình nữa và cứ thắc mắc không biết ai đã giúp mình. Trước khi đi ngủ những người hầu đến chỗ chàng xem sao thì thấy thóc đã để riêng một bên, gạo đã để riêng một bên. Họ liền đi báo ông Vương. Không tin điều đó là thật, ông Vương đích thân đến xem thì đúng như họ nói. Mặc dù vậy ông vẫn không dừng ở đó, ông giao cho chàng việc khó hơn. Trong gian nhà phía tây có mười cái cột bằng vàng, nếu chàng Chu vác sang nhà phía đông được thì sẽ được dẫn đến chỗ con gái ông

ngay lập tức, nhưng nếu không làm được thì sẽ bị đòn. Chàng Chu được dẫn sang nhà phía đông, chàng vui lắm vì nghĩ chuyển mười cái cột từ nhà nọ sang nhà kia thật là dễ. Nhưng khi nhìn thấy những chiếc cột thì chàng khiếp sợ vì đó là mười cái trụ lớn, chàng vẫn thử một chiếc, nó không hề nhúc nhích. Chàng nghĩ : lần này chắc mình sẽ chết, nhưng trước hết phải ngủ cái đã. Trong lúc chàng ngủ những con rắn bò đến chuyển mười cái trụ vàng sang nhà phía đông. Lúc tỉnh dậy chàng thấy trụ vàng đã chuyển đi hết. Chàng nghĩ : cố lẽ trời đã giúp mình. Chàng đi đến gặp ông Vương và nói :

- Tôi đã hoàn thành tất cả công

việc mà ông giao. Bây giờ ông phải thực hiện lời hứa của ông, không được chần chừ nữa.

Ông Vương đi đến nhà phía đông, nhìn thấy mười cái trụ vàng đã ở đó. Ông nghĩ: "Đúng anh ta là chàng Chu, nếu anh ta không làm được những việc này thì cũng không thể nào giết được con quỷ độc ác đó". Nhưng ông vẫn nói với chàng:

- Có thể anh đúng là chàng Chu, nhưng ta không dám quyết định. Anh hãy đi đến gặp con gái ta đã.

Cô hầu dẫn chàng đến phòng của con gái họ Vương và bảo chàng chờ ở ngoài. Cửa phòng mở, hương thơm của hoa bay ra ngoài, chàng nghe thấy giọng nói ngọt ngào:

82 Chàng có trâm vàng không?

Chàng Chu lấy nửa cái trâm vàng đưa cho thiếu nữ. Con gái ông Vương ráp nửa cái trâm của chàng vào nửa trâm của mình, thấy khớp cô nói cô hầu dẫn chàng ra phòng khách và thông báo với cha rằng đây chính là người đã cứu cô. Ông Vương sai người lấy quần áo đẹp cho chàng đi tắm.

Ngày hôm sau một đám cưới linh đình được tổ chức. Họ hàng, bạn bè, khách khứa đến rất đông chật ních trong nhà, ngoài sân. Mọi người đều vui vẻ. Cô dâu chú rể lễ trời lễ đất sau đó họ vào phòng tân hôn. Họ chúc rượu chon nhau. Khi những người hầu đã đi nàng nhỏ nhẹ hỏi chàng:

- Chàng ơi, sao chàng đến muộn thế?

Chàng Chu kể hết mọi chuyện đã xảy ra cho vợ nghe. Họ đang nói chuyện bỗng thấy tiếng kêu ngoài sân. Người vợ trẻ hốt hoảng hỏi :

- Có chuyện gì thế ?

Một cô hầu trả lời :

- Thưa bà, một tên trộm rơi từ ống khói xuống và đã chết ạ.

Chàng Chu ra ngoài xem sao. Dưới ánh nắng của ngọn nến trên tay cô hầu, chàng nhìn rõ người đàn ông nằm đó chính là người anh kết nghĩa của chàng, Vũ Nhất.

Chàng Chu không còn phải đi kiếm củi nữa, hai vợ chồng chàng sống hạnh phúc đến cuối đời.

THUYỀN CHI dịch

BÚC GẮM THÊU

Ngày xưa, trên mảnh đất bằng dưới chân một ngọn núi lớn có mấy gian nhà tranh, sống trong đó có một bà cụ ⁽¹⁾, chồng mất sớm chỉ còn ba người con trai. Người con lớn gọi là Cả, con thứ gọi là Hai và con thứ ba là Út ⁽²⁾.

Bà cụ dệt gấm rất giỏi. Trên bức gấm dệt đủ hoa cỏ chim muông trông rất tươi đẹp sinh động. Mọi người đều thích mua. Cả nhà bốn miệng ăn đều trông vào đôi tay của bà.

(1) Trong nguyên văn, phiên âm theo tiếng Choang gọi là Tanbu.

(2) Phiên âm theo tiếng Choang, con cả gọi là Lômơ, con thứ hai là Lôtuy, con út là Lôơ.

Một hôm, bà xuống chợ bán mấy bức gấm. Bà thấy trong cửa hàng có một bức tranh màu rất đẹp. Trong tranh có những ngôi nhà cao lộng lẫy, những vườn hoa xinh xắn, những thửa ruộng lớn. Lại còn có vườn cây ăn quả, vườn rau, ao cá và hàng đàn bò dê và vịt. Bà say sưa ngắm nhìn, trong lòng rất vui sướng. Tiền bán gấm định để đóng gạo cả, nhưng vì thích bức tranh nên bà phải bớt ra một ít để lấy tiền mua tranh.

Trên đường về, thỉnh thoảng bà cù lại ngó xuống ven đường giờ tranh ra xem và thầm ước :

- Nếu ta được sống trong một thôn xóm như thế này thì sung sướng quá !

Về tới nhà, bà giờ tranh ra cho các con xem. Người nào xem cũng cười thích thú.

Bà nói với Cả :

- Con ạ, chúng ta mà được ở trong thôn xóm này thì tốt nhất !

Cả trẻ môi nói :

- Mẹ ạ, mẹ lại nằm mơ rồi !

Bà nói với Hai :

- Con ạ, chúng ta được ở trong thôn xóm như thế này thì mới là sung sướng nhất !

Hai cũng bĩu môi :

- Thôi, để đến kiếp sau mẹ ạ !

Bà cụ chau mày nói với Út :

- Con ạ, nếu mẹ không được ở trong thôn xóm như thế này thì mẹ buồn đến chết mất.

Nói xong bà thở dài :

Út nghĩ một lát rồi an ủi mẹ :

- Mẹ ạ, mẹ dệt gấm rất giỏi, những thứ dệt trên gấm trông giống như thật. Mẹ hãy đem bức tranh mà dệt lên gấm, mẹ nhìn ngắm hàng ngày thì cũng như được ở trong thôn xóm xinh đẹp này vậy.

Bà cụ nghĩ một lát, chép miệng nói :

- Con nói đúng lắm, mẹ sẽ làm theo lời con nói. Nếu không thì mẹ cũng buồn đến chết mất.

Bà cụ mua sợi màu, sắp lại khung cửi, dệt theo mẫu bức tranh.

Bà dệt ngày này qua ngày khác tháng này qua tháng khác.

Cả và Hai không thích mẹ làm

như vậy. Họ thường kéo tay mẹ và nói :

- Mẹ ơi, mẹ chỉ dệt mãi mà không bán, cứ để chúng con phải kiếm củi đổi gạo ăn thế này thì chúng con khổ sở quá !

Út nói với hai anh :

- Cứ để mẹ dệt, cho mẹ đỡ buồn. Các anh sợ kiếm củi vất vả thì để mình em đi kiếm cũng được !

Thế là từ đó Út lên núi kiếm củi, chẳng quản ngày đêm, để nuôi sống cả nhà.

Bà cụ cũng ngồi dệt gấm suốt ngày đêm. Tối đến đốt dầu thông soi sáng, khói dầu thông bốc to làm mờ cả mắt bà cụ, nhưng bà vẫn không chịu ngừng tay. Một năm sau, bà cụ theo

ngấn nước mắt của mình trên gấm mà dệt nên một con sông nhỏ trong xanh và ao cá tròn vành vạch. Hai năm sau, máu mắt của bà cụ đã rỏ xuống bức gấm. Bà cụ theo ngấn máu của mình mà dệt nên mặt trời đỏ rực cả những đoá hoa xinh tươi.

Cứ như thế dệt mãi, dệt liền trong ba năm, bức gấm lớn mới hoàn thành.

Mấy căn nhà cao ráo, ngói lam, tường xanh, cột đỏ, cửa vàng. Trước cửa là một vườn hoa lớn nở đầy những đoá hoa tươi. Trong vườn hoa có ao cá, cá vàng đang tung tăng bơi lội. Bên trái dãy nhà là một vườn cây ăn quả nặng trĩu những quả chín đỏ. Trên cây có đủ loại chim chóc. Bên phải dãy nhà là khu vườn đầy rau xanh và bí chín vàng. Sau nhà

là một đồng cỏ lớn, có chuồng nuôi súc vật. Bò dê đang ăn cỏ, gà vịt đang bơi sâu. Dưới chân núi phía xa là một cánh đồng lớn, lúa ngô chín vàng ối. Dòng sông trong vắt chảy qua trước thôn, mặt trời đỏ rực toả sáng.

- Chà, chà, bức gấm này thật là đẹp vô cùng !

Ba người con đều hết lời ca ngợi.

Bà cụ vặn mình, dụi đôi mắt đỏ hoe cười khanh khách.

Bỗng nhiên một trận gió lớn từ phía tây thổi đến. Chỉ nghe một tiếng "vụt", bức gấm đã bị cuốn ra cửa vút lên không, rồi bay thẳng về phía đông.

Bà cụ vội chạy theo, chơi với hai

tay, ngáng đầu la lón. Nhưng trong chớp mắt, bức gấm đã không còn nhìn thấy nữa. Bà cụ ngất đi trước cổng.

Ba anh em vục mẹ vào nhà, đặt lên giường đổ nước gừng vào miệng, lát sau bà cụ mới dần dần tỉnh lại. Bà nói với người con lớn :

- Cả ơi, con hãy đi về phía đông tìm bức gấm về cho mẹ ! Đó là tình mệnh của mẹ đấy !

Cả gật đầu vâng lời, đi giày cỏ, bước về phía đông. Đi một tháng trời thì tới một hang núi lớn. Trước cửa hang có một gian nhà đá. Bên phải gian nhà có một con ngựa đá đang há mồm như muốn ăn những quả mơ chín đỏ trên cây. Một bà cụ già tóc bạc phơ ngồi trước cửa nhà. Thấy Cả đi qua, bà cụ liền hỏi :

- Con đi đâu đấy ?

Cả nói :

- Con đi tìm bức gấm bị gió cuốn về phía đông. Đó là bức gấm mẹ con phải dệt trong suốt ba năm trời mới xong.

Bà cụ nói :

- Bức gấm đó bị các nàng tiên ở núi Mặt trời phía đông lấy đi. Các nàng thấy mẹ con dệt gấm khéo quá nên mượn về làm mẫu. Tới chỗ đó không phải là dễ. Trước hết con phải đập gãy hai cái răng của con đem gắn vào miệng con ngựa đá lớn này. Ngựa đá có răng mới cử động được, mới ăn được những trái mơ bên cạnh. Ngựa ăn đủ mười quả, thì con hãy nhảy lên lưng nó, nó

sẽ đưa con đến núi Mặt trời. Dọc đường phải băng qua núi lửa cháy bùng bùng. Ngựa đá chạy qua núi lửa con phải cẩn răng lại mà không được kêu đau, chỉ kêu lên một tiếng là con cháy ra tro ! Vượt qua núi lửa thì tới biển cả mênh mông, gió to sóng lớn cuốn từng tảng băng xô tới. Con phải cẩn răng lại mà chịu không được rùng mình, nếu không, sóng lớn sẽ vùi con xuống đáy biển. Vượt qua biển cả mênh mông là tới núi Mặt trời, con có thể đòi bức gấm của mẹ con về.

Cả sờ hàm răng, nghĩ tới cảnh lửa to thiêu người, sóng biển xô đến mà tái xanh cả mặt.

Bà cụ nhìn mặt Cả, cười nói :

- Con không chịu nổi khó khăn

đâu, thôi đừng đi nữa ! Ta sẽ cho con một hộp vàng, trở về con sẽ tha hồ sống sung sướng.

Bà cụ vào trong nhà đá lấy ra một hộp vàng giao cho Cả. Cả nhận chiếc hộp quay về.

Trên đường về nhà, Cả nghĩ : "Có hộp vàng này thì cuộc sống của ta sẽ sung sướng. Nhưng ta không thể mang về nhà được, bốn người cùng hưởng sao bằng một mình sướng hơn".

Cả quyết định không trở về nhà nữa mà rẽ vào một thành phố lớn.

Bà mẹ ốm yếu gầy gò nằm trên giường bệnh chờ đã tới hai tháng rồi mà không thấy Cả trở về. Bà nói với con thứ hai :

- Hai ơi, con hãy đi tới phía đông

tìm bức gấm về ! Đó là tính mạng của mẹ đấy !

Hai gặt đầu vâng lời, đi giày cỏ vào, bước về phía đông. Đi một tháng trời thì tới một hang núi, lại gặp bà cụ ngồi trước nhà đá. Bà cụ kể cho Hai nghe những chuyện khó khăn trên đường đi. Hai sờ hàm răng, nghĩ tới cảnh lửa to thiêu người, sóng dữ xô đến, mặt cũng tái xanh đi.

Bà cụ lại đem cho Hai một hộp vàng. Hai cầm hộp vàng, cũng tính toán như người anh, không trở về nhà mà đi thẳng vào một thành phố lớn.

Bà mẹ ốm nằm trên giường bệnh chờ đã hai tháng, thân hình khô đét như que củi. Ngày ngày bà ngóng nhìn ra cửa mà khóc. Đôi mắt đỏ

hoe vì khóc mãi đã hoá mù, không còn nhìn thấy gì nữa.

Một hôm Út nói với mẹ :

- Mẹ ạ, anh Cả và anh Hai đi không thấy trở về, có lẽ đã gặp việc gì bất trắc ở dọc đường rồi. Mẹ để con đi, nhất định con phải tìm được bức gấm về cho mẹ.

Bà cụ nghĩ một lát rồi nói :

- Được con cứ đi đi ! Dọc đường phải chú ý giữ gìn thân thể nhé. Ở nhà đã có bà con xóm giềng trông nom săn sóc mẹ.

Út đi giày cỏ vào, uốn ngực, mạnh bước đi về phía đông.

Nửa tháng sau đã tới hang núi. Út cũng gặp bà cụ ngồi trước gian nhà đá.

Bà cụ cũng kể chuyện về đường đi khó khăn cho Út nghe rồi nói tiếp:

- Con ạ, anh Cả anh Hai con đều mỗi người nhận một hộp vàng trở về rồi. Con cũng nhận một hộp mà trở về thôi !

Út vỗ ngực :

- Không, con phải đi tìm bằng được bức gấm về !

Nói rồi Út nhặt một viên đá ở ven đường đập gãy hai chiếc răng mình, lấy răng cắm vào miệng con ngựa đá. Ngựa đá liền cử động vươn cổ ăn mớ. Thấy ngựa đã ăn đủ mớ quả, Út liền nhảy lên lưng, tay nắm bờm, chân thúc mạnh vào hông, ngựa đá ngẩng cổ hí một tiếng dài rồi phóng như bay về phía đông.

Ngựa phi được ba ngày ba đêm thì tới núi lửa. Ngọn lửa đỏ rực cháy bùng bùng tấp lại phía người ngựa, da thịt nóng bỏng. Út nằm phục trên lưng ngựa, nghiêng răng chịu đau. Gần nửa ngày mới vượt qua khỏi núi lửa, thì lại đến biển cả mênh mông. Sóng biển cuồn theo những tảng băng lớn ập đến, xô vào người vừa đau vừa lạnh buốt. Út nằm phục trên lưng ngựa nghiêng răng chịu đau. Nửa ngày nữa mới tới được bờ bên kia, đây chính là núi Mặt trời. Mặt trời hiền hoà chiếu dọi, Út thấy khoan khoái lạ thường.

Trên đỉnh núi Mặt trời có một ngôi nhà lớn vàng ngọc long lanh. Bên trong vọng ra tiếng cười tiếng hát của các cô gái.

Út thúc ngựa, ngựa đã bay vọt lên không, chớp mắt đã đến trước cửa toà nhà. Út xuống ngựa, bước vào phía cửa lớn, thấy một đám đông các nàng tiên nữ xinh đẹp đang ngồi dệt gấm chung quanh một gian phòng lớn. Bức gấm của mẹ Út được trải ra giữa nhà làm mẫu cho các nàng tiên theo đó mà dệt.

Thấy Út bước vào, các nàng tiên đều hết sức kinh ngạc. Út liền nói rõ ý định của mình. Một nàng tiên nói :

- Đêm nay chúng tôi dệt xong, sớm mai sẽ trao trả lại. Xin chàng hãy nán lại một đêm.

Út bằng lòng. Các nàng tiên đem rất nhiều hoa quả lạ ra mời chàng ăn, hương vị thật thơm mát ngọt ngào.

Út thấy người mỗi mệt, liền dựa vào ghế rồi ngủ say lúc nào không biết.

Đêm về. Các nàng tiên treo một viên ngọc dạ quang chiếu sáng rực cả căn phòng. Các nàng tiên lại ngồi dệt suốt đêm.

Nàng tiên mặc áo đỏ khéo tay dệt xong trước nhất. Nàng so hai bức gấm với nhau thì thấy bức của bà cụ còn đẹp hơn nhiều : mặt trời hồng rực rỡ, ao cá trong vắt, những đoá hoa xinh tươi, những đàn dê bò trông như thật.

Nàng tiên áo đỏ tự nhủ thầm :

- Nếu ta được sống trên bức gấm này thì sung sướng biết bao !

Thấy mọi người còn đang chăm

chú dẹt, nàng liền lấy chỉ thêu ngay hình nàng vào bức gấm, đứng bên ao cá ngắm những đoá hoa tươi hồng.

Khi Út tỉnh dậy thì đêm đã khuya. Các tiên nữ đã về phòng ngủ. Dưới ánh ngọc dạ quang sáng trưng, Út thấy bức gấm của mẹ vẫn còn đặt trên bàn. Chàng nghĩ : "Nếu ngày mai các nàng tiên không trả gấm thì làm thế nào ? Mẹ nằm ốm trên giường đã lâu, không thể chờ mãi được ? Ta hãy lấy bức gấm đem về ngay trong đêm nay".

Út đứng dậy, gấp bức gấm của mẹ đem cất trong túi áo ngực, bước ra khỏi cửa nhảy lên lưng ngựa, hai chân thúc mạnh vào hông, ngựa đá phi vút đi như bay dưới ánh trăng vàng vạc.

Út nghiêng chặt rặng, phủ phục trên lưng ngựa, băng qua biển cả mênh mông, vượt qua núi lửa cao chót vót chẳng mấy chốc đã đến cửa hang.

Bà cụ đứng trước gian nhà đá cười hà hà :

- Thôi xuống ngựa đi con !

Út nhảy xuống ngựa. Bà cụ lấy hai chiếc rặng trong hàm ngựa trổng lại cho Út. Con ngựa đá lại đứng im lặng bên gốc cây mơ.

Bà cụ vào trong nhà đá lấy ra một đôi giày da hươu trao cho Út :

- Con hãy đi giày da hươu này vào thì có thể trở về nhà nhanh chóng được. Mẹ con sắp chết mất rồi !

Út đi giày da hươu vào, vừa nhấc chân lên, chớp mắt đã về tới nhà. Út thấy mẹ nằm trên giường gầy như một que củi, đang thoi thóp thở.

Út chạy đến trước giường mẹ kêu to :

- Mẹ ơi !

Rồi chàng rút bức gấm trong ngực trái ra trước mặt mẹ. Ánh sáng rực rỡ từ bức gấm tỏa ra làm đôi mắt loà của bà cụ bỗng nhiên sáng lại. Bà cụ ngồi nhồm dậy cười sung sướng nhìn bức gấm do chính tay mình đã dệt trong suốt ba năm trời.

- Con ạ, trong nhà tối quá, mẹ còn ta hãy mang ra ngoài cửa xem cho rõ !

Hai mẹ con bước ra ngoài, trải

bức gấm xuống đất. Một luồng gió thơm thoï đến, bức gấm dần dần mở rộng ra, mở rộng mãi, cho đến khi kín cả khoảng đất rộng hàng mấy dặm.

Túp nhà gianh của bà cụ không còn nhìn thấy nữa, chỉ thấy một toà nhà lộng lẫy huy hoàng, đồng ruộng, bò dê... giống hệt như trong bức gấm. Bà cụ và Út đứng trước cửa toà nhà.

Bỗng bà cụ thấy bên cạnh ao cá trong vườn có một cô gái mặc áo đỏ đang đứng ngắm hoa. Bà cụ vội chạy đến hỏi thăm. Nàng nói mình là tiên nữ vì đã thêu hình vào bức gấm nên bị đem về đây.

Bà dẫn nàng vào cùng ở với bà.

Út kết hôn với nàng tiên xinh

đẹp, sống một cuộc đời sung sướng hạnh phúc.

Bà cù mồi tất cả những người nghèo quanh vùng dọn về ở trong thôn xóm này. vì trong khi bà bị ốm mọi người đã đến trông nom săn sóc bà.

Một hôm có hai tên ăn mày đến thôn. Chúng chính là Cẩu và Hai. Chúng được bà cù trong hang núi cho hộp vàng, đã vào ở trong thành phố tiêu xài hoang phí, chẳng bao lâu đã hết số vàng đành phải đi ăn xin.

Đến thôn xóm xinh đẹp này, chúng thấy mẹ và hai vợ chồng Út đang vui vẻ ca hát trong vườn hoa. Nhớ lại những việc đã qua, chúng không còn mặt mũi nào dám bước vào nữa, đành phải chống gậy đi ăn xin nơi khác.

MỞ RA, CÁNH CỒNG ĐÁ !

Ngày xưa, bên bờ biển Đông có một người đánh cá tên là Hồ Tứ. Bác bắt đầu đánh cá từ khi hơn mười tuổi. Hai mươi năm ròng làm nghề, số cá bác đánh bắt được kể phải chất cả núi. Nhưng bác sống nghèo nàn, nghèo không ai nghèo hơn. Giá có được lấy một chiếc thuyền nhỏ mỏng manh hay tấm lưới - nhưng ở đâu ra kia chứ ! Hạt gạo trong nhà không có. Phải thuê thuyền và lưới của nhà giàu trong làng, rồi suốt năm lênh đênh ngoài biển khơi, sóng dữ, có lúc tưởng chừng nước nhận chìm xuống đáy. Bác đánh cá nghèo

khổ bắt được cá, đem đi bán, được tiền lại phải đem trả tiền thuê thuyền thuê lưới. Nghĩ mà ức, lòng bác giận sôi lên !

Một lần, Hồ Tứ lại ra biển đánh cá. Nước xanh một màu lấp lánh, không nghe thấy gió thổi, không trông thấy sóng cồn. Bác vừa tung lưới xuống, thì con chim bói cá lông đen nhánh lẫn màu xanh biếc ở đâu bay đến. Chim lao xuống nước, một tích tắc bay lên, mổ cặp con cá.

Hồ Tứ nói với chim :

- Chim ơi chim ! Chim bắt cá, chim có mỏ cong, chim có đôi cánh. Còn ta bắt cá, ta chẳng có thuyền, chẳng có lưới của ta.

Đường như chim bói cá hiểu được

tiếng người. Chim ngừng cánh, thương hại nhìn bác đánh cá, rồi sà xuống mũi thuyền. Chim há mỏ ra, từ trong mỏ ra một con cá vàng rơi thẳng xuống khoang thuyền, giẫy giụa, đập đuôi vào tay chèo. Tiếng lịch bạch dậy lên. Hồ Tứ đi đến xem, thì thấy từ mắt cá nước mắt ứa ra. Bác đánh cá thương hại, bèn thả cá trở về biển. Cá lật người, quẫy đuôi, quay về phía thuyền, gật đầu ba lần như chào Hồ Tứ rồi bơi đi.

Ba lần bác đánh cá buông lưới. Chẳng được một con cá to nào, chỉ những thứ cá lắt nhắt. Bác đánh cá lo lắng : lấy gì trả tiền thuyền cho chủ ? Vợ già ở nhà đang đợi gạo mua về để đổ vào nồi. Ngẫm nghĩ về cái số hẩm hiu của mình,

bác đánh cá càng buồn, rồi ghen
ngào ứa nước mắt khóc. Bác định
đưa tay gạt nước mắt, thì đột nhiên
nghe có tiếng người nói :

- Hỡi con người tốt bụng, xin đừng
khóc !

Hồ Tứ ngừng lên thì thấy một ông
già đứng trước mặt, râu tóc bạc phơ,
trong tay cầm cây gậy cao lưng vò
còn xanh.

Ông già lên tiếng :

- Con đã cứu con ta, cảm ơn con,
ta sẽ ban cho con mọi thứ mà con
mong muốn, con cứ ngỏ lời đi.

Hồ Tứ đắn đo, suy nghĩ, cuối cùng
bác nói :

- Con chẳng cần gì nhiều, thưa
ông già kính mến, chỉ xin người một

chiếc thuyền tốt và tám lưới chắc
chắn, làm sao có thể nhẹ nhàng ra
biển đánh cá, đến khi trở về không
phải buồn lo bữa ăn, manh áo mặc!

Ông già có chòm râu bạc gạt đầu
tỏ vẻ hài lòng về những lời của bác
đánh cá, bèn bảo :

- Trong dãy núi Nhất Sơn có ghềnh
đá cao một trăm trượng. Con hãy
đưa vợ con chuyển đến đấy mà ở.

Bác đánh cá hỏi lại :

- Nhưng thưa cụ già kính mến,
chúng con làm sao đi đến đấy được.

Ông già trả lời :

- Con không phải lo phiền, ta biết
phải giúp con như thế nào.

Ông già nói rồi, trao cho bác đánh
cá chiếc gậy màu xanh. Hồ Tứ nhận

thân cây cao lương, cây gậy ấy mới nặng làm sao, lại lạnh buốt như băng. Bác đánh cá nhìn vào thì chiếc gậy toả sáng chói lọi, làm đau cả mắt. Bác ngạc nhiên nghĩ bụng : "Mình cần gì cái gậy này nhỉ ?"

Nhưng ông già lại nói :

- Con hãy cầm cái gậy, vung về phía ghềnh đá và nói : "Mở ra, cánh cổng đá. Mở ra, cánh cổng đá ! Người nghèo đến !" Khi đã bước vào trong rồi, con không được chần chừ e ngại gì, mạnh dạn đi lên trước, và không bao giờ được rời cây gậy.

Hồ Tứ càng kinh ngạc hơn trước, vừa định mở miệng để hỏi thêm cụ già, thì cụ đã biến mất. Bác đánh cá nhận cây gậy, trở về nhà. Bà

vợ già nhìn thấy thân cao lương thì bực mình :

- Giá mà ông mang gạo hay bột mì về có phải tốt hơn không, cái thân cây này làm sao cho ta no, và hết khát được.

- Sao bà lại bực mình vô ích thế? Thì cả đời bà chẳng có mỗi một mơ ước : có được chiếc thuyền với tấm lưới, để không phải lo ăn lo mặc nữa sao ? - Ông chồng hỏi lại vợ. Sau đó, bác kể lại cho vợ nghe mọi chuyện xảy ra với bác ngoài khơi, không hề quên một chi tiết nào.

Nghe chuyện, bà vợ nổi máu tham, cần nài ông chồng :

- Sao chẳng xin lấy cái gì quý giá hơn, nhiều hơn ? Đàng này lại đi xin chiếc thuyền với tấm lưới !

Hồ Tứ không trả lời, bác chẳng muốn cãi nhau với vợ. Bác chỉ có mỗi mình bà ta trên thế gian, không còn ai nữa, cả đời khốn khổ, bà ta chỉ những lo toan tất bật. Bác xếp cá, cho cả vào hai cái giỏ, quấy gánh lên vai và cùng vợ lên đường. Đúng hai ngày hai đêm, hai vợ chồng đi đến làng nhỏ ở chân núi Nhất Sơn. Trong làng ấy, nhiều lắm là có mười nóc nhà. Bác đánh cá cùng với vợ ngó nghiêng thì thấy một bà lão ngồi bên cổng một nhà nọ. Hồ Tứ đi đến bên, lên tiếng hỏi :

- Hỡi con người phúc hậu, cụ làm ơn cho chúng tôi biết từ đây đến ghềnh đá cao một trăm trượng còn xa không ?

Bà lão đưa ngón tay chỉ về phía tây và bảo :

- Đi thẳng về đó chừng năm dặm, ghềnh đá chính là ở đấy. Chỉ có điều không ai sống ở đấy đâu, ông định mang cá đến bán cho ai ?

Hồ Tứ ngẫm nghĩ quả thật bà lão nói đúng. Thế là bác nói với bà cụ:

- Hỡi con người phúc hậu, cụ làm ơn cho tôi gửi tạm gánh cá lại, chúng tôi có việc phải tới chỗ ghềnh đá ấy.

Bà lão quả là phúc hậu. Bà trả lời bác đánh cá :

- Thôi được ! Ông cứ để gánh cá lại, không phải lo lắng gì, để bao lâu cũng thế, không ai động đến một cái vẩy. Chứ gánh theo quả là vất vả đấy.

Hồ Tứ gửi cá lại chỗ bà lão, rồi hai vợ chồng đi đến chỗ ghềnh đá. Vừa ra khỏi làng, họ đã nhìn thấy ghềnh đá nọ. Hây ! Sao lại có một khối đá lớn đến thế kia ! Cao chót vót dường như chọc đến trời. Hai vợ chồng đi đến gần, ngửa cổ lên nhìn : mây trắng bao phủ đỉnh ngọn, chim chóc đủ loài đang bay lượn. Hồ Tứ vung cây gậy cao lương xanh vò lên và nói :

- Mở ra, cánh cổng đá ! Mở ra, cánh cổng đá ! Người nghèo đã đến !

Nói thì lâu, mà làm thì chóng. Hồ Tứ vừa dứt lời thì núi đá lay động, mặt đất rung chuyển, chung quanh rền vang âm âm, ghềnh đá tách ra làm hai phần - quả đúng là hai cánh cổng đá.

Vợ chồng Hồ Tứ kinh ngạc, hoảng sợ. Chưa kịp chớp mắt, từ trong hang đá một người đàn bà đi ra : lông mày như vành trăng lưỡi liềm, cặp mắt tựa hai vì sao sáng, thật là một tuyệt thế giai nhân. Mặt trời ngời sáng lúc ban mai cũng chỉ chói chang đến như vậy.

Người đẹp đơn đả :

- Hỡi những người hiền từ, tôi thấy hai người ham làm lụng, hai bác muốn vào chăng ?

Hai vợ chồng cùng đáp :

- Vâng ạ !

Nói rồi, họ đi vào bên trong. Người đàn bà đưa ngón tay ra : cánh cổng kêu ken két và trong chớp mắt đóng lại. Người đàn bà đẹp lại hỏi :

- Con người hiền từ, bác cần gì nào ?

Bác đánh cá trả lời :

- Tôi chẳng cần gì nhiều, chỉ xin chiếc thuyền tốt, tấm lưới chắc, để tôi có thể nhẹ nhàng ra biển đánh cá, đến khi trở về, không phải lo cái ăn, cái mặc.

Người đàn bà đẹp cười và bảo :

- Bác đánh cá hiền từ, bác không phải lo lắng gì, mọi thứ sẽ có !

Nói rồi, bà ta đưa ngón tay chỉ về phía đông. Hồ Tứ nhìn theo : trước mắt bác là biển cả mênh mông, không cùng, không tận, chỉ một làn nước xanh như ngọc, bằng phẳng và bình yên như một tấm gương nhẵn lỳ. Từ dưới biển, mặt trời từ từ mọc lên,

trong chớp mắt biển rực một màu hồng. Trên bờ biển người đi lại đông vui. Người đàn bà đẹp đưa ngón tay chỉ ngôi nhà mái ngói và bảo :

- Con người hiền hậu, kia là nhà của vợ chồng bác !

Sau đó chỉ vào chiếc thuyền mới, tấm lưới bền chắc, và bảo :

- Còn kia là thuyền của bác, lưới của bác, hơi con người hiền hậu.

Hồ Tứ nhìn chiếc thuyền đánh cá và tấm lưới, vui mừng khôn xiết. Vợ bác còn muốn xin thêm đủ thứ nữa, chỉ có điều người đàn bà đẹp đột nhiên đã biến mất.

Từ đó, bác đánh cá sống với vợ trong căn nhà ngói cao. Bác không còn sợ lạnh giá hay nóng nực nữa.

Bác có cái để đắp cũng có cái để trái, có cái để mặc, còn đồ dùng, thức đựng thì không để đâu cho hết. Chỉ có thức ăn, đồ uống thì chẳng có một hộp. Hồ Tứ lấy lưới chắc, lấy thuyền mới, thu xếp để ra biển đánh cá. Vừa hay gió tây nổi lên, đuổi theo thuyền đánh cá, đưa nó ra tới tận giữa biển. Đến đây gió lặng đi.

Nước xanh ngời sáng, từng làn sóng mảnh lặn tăn như những sợi chỉ. Dưới nước, cá nhiều vô kể. Đây cá kiếm sườn bạc, đây cá gáy vẩy vàng hồng, đây cá cóc đại đoá bụng vàng óng ả, đây cá chiên lưng xanh lấp lánh. Hồ Tứ buông lưới, kéo lên một mẻ, lại buông lưới lần nữa, kéo lên mẻ nữa, cá đánh bắt được

để đầy khoang, không còn chỗ mà đứng, mà ngồi. Bác đánh cá vừa nghĩ đến việc quay trở về, thì gió đông liền nổi lên, đẩy con thuyền lướt trên mặt nước, chỉ một loáng là cập bến. Bác đánh cá lên bờ, đem cá đổi gạo, đổi bột.

Buổi sáng Hồ Tứ ra khơi, buổi chiều đẩy thuyền cá trở về. Không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua nữa. Ở nơi này, mặt trời không bao giờ lặn, chỉ có lá cây keo ngả vàng, sau đó thành mầu xanh, lại ngả vàng, rồi lại xanh tươi. Hồ Tứ sống với vợ, không hề biết túng thiếu về thức ăn, về cái mặc.

Nhưng bà vợ thì vẫn không yên, suốt ngày cằn nhằn :

- Đi gặp bà tiên, xin vàng xin bạc

đi. Tôi no đủ, có áo mặc, có giày đi, bây giờ tôi muốn giàu có kia.

Máu tham nổi lên, bà đòi vàng bạc, đôi mắt nẩy lửa của bà ta trở nên độc ác. Bà ta quát tháo, làm âm ỉ. Hồ Tứ không dám trái ý vợ, vì trên đời bác không còn ai nữa, bác bảo vợ :

- Ta cùng đi tìm bà tiên, lúc đó cứ việc xin gì tùy ý bà.

Hồ Tứ cầm chiếc gậy thân cao lương vỏ xanh, bà vợ mang theo hai bao dự trữ, và hai vợ chồng lên đường đi tìm người đàn bà đẹp. Không biết họ đã tìm bao nhiêu ngày trời, vì mặt trời ở nơi này không bao giờ lặn, chỉ có lá trên những cây phong bên đường xanh tươi, rồi héo khô, rồi lại xanh tươi,

rồi lại héo khô. Cuối cùng, vợ chồng Hồ Tứ mới tìm ra tới cổng đá. Họ nhìn thấy người đàn bà đẹp.

Người đàn bà đẹp lên tiếng hỏi:

- Con người hiền hậu, ham công ham việc, bác cần gì thế ?

Bác đánh cá nín lặng, không thể thốt ra được lời.

Bấy giờ, bà vợ bác bèn lên tiếng:

- Tôi là tôi cần có vàng, cần có bạc, càng nhiều càng tốt !

Người đàn bà đẹp không nói năng gì, chỉ chỉ ngón tay về phía tây. Trong chớp mắt tất cả chung quanh sáng ngời lên, lấp lánh. Thứ trắng : là bạc, thứ vàng : là vàng. Nhìn cứ tưởng như không phải vàng, mà là mặt trời hồng ngời sáng.

Bà già hài lòng, không biết để đâu cho hết nỗi vui sướng. Bà ta vốc từng vốc vàng vốc bạc, quất tháo chồng, mau thu nhặt cho vào bao tải. Hai vợ chồng đóng chặt hai bao tải. Vừa lúc đó mặt trời lặn, trời tối sẫm. Bác đánh cá buồn rầu bảo vợ :

- Ai mà biết được, giờ thì bao lâu nữa mặt trời mới lại mọc lại ? Làm sao chúng ta tìm được ra căn nhà của ta, thuyền cá với cả lưới trong đêm tối ?

Bà vợ đối đáp ngay :

- Không tìm ra cũng chẳng phải là chuyện gì ghê gớm. Mà cũng chẳng việc gì chúng ta lại phải ở đây. Tôi muốn trở thành bà lớn, mà ở đây người ta đều no đủ, chẳng ai chịu đi hầu hạ mình. Có vàng, có bạc trong

tay thì chẳng sợ gì, người giàu thì ở đâu cũng sung sướng. Muốn ăn: cứ việc há to miệng ra, muốn uống: cứ việc đưa tay mà cầm lấy, thức uống có sẵn sàng. Ông không còn phải đi đánh bắt cá nữa.

Những lời lẽ ấy không hợp lòng bác đánh cá. Bác nhớ đến biển xanh xanh biếc, không bến không bờ, nhớ đến chiếc thuyền mới, đến tấm lưới chắc chắn. Còn bà vợ bác không chịu yên, cứ khăng khăng ý mình. Bác đánh cá suy nghĩ, bác phải làm gì đây, bởi vì bà ta là vợ bác, và bác đã quyết định phải làm mọi cái như bà ta muốn. Hai vợ chồng mỗi người công lên lưng một bao tải của cải, lặc lè bước đi và vất vả lắm mới tìm ra được tới chỗ cổng đá. Bác đánh

cá vung cây gậy thân cao lương vò xanh lên và nói : "Mở ra, cánh cổng đá ! Mở ra, cánh cổng đá !..."

Vừa dứt lời, mặt đất rung chuyển, núi nghiêng ngả, chung quanh âm ầm vang động. Bác đánh cá cùng với bà vợ đi ra. Đất lại rung chuyển, núi lại ngả nghiêng, chung quanh lại âm ầm vang động, cánh cổng đá đóng lại, còn ghềnh đá cao một trăm trượng, trước đứng thế nào, nay vẫn cứ thế. Bác đánh cá ngược nhìn mặt trời, vợ bác cũng nhìn lên, vừa mới qua nửa buổi một chút. Hai vợ chồng khệ nệ công hai bao tải trên lưng đi tiếp tới cái làng nhỏ, nơi đã gửi cá lại.

Bạc và vàng đề trĩu trên lưng, không thở nổi nữa, hai vợ chồng

bác đánh cá mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Chiếc gậy cao lương vò xanh trong tay bác đánh cá không hiểu sao mỗi lúc càng nặng thêm. Hồ Tứ không vút cây gậy đi vì bác nhớ lời cụ già có chòm râu bạc. Bác dừng lại hỏi vợ xem có nên vút bớt đi một ít vàng bạc không.

Vợ bác không chịu, bảo bác :

- Tốt hơn là vút cây gậy, bây giờ thì chúng ta cần gì đến nó chứ ?

Bác đánh cá nghe vợ, vút cây gậy cao lương đi. Chung quanh âm ầm vang động. Cây gậy biến thành con rồng, bay lên trời.

Hai vợ chồng bác đánh cá lê bước đi, khệ nệ công vàng bạc trên lưng, đi tới ngôi làng nhỏ, nơi đã gửi cá.

Con đường bây giờ khác rồi, không giống con đường trước nữa. Họ đi được năm dặm, đã nhìn thấy làng, nhưng không phải là cái làng nhỏ nữa, mà bây giờ đã là một làng lớn. Ít nhất, phải có tới hàng nghìn nóc nhà trong đó. Gặp một người, hai vợ chồng hỏi thăm đây là làng gì.

Người kia đáp :

- Làng này gọi là làng : Cá thối.

Bác đánh cá bói :

- Vì sao lại gọi như thế ?

Người kia đáp :

- Không rõ đã một trăm, hay hai trăm năm, từ cái ngày làng chúng tôi chỉ có mười nóc nhà có hai vợ chồng nhà nọ quấy gánh cá đến, gửi lại gánh cá, rồi đi đến ghềnh

đá cao trăm trượng kia. Họ đi và không quay lại nữa, còn gánh cá để thối, mùi khắm lăm loang khắp làng. Từ đó, làng chúng tôi được gọi là làng Cá thối.

Hai vợ chồng nhìn nhau, họ chỉ hơi già đi một chút, vậy mà đã qua hàng trăm năm. Đi một quãng nữa họ nhìn thấy có quán ăn. Hai vợ chồng thấm mệt, bủn rủn cả chân tay, bụng đói cồn cào, cơn khát cũng dâng lên.

Chồng bảo vợ :

- Ta nghỉ một chút, mua lấy chút gì ăn !

Mụ vợ đặt bao tải xuống, định lấy ra một nén bạc, nhưng nhìn vào thì hoá ra đó là một bao tải đá trắng. Mụ lục lấy vàng, nhìn lại cũng là

đá. Chỉ có khác đó là đá vàng. Mục cố lục tìm nhưng cả bao tải toàn đá là đá. Xanh xám mặt mày, tay chân run rẩy, mục rữ tung cả bao tải ra đường, nghĩ thầm : có thể ở đáy túi còn chút ít vàng nào chăng ? Nhưng làm gì có ! Chỉ toàn đá trắng với đá vàng lẫn lóc ra mặt đường. Hồ Tứ cũng rữ bao tải của mình ra : không có một mẩu vàng, mẩu bạc còn con nào, mà cũng chỉ là đá cùng đá mà thôi.

Hai vợ chồng già trở mắt nhìn, nhưng biết làm sao nữa ! đành chịu bó tay. Họ chạy trở lại bên ghềnh đá cao trăm trượng hy vọng, có thể cánh cổng đá lại mở ra lần nữa chăng ! Nhưng làm gì có chuyện ấy ! Cây gậy cao lương vỏ xanh đã bị

vứt đi. Bác đánh cá đưa ngón tay chỉ vào ghềnh đá, gào lớn :

- Mở ra, cánh cổng đá ! Mở ra, cánh cổng đá ! Người nghèo đã đến !

Hồ Tứ kêu gào, cổ đã khản đặc, mà ghềnh đá vẫn đứng trơ trơ, không hề động đậy. Bác đánh cá hồi nhớ lại cuộc đời mình, những thiếu thốn nghèo khổ, mà lạnh toát người. Bác thở dài kêu lên :

- Có ăn ngải mới biết ngải đắng !

Nghĩ đi nghĩ lại, hận dằng đầy lòng. Bác đập đầu vào ghềnh đá mà chết. Mục vợ bác khóc lóc thảm thiết, mục chẳng còn gì nữa : không nhà, không cửa, không cả người thân thiết duy nhất trên đời. Theo chồng, mục cũng đập đầu vào ghềnh đá mà chết.

Sáng ngày hôm sau, khi mặt trời vừa lên, người ta thấy có hai con chim nhỏ bay lượn trên ghềnh đá. Đó là bác đánh cá và mẹ vợ của bác. Đêm qua, họ đã biến thành hai con chim nhỏ lông màu xám. Đôi chim bay lượn, chớp cánh và thảm thiết kêu :

- Hận mà chết ! Hận mà chết !
Hận mà chết !

Năm này qua tháng nọ, mùa đông thay mùa hè, nóng nực thay giá lạnh, nhưng những con chim nhỏ vẫn cứ bay lượn, kêu than :

- Hận mà chết ! Hận mà chết !
Hận mà chết !

Thời gian trôi qua, người đời gọi những chim xám nhỏ bé ấy là những

con chim "Buồn hận". Cho đến nay, ở vùng núi Nhất Sơn những con chim "Buồn hận" vẫn còn bay lượn trên ghềnh đá cao trăm trượng. Nó bay và kêu than :

- Hận mà chết ! Hận mà chết !
Hận mà chết !

THUY TOÀN dịch
(Theo bản tiếng Nga)

CHI HẦU HẠ TRƯƠNG TAM CHÚ KHÔNG HẦU HẠ LÝ TỬ

Phía Tây thành Bắc Kinh, cách chín mươi dặm có Trương Gia trang, trong Trương Gia trang có tài chủ (nhà giàu) họ Trương. Tài chủ họ Trương nhà to nghiệp lớn, ngay cửa hàng bán gấm vóc của lão ở thành Bắc Kinh đã có mấy nơi. Trương tài chủ có ba con trai, anh cả, anh hai đều lập gia đình cả rồi và cùng theo bố lên thành Bắc Kinh trông nom việc buôn bán. Ở nhà chỉ còn mỗi Trương Tam, trạc mười tám, mười chín tuổi, chưa lấy vợ. Trương tài

chủ vẫn lo tìm người mai mối, nhưng liên mười mấy đám Trương Tam đều chưa thấy "được". Nghe nói nhà Trương tài chủ có cả vạn quan tiền, đủ để chọn hết con gái đẹp của thành Bắc Kinh, nhưng bất kỳ cô nào đẹp đến đâu cũng đều không vừa ý Trương Tam. Xem ra anh ta hơn hai mươi tuổi rồi mà việc hôn nhân vẫn chưa có nơi có chốn, người nhà chán cũng chẳng quản anh ta nữa.

Trương Tam tự mình cũng chẳng để ý, chẳng kể ngần dài gì cứ đi lên thành Bắc Kinh giúp bố và các anh lo việc buôn bán. Trương Tam bản tính lương thiện, thích kết bạn bè, thường giúp đỡ người nghèo, cánh ăn mày hay theo anh ta xin tiền, anh ta đều cho cả.

Một hôm Trương Tam từ Bắc Kinh về nhà ở Trương Gia trang, trời chưa sáng anh ta đã lên đường. Vừa ra khỏi cửa, một gã ăn mày đã chặn Trương Tam lại xin tiền. Trương Tam bảo gã :

- Người đến quĩ mà lấy, dùng bao nhiêu lấy bấy nhiêu rồi ghi vào tên ta.

Gã ăn mày bảo không dám đi. Trương Tam quay ngựa về cửa hàng lấy bạc đưa cho gã ăn mày. Trương Tam vừa lên ngựa đi chưa xa lại gặp một người nghèo ngăn lại xin tiền. Trương Tam lại về cửa hàng lấy bạc. Cho tới khi anh ta ra được khỏi thành thì đã cuối buổi rồi.

Trương Tam ra ngoài thành, đánh ngựa như bay phóng thẳng về Trương

Gia Khẩu. Mới đi được bốn mươi dặm trời đổ tối. Trương Tam đang đi bỗng nghe thấy tiếng khóc không xa lắm. Anh ta ghìm ngựa, đi lại gần xem, dưới ánh trăng có một cô gái trạc hai mươi tuổi đang nức nở. Cô gái mặc quần áo tang khóc lóc thật đáng thương. Trương Tam vốn hiền lành lại thương người, bèn tới hỏi thăm.

Cô gái khóc bảo :

- Nhà thiếp ba người từ Nam Kinh chạy nạn lên đây. Ngờ đâu bố mẹ mang bệnh nặng cùng nhau qua đời để lại mỗi thiếp là con gái, lên trời không lối xuống đất không đường, biết làm sao mà sống đây ?

Nói rồi cô lại khóc thảm thiết. Trương Tam thò tay sờ túi, túi chẳng có đồng tiền nào, bèn bảo :

- Trời muộn thế này rồi, giờ nàng hãy theo ta về nhà đã. Ngày mai ta sẽ lo liệu cho nàng, được không?

Cô gái nghe vậy vội cảm ơn rồi rít. Trương Tam thấy cô gái này rất xinh đẹp. Trương Tam kéo ngựa lại cho cô gái ngồi lên. Cô gái bảo :

- Thế còn chàng ?

Trương Tam bảo :

- Ta đi bộ.

Cô gái không chịu lên ngựa nữa và bảo :

Thiếp cưỡi ngựa còn chàng đi bộ như thế sao được ?

Còn cách nhà hơn hai chục dặm nữa, nếu đi bộ thì biết lúc nào mới đến nhà, nghĩ vậy Trương Tam

bèn đỡ cô gái lên ngựa trước rồi mới nhảy lên ngồi sau.

Trương Tam đưa cô gái về đến nhà, gọi người mở cửa. Hai chị dâu trông thấy cứ tưởng là vợ của em chồng bèn bảo :

- Chú lấy vợ sao không nói với nhà một tiếng ?

Trương Tam đỏ mặt kể lại chuyện xảy ra trên đường, hai bà chị đành nuốt giận vì em chồng hay lo việc thiên hạ. Bà chị dâu thứ vốn người tinh khôn, đảo mắt nhìn một cái rồi bảo :

- Cô ấy xinh thế này, hôm nay để cô ấy ngủ tạm ở phòng chú vậy, chúng tôi đỡ phải đốt giường ấm !

Trương Tam nghe vậy vội vàng bảo :

- Thế sao được !

Rồi nhất định bắt chị dâu đốt một lò sưởi để cô gái nghỉ trong phòng đó.

Ngày hôm sau, ăn cơm xong cô gái đến gặp bà chủ, cũng không đả động gì đến chuyện đi, cứ như vậy mấy ngày liền. Suốt ngày cô gái ở bên bà chủ và bà chủ cũng rất ưa thích cô gái nên nhận cô ta làm con nuôi và gọi tên là Hồ Muội (em Hồ).

Từ đó trở đi Hồ Muội hàng ngày châu hâu bà chủ. Cô phục vụ rất chu đáo. Bà chủ vừa muốn hút thuốc, Hồ Muội đã nạp thuốc xong rồi. Bà chủ vừa định uống nước, Hồ Muội đã kịp rót nước vừa nguội rồi. Không phải nói là bà chủ vui sướng đến ngần nào.

Sắp hết năm, Hồ Muội bảo :

- Mẹ có kim chỉ vải vóc không ?

Bà chủ bảo :

- Cũng phải may lấy mấy bộ quần áo. Nhà ta có toàn lụa là gấm vóc nhưng chả có ai biết may khâu gì cả. Liệu con có làm được không ?

Hồ Muội bảo :

- Để con thử xem sao !

Người nhà mang tới một súc lụa. Hồ Muội chẳng phải đo người bà chủ mà chưa đến nửa ngày đã cắt may xong bộ quần áo cho bà. Bà chủ mặc thử không rộng không chật, vừa như in. Đường may lại không bị lỗi mũi. Hai chị dâu nghe chuyện cũng khen không ngớt lời. Hồ Muội lại may cho mỗi người một cái áo làm cho hai chị dâu quá ư vui sướng.

Một buổi tối, hai chị dâu gọi Hồ Muội sang nhà mình bảo :

- Chú ba nhà chúng ta đã hơn hai mươi tuổi rồi mà vẫn chưa thành gia thất. Xem ra hai người có duyên phận với nhau, cô sẽ làm vợ chú em nhà ta nhé !

Hồ Muội bảo :

- Nhà ta là nhà giàu phải tìm người môn đăng hộ đối, còn em xấu xí như ma lem thì xứng sao được?

Hai chị dâu nói lên nói xuống mãi Hồ Muội mới gật đầu.

Ngày hôm sau hai chị dâu lại bàn với Trương Tam. Chẳng tốn mấy công sức Trương Tam đồng ý ngay. Anh vội sai người lên Bắc Kinh đón Trương tài chủ và hai

anh về nhà. Ba bố con họ Trương về thấy Hồ Muội đẹp như tiên thì cũng rất mừng rỡ, lập tức lo việc vui mừng cho hai người.

Trương Tam thành hôn với Hồ Muội xong thì suốt ngày quanh quẩn bên cạnh Hồ Muội, một bước không rời. Thoáng cái đã ba năm. Hồ Muội sinh được một chú bé bụ bẫm.

Một hôm Trương Tam bảo :

- Ta phải lên cửa hàng trên Bắc Kinh xem sao !

Hồ Muội bảo :

- Thiếp cũng phải đi, chàng sang Đông, thiếp xuôi Nam.

Trương Tam bảo :

- Nàng xuôi Nam làm gì ?

Hồ Muội bảo :

- Thiếp phải về nhà.

Trương Tam đâu muốn để nàng đi, anh khổ sở van lơn mãi. Hồ Muội bảo :

- Được ! Thiếp ở lại một đêm nữa, ngày mai thiếp nhất định phải đi!

Một đêm qua đi. Hôm sau, dù Trương Tam chèo kéo giữ, Hồ Muội vẫn không chịu. Cuối cùng Hồ Muội thấy Trương Tam tội nghiệp quá bèn bảo :

- Sau này quả thực chàng còn nhớ đến thiếp thì hãy đến Hồ Tiên Đường tìm thiếp.

Trương Tam hỏi :

- Hồ Tiên Đường ở đâu ?

Hồ Muội đáp :

- Chàng cứ một mạch xuôi Nam

tìm đến Lý Tứ điểm (quán Lý Tứ) là có thể thấy Hồ Tiên Đường.

Hồ Muội nói xong cùng Trương Tam gạt nước mắt mà chia tay.

Hồ Muội đi rồi, Trương Tam, ở nhà ngồi không, nuôi nấng đứa con. Thoáng cái đã lại ba năm qua. Trương Tam quả thực chịu không nổi nữa bèn bảo chị dâu :

- Em phải đi tìm Hồ Muội !

Cả nhà ngăn cản không nổi, bèn sửa soạn một đôi ngựa tốt và rất nhiều vàng. Hôm sau trời vừa sáng, Trương Tam đã lên đường.

Trương Tam đi một mạch theo hướng Nam, ngày đi đêm nghỉ, ngựa không dừng vó, một lèo thế mà đã nửa năm, vàng mang theo tiêu sạch nhưng vẫn chưa biết Lý Tứ điểm ở

chỗ nào. Trương Tam bán ngựa mua một con lừa. Lại đi hơn một tháng nữa, tiền bán ngựa cũng tiêu hết mà vẫn chưa tìm ra Lý Tứ điểm. Hỏi thăm mới biết là đã đi được mấy ngàn dặm. Trương Tam hết cách đành bán cả lừa. Rồi tiền bán lừa cũng hết đành ăn mày dọc đường.

Một hôm Trương Tam đi đến một toà thành. Vừa vào thành đã thấy một chủ quán đang mời chào khách hàng :

- Các vị quan khách, muốn nghỉ trọ, muốn ăn cơm xin vào quán Lý Tứ này. Quán nhỏ của chúng tôi đặc biệt thuận tiện, hôm nay lại giảm một nửa giá tiền.

Trương Tam nghe thấy thế vô cùng vui mừng vội bảo :

- Đây là Lý Tứ điểm (quán Lý Tứ) ư ?

Chủ quán đáp :

- Đúng rồi !

Trương Tam bèn trọ ở quán này. Đêm hôm ấy Trương Tam ngã bệnh, mình nóng hầm hập, nằm bẹp cả tháng không dậy nổi.

Đợi bệnh Trương Tam hơi đỡ, Lý Tứ mới hỏi :

- Cậu từ đâu tới ? Rồi sẽ đi đâu?

Trương Tam nói rõ lý do tại sao mà tới. Lý Tứ bảo :

- Tôi khuyên cậu nên sớm về đi thôi.

Trương Tam nghe nói vậy khóc oà lên, bảo :

- Dù tôi có chết cũng phải nhìn thấy mặt vợ đã.

Lý Tứ coi bộ chẳng còn cách nào khuyên ngăn bèn bảo :

- Giờ cậu hãy nghỉ đi, sớm mai tôi gọi lúc nào thì cậu đi lúc ấy.

Đêm hôm ấy Trương Tam không sao ngủ được, nhắm mắt lại là thấy Hồ Muội. Ngủ chưa được một giờ đã hỏi :

"(- Ông chủ quán ơi, trời sáng chưa?

Lý Tứ bảo :

- Vẫn chưa đến canh ba.

Vừa nằm xuống, Trương Tam lại hỏi, liên tiếp đến mấy lần, về sau Lý Tứ dứt khoát không trả lời anh ta nữa. Trời sắp sáng, Trương Tam ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau Lý Tứ tiễn Trương Tam lên đường. Lý Tứ cầm theo một cái que cời lửa bảo :

- Phía trước không xa là biển, khi đến bờ biển cậu ném que cời cắm vào đâu thì cứ tiến về phía đó nhưng không được quay đầu nhìn lại.

Trương Tam nhất nhất ghi nhớ những lời dặn dò vào lòng.

Trương Tam đi lại về phía trước mấy chục dặm, tới bờ biển chỉ thấy sóng đen cao ngất trời. Thấy thế Trương Tam phát run lên. Vừa không muốn đi nhưng lại không chịu hết hy vọng. Trương Tam cầm que cời trên bãi cát rồi lội ra biển. Kể cũng lạ, anh ta toàn đặt chân trên cát, nước biển bắn tung lên cũng không chạm được vào người Trương Tam. Chẳng bao lâu Trương Tam đã ra đến giữa biển. Anh ta nghĩ : "Ta phải xem đi qua được bao xa rồi !" và quay

đầu nhìn lại. Bỗng cát dưới chân chẳng còn chút nào và sóng đen trùm trời ngợp đất ập xuống người Trương Tam, cuốn anh ta đi.

Khi Trương Tam tỉnh lại thì thấy mình đang nằm bên cạnh một cây cầu bằng ngọc quý và Hồ Muội đang đứng ở đầu cầu. Anh ta nhóm dậy chạy lại với Hồ Muội, hai người ôm nhau khóc lóc thảm thiết. Hồ Muội gạt nước mắt, bảo :

- Chàng đã đến đây rồi, việc gì cũng phải nghe theo lời thiếp. Tới nhà, chàng không được nói bất kỳ một câu nào và dù thế nào cũng không được xuống lò.

Trương Tam theo Hồ Muội đi về phía trước.

Vòng qua eo núi phía trước có ba

gian nhà ngói. Vào nhà, Hồ Muội bảo Trương Tam leo lên giường lò. Hai người đang trò chuyện thì nghe thấy phía ngoài có tiếng gió thổi vu vu. Hồ Muội bảo :

- Cha thiếp đã về.

Vừa nói xong đã thấy một ông già râu bạc bước vào. Ông già thấy có người lạ bèn tới nói chuyện. Trương Tam thấy bố vợ về, định bước xuống lò thì Hồ Muội đã vội vàng đẩy anh ta vào góc lò. Ông già lên giường lò, Hồ Muội bưng cơm rượu ra, mấy người cùng ăn cơm. Ông già liền rót rượu cho Trương Tam, anh ta đang định lên tiếng thì Hồ Muội thúc cho một cái tay anh ta liền ngậm miệng.

Cơm ăn xong, ông già cười gió đi

mất. Hồ Muội ôm lấy Trương Tam mà khóc. Hồ Muội bảo Trương Tam:

- Thiếp là Hồ nữ (con gái Hồ ly), vì thấy chàng quá hiền lương nên mới biến thành cô gái ở với chàng ba năm. Bây giờ chàng đã tìm đến, tất cả các đồ đạc chàng đều có thể lấy tùy thích. Một lát nữa thiếp sẽ đưa chàng qua biển và chàng có thể tìm một người vợ tốt khác.

Nói xong nàng lại khóc. Trương Tam cũng khóc. Anh ta chỉ cần Hồ Muội theo về còn thứ gì cũng không thiết, nếu không thì anh ta chẳng đi đâu cả. Hồ Muội bảo :

- Dù sao chàng cũng không thể ở nơi này được. Khi nãy thiếp không cho chàng cử động, nói năng vì sợ bố thiếp nhận ra sẽ ăn thịt chàng.

Thế này vậy, ở đây thiếp có một con lừa là của báu hiếm có ở đời, chàng muốn gì nó đều có thể cho chàng thứ đó.

Hồ Muội lấy ra một con lừa nhỏ dài độ hơn ba tấc. Con lừa này da đen mượt, vó trắng, vành mắt trắng, trông thật thích mắt. Hồ Muội bảo:

- Chàng cưới nó về nhà.

Trương Tam bảo :

- Bé tí thế này ta làm sao cưới được ?

Hồ Muội hô một tiếng : "Dài !". Con lừa lập tức dài ra ba thước. Trương Tam cười lên lừa rồi cùng Hồ Muội gạt lệ mà chia tay. Con lừa công anh ta nhảy lên không trung rồi chạy về phía Lý Tứ điểm.

Lý Tứ thấy Trương Tam bình yên

trở về thì cũng vui mừng liền bày tiệc thết đãi anh ta. Trong bữa tiệc, Lý Tứ hỏi :

- Cậu trở về bằng cách nào ?

Trương Tam móc con lừa nhỏ ra đặt lên bàn, bảo :

- May nhờ có cái đồ chơi này đây!

Lý Tứ hỏi :

- Cái đồ chơi này dùng làm gì ?

Trương Tam Bảo :

- Muốn nó làm gì nó sẽ làm cái ấy. Nay, lừa ơi, hãy nhả cho ta hai đỉnh "nguyên bảo".

Lời nói vừa dứt, con lừa đã khạc ra hai đỉnh "nguyên bảo". Trương Tam bảo :

- Tôi trọ ở đây hơn một tháng, đây coi như trả tiền trọ.

Lý Tứ bảo :

- Không cần, không cần đâu !

Miệng lão nói "không cần" nhưng tay đã thò ra vợ lấy.

Lý Tứ thấy Trương Tam có con lừa bảo bối thì muốn cướp. Lão dọn một phòng trọ sạch sẽ nhất để Trương Tam nghỉ ngơi, lại bắt ba con gái của mình thay nhau hầu hạ Trương Tam.

Một hôm Lý Tứ bảo Trương Tam:

- Cậu ở một mình thật cô đơn. Tôi có ba đứa con gái, lớn nhất hai mươi tuổi, nhỏ nhất mười tám tuổi, tôi gả tất cho cậu.

Trương Tam bảo :

- Không được đâu, không được đâu!

Lý Tứ bảo :

- Làm sao lại không được !

Rồi lão cứ ép gả ba con gái cho Trương Tam. Trương Tam từ chối cách nào cũng không xong. Anh ta thấy cô thứ hai trông rất giống Hồ Muội bèn bảo :

- Tôi chỉ thích cô thứ nhà bác.

Lễ trời đất xong, Lý Tứ bảo :

- Giờ tôi đã là bố vợ cậu, tôi bảo gì cậu phải nghe. Cậu hãy cho tôi mượn con lừa mấy ngày.

Trương Tam bảo :

- Mai con phải đưa vợ về nhà.

- Ngày mai tôi sẽ đưa cậu đi cho biết cửa biết nhà, lại còn thăm ông thông gia nữa chứ ! Khi nào trở về tôi sẽ cưới lừa về.

Hôm sau trời vừa sáng, Trương

Tam móc cổ lừa ra hô "dài", con lừa liền dài ra ba thước. Trương Tam lại hô "dài", con lừa dài thành sáu thước. Cả mấy người cưới lừa bay lên không mà đi.

Chưa đến nửa ngày họ đã về tới Trương Gia trang. Hai người chị thấy chú ba đưa được vợ về thì vô cùng vui mừng. Được mấy hôm, Lý Tứ bảo :

- Tôi phải trở về trông coi quán trọ thôi !

Trương Tam cố giữ lại nhưng không được, bèn trao lừa cho Lý Tứ.

Lý Tứ cưới lừa bay được một lúc, con lừa bỗng hạ xuống đất. Lý Tứ nghĩ bụng : "Sao đến nhà nhanh thế nhỉ ?". Lão mở mắt nhìn xem thì đâu phải nhà mình ! Chỉ là nơi

bãi trống đồng hoang. Lý Tử xuống
lừa chưa biết nên làm sao thì con
lừa đã xông vào lão mà bảo :

- Lý Tử ! Lão tham lam quá đáng
đấy ! Ta chỉ hầu hạ Trương Tam
chứ không hầu hạ Lý Tử đâu !

Lừa nói xong tung mình nhảy lên
không trung mất dạng.

Lý Tử bị giam hãm nơi bãi trống
đồng hoang không sao thoát ra, chưa
được mấy hôm đã chết đói.

MÃ VĂN ĐIỀN kể
TRƯƠNG HOÀ BÌNH sưu tầm chỉnh lý
(Lưu truyền ở huyện Diên Khánh
thành Bắc Kinh)
VƯƠNG THÁI TIỆP biên soạn
KIM DAO dịch

MỤC LỤC

• Truyện vua Thuần	5
• Đại tiên nhân nghĩa	31
• Người chinh phục sư tử	38
• Chàng Sạ biến thành thường luồng	66
• Trúc mai	72
• Dế	81
• Hạt chà là	121
• Nàng cáo	130
• Trận lụt khủng khiếp	142
• Bức gấm thêu	181
• Mở ra, cánh cổng đá	203
• Chỉ hầu hạ Trương Tam...	230